

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Lời

THUYẾT ĐẠO
CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

QUYỂN NHỨT
Năm Bính Tuất - Đinh Hợi
(1946-1947)

Hội Thánh Giữ Bản Quyền
In lần thứ nhất
Năm Canh Tuất (1970)

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của DAOCAODAL.INFO. Mọi góp ý, đề nghị thay đổi, sửa chữa những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi email vào địa chỉ: tamnguyen351@live.com

Thành thật tri ơn HỘI-THÁNH TÒA-THÁNH TÂY-NINH, BAN PHỤ TRÁCH KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn ngõ hầu GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 17/11/2011

Tâm Nguyên

LỜI THUYẾT ĐẠO
CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

NỘI DUNG

• CĂN TỪ CỦA THÁNH THẤT NSW - AUSTRALIA.....	9
• MỤC LỤC	11
• Thánh Thơ của Thượng Sanh	15
• LỜI TỰA.....	17
• Lời Trần Thuyết của Ban Tốc Ký.....	19
01—Lời Tiên tri của Đức Lý Giáo Tông	21
02—Vấn đề Nho Giáo.....	24
03—Vấn đề Bác Ái Từ Bi.....	26
04—Tự Tín, Tha Tín, Thiên Tín	28
05—Đãi tiệc công thợ, giải nghĩa về con đường thứ ba Đại Đạo.....	31
06—Phát thưởng cho học sinh	32
07—Khai Hội Nhơn Sanh	33
08—Khai mạc Đại Hội Phước Thiện.....	36
09—Sự cầu nguyện.....	40
10—Lễ thượng cờ tại sân vận động & Ý nghĩa lá cờ Quân Đội Cao Đài	42
11—Lễ rước quả Càn Khôn	45
12—Đại Lễ Đức Chí Tôn	47
13—Tam Bửu	48
14—Hội Yến Diêu Trì.....	49
15—Thờ Đức Phật Mẫu tại Báo Ân Từ.....	50
16—Quốc Sự Vụ	54
17—Tam Bửu: Tinh, Khí, Thần.....	60
18—Tam Bửu: Tiên thiên khí, Hậu thiên khí và Vật chất khí.....	64
19—Tam Bửu: Nho, Thích, Đạo	70
20—Quyền năng của đức tin.....	73

21—Tam Bửu: Nguyên thì tạo thành Càn Khôn Thế Giới.....	77
22—Loài người do đâu mà đến.....	82
23—Luật Công Bình Thiêng Liêng.....	85
24—Nguyên do của loài người & Vấn đề Đại Đồng Thế Giới.....	88
25—Cơ quan Đại Đồng Thế Giới.....	92
26—Cơ quan Đại Đồng Thế Giới (tiếp theo).....	96
27—Chí Tôn xuống tại thế.....	99
28—Ý nghĩa Lễ Nhạc: Nhạc Tấu Huân Thiên.....	103
29—Mừng Lễ Trung Thu.....	106
30—Cửu Trùng Thiên.....	108
31—Giải nghĩa Kinh Phật Mẫu.....	111
32—Về tánh đức của nòi giống Việt Nam.....	121
33—Lễ Bái trường Đạo Đức Học Đường.....	124
34—Kinh Tế Lý Tài.....	126
35—Nguyên do Đạo Cao Đài xuất hiện.....	128
36—Cơ quan chuyển thế.....	132
37—Đức Chí Tôn hứa với loài người.....	136
38—Lễ các Thánh Tử Đạo.....	140
39—Quốc Đạo.....	143
40—Các con đối với Phật Mẫu.....	149
41—Dạy phương pháp giảng đạo.....	152
42—Tạ tháp của Đức Quyền Giáo Tông.....	156
43—Cứu khổ về xác thịt.....	159
44—Cứu khổ về tinh thần.....	164
45—Thuyết đại đồng.....	171
46—Sự tích Đức Chúa Jésus giảng sanh.....	176
47—Thiên Tài và Nhơn Tài.....	184
48—Dâng Tam Bửu.....	189
49—Lễ Khánh Thành văn phòng Hiệp Thiên Đài.....	194

50—Lễ Mãn Khóa Hạnh Đường.....	198
51—Lễ Bế Mạc Đại Hội Hội Thánh.....	204
52—Giảng hai câu kinh trong Bài Kinh Đại Tường.....	208
53—Lễ Bái Trường tại Đạo Đức Học Đường.....	211
54—Lòng thương của Phật Mẫu.....	213
55—Lễ Đưa Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật triều thiên.....	215

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

Năm Bính Tuất - Đinh Hợi (1946-1947)

Do Ban Đạo Sử ấn hành lần thứ nhất năm Canh Tuất (1970)

Kiểm Duyệt Kinh Sách số: 120/KD ngày 12-10-1970

CẢN TỪ CỦA THÁNH THẤT NSW - AUSTRALIA

CHÚNG TÔI trình bày quyển Thuyết Đạo của Đức HỘ PHÁP năm Bính Tuất - Đinh Hợi do Ban Đạo Sử ấn hành lần thứ nhất năm Canh Tuất (1970) có những phần khác biệt sau đây so với bản chánh về mặt hình thức (nội dung vẫn y nguyên):

1.- Sửa một số lỗi chánh tả thông thường (khi gặp phải) căn cứ vào quyển Việt Nam Tân Tự Điển của Thanh Nghị do nhà sách Khai Trí xuất bản tháng 12 năm 1967 & Việt Nam Tự Điển của Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ do nhà sách Khai Trí xuất bản tháng 4 năm 1970.

2.- Hai bài Lễ thượng cờ tại sân vận động và Ý nghĩa lá cờ Quân Đội Cao Đài được gộp chung lại thành một.

Đề mục của những bài giảng về Tam Bửu được bổ xung thêm chi tiết cho rõ nghĩa hơn.

3.- Phụ ghi vào cuối một số bài khi gặp một vài nghi vấn (có thể) được Ban Đạo Sử duyệt xét lại sau này.

4.- Phụ ghi ngày và tháng dương lịch (cho những bài không ghi rõ ngày & tháng) căn cứ theo Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996.

Kính cáo,

Tháng 01 năm 2004

(Tháng giêng năm Giáp Thân)

Thánh Thất NSW - Australia

MỤC LỤC

Quyển 1: Năm Bính Tuất - Đinh Hợi (1946-1947)

- Thánh Thơ của Thượng Sanh.
- Lời Tựa.
- Lời Trần Thuyết của Ban Túc Ký.
- 1. 15-09-Bính Tuất (1946) Lời Tiên tri của Đức Lý Giáo Tông.
- 2. 30-09-Bính Tuất (1946) Vấn đề Nho Giáo.
- 3. 15-10-Bính Tuất (1946) Vấn đề Bác Ái Từ Bi.
- 4. 10-11-Bính Tuất (1946) Tự Tín, Tha Tín, Thiên Tín.
- 5. 15-11-Bính Tuất (1946) Đãi tiệc công thợ, giải nghĩa về con đường thứ ba Đại Đạo.
- 6. (1946) Phát thưởng cho học sinh.
- 7. 01-12-Bính Tuất (1946) Khai Hội Nhơn Sanh.
- 8. 15-12-Bính Tuất (1947) Khai mạc Đại Hội Phước Thiện.
- 9. 24-12-Bính Tuất (1947) Sự cầu nguyện.
- 10. 08-01-Đinh Hợi (1947) Lễ thượng cờ tại sân vận động & Ý nghĩa lá cờ Quân Đội Cao Đài.
- 11. 08-01-Đinh Hợi (1947) Lễ rước quả Càn Khôn.
- 12. 09-01-Đinh Hợi (1947) Đại Lễ Đức Chí Tôn.
- 13. 15-01-Đinh Hợi (1947) Tam Bửu.
- 14. 30-01-Đinh Hợi (1947) Hội Yến Diêu Trì.
- 15. 01-02-Đinh Hợi (1947) Thờ Đức Phật Mẫu tại Báo Ân Từ.
- 16. 09-02-Đinh Hợi (1947) Quốc Sự Vụ.
- 17. 15-02-Đinh Hợi (1947) Tam Bửu: Tinh, Khí, Thần.
- 18. 15-02N-Đinh Hợi (1947) Tam Bửu: Tiên thiên khí, Hậu thiên khí và Vật chất khí.

19. 15-03-Đình Hối (1947) Tam Bửu: Nho, Thích, Đạo.
20. 29-02N-Đình Hối (1947) Quyền năng của đức tin.
21. 29-03-Đình Hối (1947) Tam Bửu: Nguyên thủ tạo thành Càn Khôn Thế Giới.
22. 29-04-Đình Hối (1947) Loài người do đâu mà đến.
23. 15-05-Đình Hối (1947) Luật Công Bình Thiêng Liêng.
24. 14-06-Đình Hối (dl. 31-07-1947) Nguyên do của loài người. & Vấn đề Đại đồng Thế Giới.
25. 24-06-Đình Hối (1947) Cơ quan Đại Đồng Thế Giới.
26. 29-06-Đình Hối (1947) Cơ quan Đại Đồng Thế Giới (tiếp theo).
27. 30-07-Đình Hối (1947) Chí Tôn xuống tại thế.
28. 01-08-Đình Hối (1947) Ý nghĩa Lễ Nhạc: Nhạc Tấu Huân Thiên.
29. 14-08-Đình Hối (1947) Mừng Lễ Trung Thu.
30. 15-08-Đình Hối (1947) Cửu Trùng Thiên.
31. 15-08-Đình Hối (1947) Giải nghĩa Kinh Phật Mẫu.
32. 15-08-Đình Hối (1947) Về tánh đức của nòi giống Việt Nam.
33. 16-08-Đình Hối (1947) Lễ Bái trường Đạo Đức Học Đường.
34. 16-08-Đình Hối (1947) Kinh Tế Lý Tài.
35. 18-08-Đình Hối (dl. 02-10-1947) Nguyên do Đạo Cao Đài xuất hiện.
36. 01-09-Đình Hối (1947) Cơ quan chuyển thế.
37. 15-09-Đình Hối (1947) Đức Chí Tôn hứa với loài người.
38. 21-09-Đình Hối (dl. 03-11-1947) Lễ các Thánh Tử Đạo.
39. 30-09-Đình Hối (1947) Quốc Đạo.
40. 01-10-Đình Hối (1947) Các con đối với Phật Mẫu.

41. 10-10-Đình Hối (1947) Dạy phương pháp giảng đạo.
42. 13-10-Đình Hối (1947) Tại tháp của Đức Quyền Giáo Tông.
43. 13-10-Đình Hối (1947) Cứu khổ về xác thịt.
44. 15-10-Đình Hối (1947) Cứu khổ về tinh thần.
45. 01-11-Đình Hối (1947) Thuyết đại đồng.
46. 14-11-Đình Hối (1947) Sự tích Đức Chúa Jêsus giảng sanh.
47. 15-11-Đình Hối (1947) Thiên Tài và Nhơn Tài.
48. 01-12-Đình Hối (1948) Dâng Tam Bửu.
49. 08-12-Đình Hối (1948) Lễ Khánh Thành văn phòng Hiệp Thiên Đài.
50. 10-12-Đình Hối (1948) Lễ Mãn Khóa Hạnh Đường.
51. 13-12-Đình Hối (dl. 23-01-1948) Lễ Bế Mạc Đại Hội Hội Thánh.
52. 22-12-Đình Hối (1948) Giảng hai câu kinh trong Bài Kinh Đại Tường.
53. 22-12-Đình Hối (1948) Lễ Bái Trường tại Đạo Đức Học Đường.
54. 24-12-Đình Hối (1948) Lòng thương của Phật Mẫu.
55. 24-12-Đình Hối (1948) Lễ Đưa Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật triều thiên.

THÁNH THƠ CỦA THƯỢNG SANH

HIỆP THIÊN ĐÀI
Văn Phòng
Thượng Sanh

Số: 121/TS

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Từ Thập Ngũ Niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

Thượng Sanh
Chương Quản Hiệp Thiên Đài

Kính gửi: **Hiền Huynh Hiến Pháp**
Chương Quản Bộ Pháp Chánh

Tham chiếu quý Thánh thơ số 16/ĐS ngày 12-6-1970.

Kính Hiền Huynh,

Theo đề nghị của Hiền Huynh tôi chấp thuận cho Ban Đạo Sử xuất bản để phổ biến những Bài Thuyết Đạo tại Tòa Thánh của Đức Hộ Pháp từ năm 1946 đến năm 1955.

Những bài giảng được chọn để ấn hành phải có sự kiểm duyệt của Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách.

Nay kính,

TÒA THÁNH, ngày 14 tháng 5 năm Canh Tuất.
(dl. 17-6-1970)

Thượng Sanh
(Ấn ký)

LỜI TỰA

NHỮNG BÀI Thuyết Đạo trong quyển sách này là lời vàng tiếng ngọc của Đức Hộ Pháp, một vị Giáo Chủ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, một bậc vĩ nhân của thế hệ, nên một Ủy Ban sưu tầm và biên tập thành lập có Đức Thượng Sanh chấp thuận, để xúc tiến việc sưu tầm biên tập và ấn tống các bài Thuyết Đạo ấy. Nay cuộc sưu tầm và biên tập đã có kết quả mỹ mãn, nên Ủy Ban đem ra ấn tống cho toàn Đạo được thưởng thức lời vàng tiếng ngọc nói trên.

Trong Ban Đạo Sử của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã có sẵn một Thư Viện tàng trữ các loại Kinh Sách cổ kim và Đông Tây cho các nhà khảo cứu và toàn Đạo có thêm tài liệu. Những quyển “Lời Thuyết Đạo” của Đức Hộ Pháp cũng sẽ lưu trữ vào Thư Viện này để chư đọc giả đến xem.

Đức Hộ Pháp là một trong các vị tiền bối khai sáng nên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, đã thực hiện trước hết chủ thuyết Tam Lập: “Lập đức, lập công, lập ngôn”.

Về lập đức, thì Đức Ngài là người đầu tiên đã nghe theo tiếng gọi thiêng liêng mà khai sáng mới Đạo cho toàn sanh chúng được chung hưởng hồng ân của Đức Chí Tôn, Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Về lập công, thì Đức Ngài vừa lập đức vừa lập công trong việc khai sáng. Từ cái không mà làm ra cái có, bắt gió nắn hình tạo thành một đại nghiệp Đạo ở cõi thế này. Nếu Ngài không phải là một đại đức thì làm sao

thành công được?

Về lập ngôn, thì Đức Ngài lưu lại lời vàng tiếng ngọc trong các bài Thuyết Đạo mà chúng ta đang thưởng thức và còn nhiều lời giáo huấn cao siêu khác nữa mà chưa quý đọc giả và toàn Đạo nên lưu ý.

Nhơn danh Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài kiêm Trưởng Ban Đạo Sử, tôi xin trân trọng giới thiệu cùng đọc giả bốn phương quyển sách quý giá này đáng được lưu niệm mãi mãi.

Trân trọng kính chào.

Hiến Pháp TRƯỞNG HỮU ĐỨC.

LỜI TRẦN THUYẾT CỦA BAN TỐC KÝ

MỖI LẦN ly loạn là mỗi lần thư tịch bị làm mỗi cho binh lửa.

Nhìn vào lịch sử, những vụ “Phản Thư”, những vụ chiếm đoạt thư tịch đã xảy ra như một hệ luận trước những biến cố. Tình trạng này đã kéo dài qua các thời đại ấy là biện pháp của những kẻ mạnh nhắm vào mục đích thực hiện chính sách ngu dân và đồng hóa triệt để.

Những kinh nghiệm đau thương ấy là nguyên nhân thúc đẩy chúng tôi cố gắng thực hiện công việc sưu tập những tài liệu này.

Chúng tôi nghĩ: Nếu tài liệu kinh sách chỉ được tập trung tàng trữ vào một chỗ tránh sao cho khỏi bị hủy diệt khi kẻ cường quyền cướp đến phá. Do đó chúng tôi quyết định quây ra làm nhiều bản để gửi đến và ký thác vào những tâm hồn trung kiên với Đạo, những người dám chết để bảo tồn những tiếng nói của Đấng thay Trời dạy Đạo.

Nếu một mai thời cuộc lại biến thiên, có thể các cuộc “Phản Thư” lại diễn thì thiết tưởng trong số tài liệu này vẫn còn có nhiều người nhiệt tâm gìn giữ được vẹn toàn.

Đây không phải là việc làm của cá nhân hay một đoàn thể nhưng là một sự đóng góp chung của những người vô danh, nguyện đem hết năng lực của mình để phụng sự cho lý tưởng bảo tồn truyền thống giáo lý của Đạo. Trong khi quyển tài liệu này đến tay quý vị thì cũng đã có người vì quá hăng say trong công việc thực hiện lý

tưởng mà phải lao tâm kiệt sức hóa ra người thiên cổ.

Việc làm của chúng tôi không phải là một ý nghĩ nông nổi của một sớm một chiều, nhưng là một hoài bão trong suốt thời gian ly loạn. Chúng tôi hằng cầu nguyện Đức Chí Tôn và Phật Mẫu ban bố phước lành sớm gặp dịp may để thực hiện hoài bão ấy.

Ngày nay chân trời đã rạng tỏ, ý nguyện đã đắc thành.

Chúng tôi xin hiến dâng trọn vẹn cho Hội Thánh tất cả những tài liệu mà chúng tôi đã ghi chép, góp nhặt sau bao nhiêu năm theo đuổi mục đích bảo tồn những lời vàng tiếng ngọc của Đức Hộ Pháp.

Từ đây bản quyền này sẽ tùy thuộc hoàn toàn của Hội Thánh. Kính xin Hội Thánh kiểm duyệt và ấn hành, để cho mọi người đều được nghe lời dạy dỗ đầy yêu ái của Đức Hộ Pháp, đã dành cho chúng ta trong thời gian Đức Ngài còn tại thế.

Tòa Thánh, ngày rằm tháng 6 năm Bính Ngọ (1966)

Ban Tốc Ký

01—LỜI TIÊN TRI CỦA ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG

Thuyết đạo tại Báo Ân Từ, đêm rằm tháng 9 năm Bính Tuất (1946)

TRONG NĂM Bính Dần (1926) Đức Chí Tôn giảng trần khai Đạo phổ hóa chúng sanh làm lành, lánh dữ, tức là Cơ Quan Cứu Thế. Khi mà Đạo đã truyền bá khắp các Tỉnh rồi, qua đến ngày Rằm tháng 6 năm Đinh Mão (1927) Đức Lý Giáo Tông cầm cơ bút, thì chư vị Chức Sắc Đại Thiên Phong không rõ tại sao, nhưt là Đức Quyền Giáo Tông có lòng sợ mộ về cơ bút đã trải qua một thời gian lắng nghe lời Thánh Giáo, nên Đức Quyền Giáo Tông định câu Diêu Trì Kim Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương đặng học hỏi về Đạo đức.

Đến ngày 14 tháng 11 năm Đinh Mão, Đức Lý Giáo Tông mới giảng cơ thì xem hình như Ngài có đại nộ, mà chẳng hiểu Ngài giận việc chi, Ngài mới cho một bài Thánh Giáo như vậy:

“Hi chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh, hảo hội hiệp. Thảm cho nơn loại, khổ cho nơn loại! Đời quá dữ, tội tình ấy, hình phạt kia cũng đáng đó chút. Lão vì thương yêu nơn sanh hội 10 ngày nơi Bạch Ngọc Kinh cải cho qua nạn nơn loại, nhưng luật Thiên Đình chẳng để chi sửa đặng. Nạn tiêu diệt hầu gần, hết

chém giết lẫn nhau, đến buổi bình chướng sát hại. Lão thấy hình phạt phải châu mày, nhưng ôm lòng rán chịu, lạy lục khẩn cầu; chư Đạo Hữu đâu rõ thấu, ngơ ngáo ngáo như trẻ không hồn, thấy càng thảm thiết.

Lão tưởng chẳng cần nói chi một nước nhỏ nhen đã đặt danh Thánh Địa là Nước Nam nầy, mà Lão xin không đặt tội cho Thành Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, Huế, Hải Phòng, Hà Nội... Thảm! Thảm! Thảm!”

Đây là lời tiên tri đã trải qua 20 năm trường đến ngày nay kết quả vẹn toàn trước mắt như sanh đều thấy rõ.

Đức Lý Giáo Tông, Ngài định phạt Đức Quyền Giáo Tông 10 hương, Hộ Pháp 5 hương, ông Phối Sư Bính 5 hương, xét kỹ ra là Đức Ngài giận ai chớ chẳng phải giận anh em tôi đâu. Tiếc thay cho như sanh, chớ chi trong thời kỳ Đại Đạo hoằng khai, mà để tâm tín ngưỡng chung thờ một Tôn Giáo, tròn giữ theo Luật Pháp của Đạo, lo trau dồi đức hạnh, làm phải làm lành, liên lạc thương yêu, thuận hòa cùng chung, thì nay đâu có lâm nạn đao binh như thế.

Trái lại, Chức Sắc Thiên Phong là người cầm phước chiêu hồn diu dắt chúng sanh thoát khổ, mà đi đến đâu đều bị họ chê bai, biếm nhẽ, kích bác, hân hủi đủ thứ, Chức Sắc Hội Thánh đem hồng ân của Đức Chí Tôn rải khắp các nơi cho như sanh chung hưởng, mà họ coi như vật thường, không có giá trị gì, họ đã mài miệt chạy theo khoa học, chú trọng về văn minh vật chất, chớ không hấp thụ được đạo đức tinh thần, họ đeo đuổi theo nguồn tranh đấu là cơ tự diệt, chớ nào rõ biết cơ bảo tồn qui cổ

là gì, mãi đến ngày nay mà họ cũng chưa tỉnh.

Còn nói về phần chư Môn Đệ của Đức Chí Tôn, từ buổi đem thân vào cửa Đạo trong lúc nhập môn đã quì trước Bửu Điện có bàn Ngũ Lôi, mà lập minh thệ rằng: “Từ đây tôi biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng đổi dạ đổi lòng, hiệp đồng chư Môn Đệ, gìn Luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì thiên tru địa lục”. Than ôi! Cho những người thế như vậy, mà cũng không để trọn đức tin nơi Chí Tôn lại thối bước ngã lòng, cởi áo Đạo, dẹp khăn tu, mong mãi xu hướng theo con đường tục lụy, cho nên mới gây tạo ra con đường lằn sủng mũi đạn ngày nay.

Vậy, ai là người thất thệ với Chí Tôn thì phải sớm thức tỉnh tâm hồn, ăn năn sám hối, cầu xin Đại Từ Phụ cùng các Đấng Thiêng Liêng, từ bi ân xá tội lỗi tiền khiên, họa may đừng chung hưởng ân huệ của Đức Chí Tôn ban cho sau này.

Ngày nào toàn thể như sanh đều biết hồi đầu hướng thiện, nhìn Đạo Trời là một Cơ Quan Cứu Thế, thật hành chủ nghĩa thương yêu cho ra thiết tướng thì ngày ấy mới được hưởng hòa bình đại đồng thế giới.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 15-09-Bính Tuất nhằm ngày (dl. 09-10-1946).

02—VẤN ĐỀ NHO GIÁO

Báo An Tử, đêm 30 tháng 9 năm Bính Tuất (1946) hồi 12 giờ khuya

NHẮC LẠI Thầy Mạnh Tử khi qua yết kiến Vua nước Lương, ông Huệ Vương hỏi Đức Mạnh Tử: Lão già chẳng nề đường xa muôn dặm sang đến nước Quả nhân có chỉ giáo điều chi hữu lợi chăng? Thầy Mạnh Tử đáp rằng: Tôi chỉ biết nói đến nơn nghĩa mà thôi, chớ không nói về lợi, nếu trong nước mà dục vọng về sở lợi, thì đình thần có trăm học lại muốn có thêm ngàn học, thượng hạ đại phu có ngàn học lại muốn có muôn học, còn vì Thiên Tử đã có dư muôn học, lại muốn có thêm triệu học.

Nếu trong nước mà cầu lợi như thế, thì bá tánh phải chịu lao lung, muôn dân đồ thán, trong nước thế nào bình trị được? Còn như trong nước biết chú trọng đạo nơn nghĩa, thì toàn thể quốc dân đặng chung hưởng mọi điều hạnh phúc, lạc nghiệp âu ca.

Thầy Mạnh Tử thuyết minh đủ mọi điều lợi, hại rồi thì Vua Huệ Vương chịu nạp dụng. Hiện nay là buổi kim tiền, ưu thắng liệt bại, mạnh đặng yếu thua, khôn còn đại mất, con người trên mặt thể đều bôn xu theo quyền lợi chẳng kể gì nơn nghĩa đạo đức, tinh thần, nên mới

có nạn chiến tranh tương tàn, đồng chủng giết hại lẫn nhau, hằng ngày diễn ra nhiều tấn tuồng thảm thương, bi kịch, xem thôi mỗi mắt, nghe đã nhảm tai, khiến cho giọt lụy thương tâm của khách ưu thời mẫn thế không thể nào ngưng được.

Chức Sắc trong Đạo đem hột giống nơn nghĩa gieo khắp các nơi, mà nơn sanh không ưng nạp, bởi họ không biết cái năng lực của họ mạnh mẽ thế nào, không cần để ý đến, chớ chi họ trọng dụng đạo nơn nghĩa thử một thời gian coi có hiệu quả gì chăng? Nhắc lại lời Thánh Giáo của Đức Chí Tôn có dạy về chữ Nơn...

*Nơn là đầu hết các hành tàng,
Cũng bởi vì nơn dân hóa quan.
Dân trí có nơn nhà nước trị,
Nước nhà nơn thiết một cơ quan.*

Ngày nào toàn thể quốc dân mà biết thực hành hai chữ nơn nghĩa cho ra chơn tướng, thì chẳng luận là xã hội nào cũng được hưởng mọi điều hạnh phúc, đời chiến tranh sẽ trở nên thái bình an cư lạc nghiệp.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *ál. 30-09-Bính Tuất nhằm ngày (dl. 24-10-1946).*

03—VẤN ĐỀ BÁC ÁI TỪ BI

Báo An Từ, ngày rằm tháng 10 năm Bính Tuất (1946)

TỪ XƯA đến nay các nhà Tôn Giáo đem chữ từ bi bác ái phổ hóa nhơn sanh, cốt yếu là để bảo tồn sanh mạng của quần chúng, gây lại sự hạnh phúc cho đời chung hưởng. Chữ từ bi bác ái chẳng lạ gì.

Bần Đạo nói ra thì chư Chư Sắc nam, nữ Chư Việc Đạo Hữu cũng đều hiểu rõ.

Cái nghĩa lý của bốn chữ từ bi bác ái cũng không phải là sâu xa rắc rối gì, từ lớn chí nhỏ làm được tất cả mà tiếc thay cho nhơn sanh không chịu thực hành.

Từ bi là gì? **Bác ái** là gì? Bần Đạo xin được giải chữ Từ bi ai ai cũng đều có sẵn trong tâm, trẻ con năm năm bảy tuổi thì nó đã biết sự thương yêu cha mẹ, thương yêu anh em là người thân tộc gần gũi của nó, khi nó đã trưởng thành có vợ con, bạn bạn thì nó lại thương yêu rộng ra hơn nữa, một khi đã thấy sự đau khổ hoạn nạn, tai ương của quần chúng thì nó cảm hóa xúc động đến tâm thương yêu lan tràn ra, không biết đâu là giới hạn, ấy là tánh từ bi đó.

Còn **Bác ái** là thể theo lòng Trời Phật thương yêu toàn cả chúng sanh không biết đâu là bờ bến, thấy chúng sanh làm được việc gì có đạo đức nhơn nghĩa, thì Trời

Phật vui mừng thương yêu chẳng xiết, ấy là Bác ái.

Hiện nay nhơn loại thiếu sự từ bi bác ái cho nên tạo ra trường tranh đấu, quyết chiến với nhau, sát hại đồng bào tương tàn cốt nhục, Đức Chí Tôn giáng trần hoằng khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là cốt yếu đem chủ nghĩa từ bi bác ái làm tôn chỉ, để cho nhơn sanh theo đó mà làm một cơ quan bảo tồn tánh mạng và bảo an quốc thể được hòa bình.

Ngày nào toàn cả quần chúng, đồng bào biết giác ngộ, tu tỉnh hiệp nhứt tâm thực hành chủ nghĩa từ bi bác ái cho ra chơn tướng, thì nhơn sanh sẽ đặng chung hưởng mọi điều hạnh phúc, chẳng luận quốc dân nào, xã hội nào mà toàn cầu thế giới cũng được thọ hưởng cái hạnh phúc ấy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âl. 15-10-Bính Tuất nhằm ngày (dl. 08-11-1946)*.

04—TỰ TÍN, THA TÍN, THIÊN TÍN

Báo Ân Từ, đêm 10 tháng 11 năm Bính Tuất (1 giờ 46)

Đức tín chia ra làm ba phương diện:

- Tự tín
- Tha tín
- Thiên tín

1. TỰ TÍN là gì?

Là mình tin nơi sở sanh của mình có thể bảo đảm được sanh mạng cho mình. Con người từ buổi ấu thơ đã biết ăn, biết nói thì biết thương cha mẹ anh em. Đến lúc trưởng thành cha mẹ dạy bảo công việc làm ăn, cho đến sự ở đời, giao thiệp cùng xã hội như quân, việc nào lợi, điều nào hại, cha mẹ đã chỉ vẽ phân minh cũng như có một quyển sách lập thành để làm căn bản. Ngoài ra hằng ngày ta đã nghe và thấy các tấn tuồng của đời diễn ra từ lớp, hay dở tốt xấu, lành dữ, hư nên ta mới lấy đó mà kinh nghiệm kỹ càng rồi mới lọc lược cái hay, cái khéo ở trong đó mới lập lại làm với một quyển sách của cha mẹ dạy ta từ thử, rồi ta mới đem lên trên Linh Đài, ta sẽ do theo đó mà làm mực thước cho sự hành vi của ta và ta đủ đức tin nơi đó, là cơ bảo tồn lấy thân ấy gọi là tự tín nơi đó tự tín nghĩa là tu thân.

2. Còn THA TÍN nghĩa là gì?

Là ta biết quan tiền vũ hậu, ta tin nơi ông Thầy dạy ta học các bài vở để lập thân cho nên người cao quý, lại có nhiều người trong xã hội chẳng phải họ cố ý dạy ta học, nhưng cái sở hành của họ, mọi điều phải trái lành dữ tội phước, thì nó thường hiện ra trước mặt ta, đó là một bài học, nên chú ý, rồi ta mới gồm tất cả mọi sự hành vi của người đời, ta sẽ lập lại làm quyển sách thứ nhì nữa, ta mới cân phân, lựa lọc, tuyển chọn điều hay lẽ phải, ta đem để lên Linh Đài (tức là khối óc của ta) đặt làm phương pháp bảo vệ trường tồn tánh mạng của ta ấy là Tha tín.

3. Tự tín và Tha tín chưa đủ hoàn toàn phải có THIÊN TÍN là trọn đức tin nơi Chí Tôn có đủ quyền bảo hộ sanh mạng của ta và toàn thể chúng sanh nơi mặt thế. Nếu để trọn đức tin nơi Chí Tôn và tuân theo bài học của Đức Chí Tôn dạy từ bi bác ái, như nghĩa thuận hòa, và tất cả đem vào hai quyển sách nói trên hiệp lại thành một khối đức tin đặc sắc, ta mới dựng lên để tên Cao Đài rồi ta do đó mà thi hành cho chu đáo, ấy là cơ bảo tồn trường cửu của ta và tất cả như loại.

Nếu có cái Tự tín và Tha tín là cái năng lực hữu hình, mà không có Thiên tín là Huyền pháp vô vi, thì cái năng lực ấy nó sẽ cuốn lỏi theo cơ tự diệt, vì vậy nên ta phải có đủ đức tin nơi Chí Tôn, phải trọng mạng sống của con người, bởi Đức Chí Tôn hóa sanh một người là một vật báu của Ngài. Nếu ai tàn sát cho tiêu loài vật báu ấy thì phạm Thiên điều tức là đại tội. Ngày nào toàn thể như loại trên mặt thế giới này, mà có đủ đức tin nơi Chí Tôn và thật hành y theo chủ nghĩa “Từ Bi, Bác Ái, Như

Nghĩa” cho được hoàn toàn thì mới mong chung hưởng đời thái bình hạnh phúc, ấy là gây lại đời Minh Đức, Tân Dân tái lập Tân Thế Giới.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày ãl. 10-11-Bính Tuất nhằm ngày (dl. 03-12-1946).*

**05—ĐẠI TIỆC CÔNG THỢ, GIẢI NGHĨA
VỀ CON ĐƯỜNG THỨ BA ĐẠO ĐẠO**

*Khách Thiện Từ trước bữa ãi tiệc công thợ.
Ngày rằm tháng 11 năm Bính Tuất (1946)*

MUỐN ĐI con đường thứ ba phải tập mình đừng ham muốn chi cho mình nữa, hành tàng của Chí Tôn là phận sự của mình, phải yêu ái hiếu hạnh cùng Chí Tôn và Phật Mẫu. Cái yêu ái và hiếu hạnh ấy phải là phi thường do tâm linh điều khiển, phải thương yêu hơn sanh và vật loại hơn mình và coi đồng thể, đồng sanh với mình. Phải tạo dựng cố thủ Thánh tâm cho nên Chí Thánh, và ãt cho đủ ba ngàn công quả thì sẽ đi ãn, lướt ãng và vững vàng thắng muôn ãi trở ngại.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày ãl. 15-11-Bính Tuất nhằm ngày (dl. 08-02-1946).*

06—PHÁT THƯỜNG CHO HỌC SINH

Huấn từ nhân lễ bãi trường và phát thường cho học sinh trường Lê Văn Trung (1946)

VỀ NHIỆM VỤ của người con dân lúc quốc gia hữu sự, một điều quan trọng mà tất cả các thanh niên học sinh cần phải biết, đó là quốc thể của một nước, tức là sự tập hợp của một khối cá thể của những cá nhân nước ấy. Vậy thì, mỗi công dân một nước phải có một cá thể đã. Cá thể của một người tức là nhân cách và nhân phẩm của người đó vậy. Mà muốn cho cá thể xứng đáng thì ông cha chúng ta đã để lại cho hai chữ vô cùng quý báu ấy là **Tu Thân** vậy.

07—KHAI HỘI NHƠN SANH

Ngày 1 tháng chạp năm Bính Tuất (1946)

T HƯA CÙNG chư Nghị Viên và Hội Viên Lương Phái,

Đã trót 5 năm dư, Bản Đạo bị đờ lưu nơi hải ngoại, thì đã từng chịu biết bao nhiêu là sự đau khổ tâm hồn, nỗi lo cho tương lai của Đạo, nỗi sợ cho vận nước tránh không khỏi nạn chiến tranh loạn ly, nặng nơi lòng một tình thương nhớ cả con cái của Chí Tôn trót triệu chơn linh của Người giao gìn giữ.

Bản Đạo chẳng cần minh tả thì chư Hiền Hữu, Hiền Muội cũng rõ từ trước ta đã chán thấy nhân tiền rằng: Chỉ có thương một người mà năng lực tình ái ấy cũng đủ làm cho phải hủy mình mà tòng mạng linh của nó. Ôi! Cái mãnh lực tuy vô hình mà nó oai quyền rất dữ, Bản Đạo nếu chẳng đủ tinh thần cường liệt nương lấy đức tin thì e nó đã giết hẳn mạng sanh của Bản Đạo một triệu lần mới phải.

Hễ cùng chia đau thảm nghèo khổ, hèn tiện có bao nhiêu thì cường lực tình ái càng tăng nhiệt độ thêm cao hơn nữa. Bản Đạo đã quyết thắng, thắng đặng sống, sống vì Thấy vì Đạo vì yêu con cái của Người. Bản Đạo thiệt là người đã phục sanh với một quyền Chí Thánh đó vậy.

Về tổ quốc sau khi đã chịu đủ vị thảm sâu, tưởng đã đủ cơ phò bày cho cả chúng sanh thấy đặng rõ ràng chơn tướng của Đạo, đã nung chuốt với sự thảm khổ vô hạn của mình đặng vẽ vời giọt huyết lệ, hai chữ như nghĩa cho đời; nào dè trái lại thấy chan chán trước mặt một tấn tuồng bi thảm, nước mắt nhà tan, xương chông máu đổ. Một trường sát khí bao trùm toàn quốc, gươm tử thần vùn vụt khắp nơi, làm cho con cái không cha, vợ không chồng, cốt nhục tương tàn, nhân dân đồ thán.

Con hạc lạc hội quê, nhìn không nhớ tổ, xem nước non đổi vẻ thay màu, thảm thiết nơi lòng tuôn châu đổ ngọc, sắp muốn kêu cùng cuối một tiếng nỉ non giục kẻ tri âm hồi đáp. Ôi! Dưới bức thê lương này ai là tri kỷ, tri âm cùng Bản Đạo, ngoài ra chư Hiền Hữu, Hiền Muội thì Bản Đạo đã kiếm đặng ai. Tưởng khi các bạn cũng có lẽ tội nghiệp cho con hạc bệnh này, mà để tai lóng tiếng. Ôi! Cái khối sanh của Chí Tôn đã xiêu lạc nơi nào mà để hai sắc con yêu ái của Người phải chịu nạn tương tàn như thế!...

Bản Đạo ngày nay hiển nhiên đứng trước mắt các bạn mà còn ngỡ là giấc chiêm bao. Vậy Bản Đạo cúi mình cậy các bạn một điều rất nên yếu thiết là: Hòa giọng đau thương cùng con hạc lạc này đặng giục lòng bác ái một cảnh an nhàn thiêng liêng cho toàn sanh chúng. Bản Đạo đã nhiều lo ngại cho căn số con cái của Chí Tôn trong buổi phiêu lưu nơi hải ngoại, e ra vì nhẹ dạ của đôi phần tử Thánh Thể của Thầy, nên vừa để gót về đất Tổ Đình

thì đã quên hẳn mảnh thân tiêu tụy hao mòn, vội cầm quyền của Đạo đặng sửa đương cho đẹp vẻ chơn truyền, rồi lại tìm phương hiểu tận những điều khuyết điểm, hư hại hầu giới mài thêm nữa, nên tức cấp mở Hội Nhơn Sanh đặng phục vụ quyền Vạn Linh như trước.

Bản Đạo để trọn tín nhiệm nơi các bạn, Bản Đạo xin mở Hội.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *ál. 01-12-Bính Tuất nhằm ngày (dl. 23-12-1946)*.

o8—KHAI MẠC ĐẠI HỘI PHƯỚC THIỆN

Ngày rằm tháng chạp năm Bính Tuất (1947)

NGÀY NAY, nhóm Đại Hội Phước Thiện cũng là một Hội trong quyền Vạn Linh, Bản Đạo cần giải rõ cái nhiệm vụ rất trọng yếu của Phước Thiện cho Chức Sắc, chư Phái Viên và Nghị Viên được hiểu.

Từ thử Thiên Phong nam, nữ Phước Thiện chỉ hiểu mây may cái trách nhiệm tối cao tối trọng của mình chớ chưa hiểu cùng tột. Bởi có cho nên nhiều người không hiểu phận sự, hành Đạo không đúng theo chơn truyền, sai hẳn giá trị của Cơ Quan Phước Thiện, việc làm của chư vị không ra gì hết, thành thử Cơ Quan Phước Thiện chưa có kết quả chi, lại còn theo lối giành giựt nhau.

Hội Thánh có hai Cơ Quan: Hành Chánh và Phước Thiện thường tương khắc nhau, song chưa tìm chơn lý để hòa nhau, ngày nào chưa hòa nhau là còn thất sách, bất lực thì không thi thố phận sự trọng yếu cho ra thiệt tướng được.

Mấy em cũng dư biết Đạo Cao Đài sản xuất có một Chơn Lý tối cao, tối trọng nên đời buổi nầy khao khát đợi chờ như hạn trông mưa, những kẻ tội tình trong bể khổ khát khao đợi giọt Cam Lộ của Đức Chí Tôn chan rưới cho bớt sự đau thảm. Đức Chí Tôn đến tạo Đạo giải

khổ tâm hồn cả con cái của Ngài, Đức Chí Tôn lại tạo ra hình ảnh Thánh Thể của Ngài, mượn tay các em và các bạn làm hình thể của Ngài, giải khổ cho đời về phần xác.

Phước Thiện lại có nhiệm vụ tối cao, tối trọng của Đức Chí Tôn: Giải khổ vừa xác vừa hồn, Ngài mượn mấy em nuôi nấng con cái của Ngài, nuôi đói, nuôi khát, bảo trợ giúp đỡ cho kẻ nghèo nàn cô độc. Chừng nào cả Cơ Quan khốc hại của loài người mình gánh vác hết thì mới đúng cái nhiệm vụ của Chí Tôn phú thác, mấy em thử tự hỏi: Hối nào đến giờ làm nên những gì chưa? Chỉ lo bảo bọc anh em trong Đạo mà thôi, có đâu ngó đến ngoài Đời. Các vật loại đều là con cái Chí Tôn, chớ không phải nội trong cửa Đạo mà thôi, như thế có đủ đâu? Cơ Quan giải khổ của Chí Tôn cậy nhờ mấy em lo, nuôi mấy em còn chưa rồi. Từ ban sơ Qua chịu nhọc nhằn hăm hút, ăn từ miếng tương rau hiệp cùng nhau gây dựng lập Phạm Môn, Qua chịu khó nhọc như mấy em cho đến ngày Cơ Quan Phước Thiện ra thiệt tướng, đã tạo đủ lực lượng cho mấy em thi hành nhiệm vụ.

Tuy vậy, lúc nọ mấy em có phương thế lắm mà mấy em chỉ có tâm vị kỷ, trót năm năm, Qua đi vắng đến khi Qua trở về, Qua còn thấy có kẻ đói không ai nuôi, rách rưới không ai bảo dưỡng, thất lạc nơi nầy nơi khác, đoàn em Qua gởi gắm đã xiêu lạc, thủ phận Đạo không được, nên phải tìm đôi bạn sống theo Đời, vì nếu ở thủ phận theo Đạo thì cũng chẳng ai nuôi.

Ngoài nữa, Qua còn nghe, trong lúc Qua đi đũa nào có thể thì tự vi chủ, giành lấy cam một mình để toại

hưởng vậy thôi. Hỏi vậy mấy em có nghĩa hay không? Nếu Qua cho Tòa Đạo minh tra thì không có một người nào có thể đứng trước mặt Qua mà xưng là đại công được, cái đỏi khó cùng khổ của các em nó tố cáo mấy em không còn chối cãi được.

Qua nói thật, thể Đạo chưa rồi thì có mong gì tạo thành chơn tướng của Đạo. Phải chi mấy em biết nghe lời, Qua mở cửa Bát Quái Đài cho mấy em làm bạn với các Đấng Thiêng Liêng thì không đến nỗi này.

Ngày nay cửa Đạo được mở rộng đây cũng nhờ các Thánh Tử Đạo, nếu không thì vẫn còn đóng cửa. Nếu mấy em xem đáng, thì Qua mở cửa cho các Đấng Thiêng Liêng điu đỡ mấy em.

Qua nói cho mấy em hay, Qua đang ngồi đây các Đấng ở Bát Quái Đài còn đợi mấy em và chính Qua sẽ điu dắt, kêu cửa Bát Quái Đài cho mấy em về làm bạn thân yêu của các Đấng Thiêng Liêng. Nếu mấy em làm phận sự không tròn và còn một mảy phạm tâm, thì cõi Hư Linh không đem mấy em vào bảng công nghiệp vĩ đại bao giờ. Các em có làm trọng trách đối với con cái Chí Tôn, thì Bát Quái Đài mới hiệp một cùng mấy em vậy.

Mấy em chưa nắm được hoàn ngọc thì chưa đủ bảo toàn Vạn Linh con cái của Chí Tôn.

Qua nói Qua sẽ mở cửa Bát Quái Đài điu dắt mấy em mà mấy em có đến được cùng chăng là do tâm lý của mấy em đó.

Ấy vậy mấy em phải rán sức, định tâm lấy tinh thần vi chủ nêu gương cho mấy em sau này đi theo. Nếu

khối phàm còn trong óc mấy em thì không bao giờ đoạt mục đích tối cao, tối trọng được, phải có khối óc thiêng liêng mới mong thay hình Thánh Thể Chí Tôn đối với con cái Ngài là quân linh.

Đến đây Qua xin mở Hội, để trọn quyền Hội Thánh Phước Thiện đủ sáng suốt làm việc và Bản Đạo để trọn tín nhiệm về việc cầu phong, thăng thưởng một cách chánh đáng và công bằng.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 11-12-Bính Tuất nhằm ngày (dl. 06-01-1947).

09—SỰ CẦU NGUYỆN

Báo An Từ, đêm 24 tháng chạp năm Bính Tuất (1947)

SỰ CẦU nguyện có cảm ứng với Chánh Trị Thiêng Liêng tức là các Đấng Vô Hình đều rõ biết mọi sự hành tàng nơi cõi thể, triết lý về hình thể của con người, thọ tinh cha huyết mẹ sản xuất ra, thì có sự cảm giác thiêng liêng đối cùng nhau rất mật thiết, cho nên một người con lúc đi làm ăn xa nhà, khi cha mẹ có bệnh hoạn hay xảy ra điều gì tai biến, thì thân thể của người con sẽ có điểm máy động; giựt thịt, máy mắt, hoặc là ứng mộng thấy rưng rưng và các điều khác.v.v... đó là về phần tinh khí hình thức của con người, còn về phần linh tánh thì do nơi Đức Chí Tôn ban cho nhứt điểm lương tâm, nó có cảm giác cùng Chí Linh, cho nên khi ta hữu sự thì thành tâm cầu nguyện.

Nền Đạo là một điều cảm ứng rất mầu nhiệm vô cùng, có câu: *“Nhơn tâm sanh nhứt niệm, Thiên địa tất giai tri”*. Từ đây chư Chức Sắc và Chức Việc cùng Đạo Hữu nam, nữ gắng thành tâm cầu nguyện cho nền Đạo và cơ Đời được an ninh trật tự, kể từ ngày nay cho đến Tân Xuân đầu năm Đinh Hợi thì sẽ thấy sự tiến hóa phi thường và huyền linh mầu nhiệm, nếu toàn cả quốc dân mà đủ lòng tín nhiệm với quyền hành Chánh Trị Thiêng

Liêng, hiệp nhứt tâm cầu nguyện, thì cơ loạn lạc sẽ trở nên an ninh trật tự, Đời sẽ được cộng hòa chung hưởng mọi điều hạnh phúc...

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âl. 24-12-Bính Tuất nhằm ngày (dl. 15-01-1947)*.

10—LỄ THƯỢNG CỜ TẠI SÂN VẬN ĐỘNG & Ý NGHĨA LÁ CỜ QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI

Ngày 8 tháng giêng năm Đinh Hợi (1947)

NGÀY HÔM nay lá cờ của Chi Thế ra mặt với đời cùng cây Thư Hùng Kiếm của nó, y theo lời hứa của Đức Chí Tôn lập cho nước Việt Nam một nền Quốc Đạo, cơ quan cứu sanh cho vạn loại.

Vì do sở định thiêng liêng và huyền diệu của Ngài nên người đời dễ chi biết được. Quân Đội Cao Đài là một đội binh thiêng liêng của Chí Tôn lập ra để bảo vệ cơ quan của Ngài.

Tuy với mắt thường thấy cơ quan binh bị như thế này, chớ trong đó có đủ thiên binh, thần tướng vì mục đích bảo tồn thiên hạ mà biến ra vậy. Cái sở vọng của Bản Đạo là Quân Đội Cao Đài có một tinh thần kiểu mẫu của những đội binh trên thế giới, có mục đích bảo toàn cho Nhơn loại dựng lại hòa bình. Quân Đội Cao Đài không phải vì quyền lợi riêng mà tàn sát làm tiêu diệt thiên hạ.

Bản Đạo có lời yếu thiết căn dặn toàn Quân Đội nên nhớ rằng: Lực lượng chúng ta dẫu mạnh đến đâu cũng không thể chống lại lực lượng tàn sát phá hoại của bom nguyên tử được.

Quân Đội Cao Đài phải hiểu cái mạnh của mình,

mạnh vì lòng nhơn nghĩa và tánh nghĩa hiệp cứu đời.

Vậy muốn dẹp được cái mạnh của bom nguyên tử thì chúng ta chỉ dùng cái mạnh của nhơn nghĩa và tính nghĩa hiệp mà thôi. Quân Đội Cao Đài ra thật tướng ấy là ý Thầy muốn cho Quân Đội Cao Đài làm kiểu mẫu những Quân Đội Quốc Tế mà thành hay không do quyền năng của Chí Tôn.

Vậy Quân Đội Cao Đài phải giữ gìn thanh gươm nghĩa hiệp, lá cờ nhơn nghĩa cho vững vàng. Được như thế thì quyền năng của Chí Tôn lúc nào cũng có trong Quân Đội Cao Đài vậy.

Giảng tiếp ý nghĩa tượng trưng của lá cờ Quân Đội.

Nền vàng cốt yếu thuộc về Quốc Gia huỳnh chủng, gốc xanh da trời là lòng bao la quảng đại, trong có bánh xe lửa chín chia gọi là pháp luân thường chuyển, lại có ý nghĩa là Cửu Thiên Khai Hóa. Trong lá cờ có ba màu: vàng, xanh, đỏ ấy là Tam Giáo qui nguyên, Ngũ Chi phục nhứt, gọi là Bảo Sanh Kỳ (Lá cờ Bảo Sanh).

Quân Đội Cao Đài có trách nhiệm thiêng liêng, làm cho đời được an ninh trật tự, đào tạo hạnh phúc cho Nhơn sanh chung hưởng cốt yếu làm khuôn mẫu cho sự hòa bình, làm gương cả lân bang ngoại quốc. Hiện thời các nước liệt cường dùng khí cụ tối tân, cho đến bom nguyên tử, chỉ có tàn sát với nhau mà thôi, còn Quân Đội Cao Đài tức là một “Đạo Thiên Binh” được toàn thắng, chỉ lưỡi gươm kiếm hiệp khử tà tôn chánh, diệt giả phò chơn, nương theo lá cờ bảo sanh mà thật hành

nhơn nghĩa, thủ thắng về mặt đạo đức tinh thần, chẳng làm gì trái với lương tâm. Tóm lại, Quân Đội Cao Đài tức là một Cơ Quan Hòa Bình Thế Giới.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âl. 08-01-Đình Hối nhằm ngày (dl. 29-01-1947)*.

11—LỄ RƯỚC QUẢ CÀN KHÔN

Đền Thánh, ngày 8 tháng giêng năm Đinh Hợi (1947)

NGÀY NAY đã dời quả Càn Khôn về Đền Thánh, Đức Chí Tôn đã ngự nơi Ngai của Ngài, chúng ta nên mừng cho nhơn loại được ảnh hưởng nơi Đền Thánh nầy mà tiến hóa mãi lên.

Đền Thánh kể từ đây không còn ai xem nó là vôi, cát, xi măng nữa, mà là một khối đức tin của toàn con cái của Đức Chí Tôn đã tượng nên hình vậy.

Nhờ những bàn tay khéo léo của mấy em, mấy con, thợ hồ, thợ mộc đã chịu đói rách khổ cực hơn 10 năm trường mới dày công đào tạo nên. Từ đây một sắc dân nào có đủ đức tin nơi Chí Tôn là Chúa Tể vạn loại thì dầu ở nơi phương trời nào, họ sẽ hưởng về Đền Thánh mà cầu nguyện hàng ngày hàng giờ để mong hưởng phước lành của Ngài.

Đền Thánh làm xong, nền Đạo đã vững vàng, chúng ta sẽ dẹp lẩn cái bạo tàn của đời để dịu dặt nhơn loại đi vào con đường gây dựng lại trật tự hòa bình cho cái năng lực nhơn nghĩa, chúng ta sẽ đem hạnh phúc lại cho thiên hạ trong buổi chuyển thế nầy.

Chúng ta nên mừng vì nhơn loại sẽ nhờ khối đức tin của chúng ta mà hưởng ân huệ của Đấng Chí Tôn.

Bản Đạo nhắc lại, Đức Chí Tôn đã hứa với con cái của Ngài những gì ngày nay chúng ta đã thấy, Ngài cho chúng ta y theo lời hứa, Bản Đạo đứng tại tòa giảng đây chứng chắc như thế, bởi những công nghiệp phi thường tạo thành trong thời gian qua để làm bằng chứng. Vì quốc dân Việt Nam ta còn kém đức tin nơi Ngài, nên cơ quan cứu khổ để giải thoát cái ách nặng nề của chúng ta phải còn muộn màng đến ngày nay, mà trước mắt chúng ta còn thấy cái thảm trạng tương tàn tương sát rất đau đớn thương tâm, phải chi quốc dân ta tin thử và cầu nguyện thử đi, rồi coi Đức Chí Tôn sẽ cho chúng ta y như lời hứa không.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âl. 08-01-Đinh Hợi nhằm ngày (dl. 29-01-1947)*.

12—ĐẠI LỄ ĐỨC CHÍ TÔN

Đêm mồng 9 tháng giêng năm Đinh Hợi (1947)

QUỐC DÂN Việt Nam có một phần người thiếu đức tin về Đạo Cao Đài, họ chẳng tin rằng Trời khai Đạo để tạo Đời, lập Minh Đức Tân Dân, tức là một Cơ Quan Cứu Thế, làm cho vạn loại hòa bình càn khôn an tịnh, tránh khỏi sự cạnh tranh giết hại lẫn nhau. Hiện giờ cái họa chiến tranh, khói lửa lan tràn khắp nơi, nhơn sanh thống khổ, cốt nhục tương tàn là vì có một phần người không tin có Trời, chẳng noi theo luật công bình của Tạo Hóa, cho nên mới gây ra một trường não nhiệt như thế. Ngày nào nhơn sanh biết nhận định Đạo Trời là phương châm giải khổ lập thành Quốc Đạo trong nước Việt Nam, đem lại sự an ninh trật tự cho nhơn loại cộng hưởng hòa bình, thì ngày ấy là ngày của Đức Chí Tôn rưới giọt hồng ân cho nhơn loại gọi nhữn hạnh phúc.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âl. 09-01-Đinh Hợi nhằm ngày (dl. 30-01-1947)*.

13—TAM BỬU

Đền Thánh, ngày rằm tháng giêng năm Đinh Hợi (1947)

LỄ THƯỢNG Ngươn giảng về vấn đề Tam Bửu. Hiến lễ Đức Chí Tôn là: Bông, Rượu, Trà, thể theo Tam Bửu của con người là: Tinh, Khí, Thần, ấy là vật báu nhứt của thế gian, khi chúng ta hiến lễ cho Đức Chí Tôn thì phải trau dồi tô điểm ba vật báu ấy cho tinh khiết, chẳng nên để nó nhiễm lấy bụi trần ô uế, thì vật báu ấy trở nên vô giá trị.

Vậy Chức Sắc, Chức Việc nam, nữ cần phải trau tria thân thể và trí não tinh thần cho được trong sạch.

Mỗi khi hiến lễ ta cần dâng các bửu vật ấy cho Thầy để làm hột giống tốt đặng gieo trồng cho nơn sanh nhuần gội chung hưởng ân huệ của Thầy ban.

Vậy điều cần yếu là Chức Sắc vào hàng Thánh Thể, phải trọng tu dưỡng ba vật báu của mình cho thanh bạch, hầu hiến lễ Đức Chí Tôn.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 15-01-Đinh Hợi nhằm ngày (dl. 05-02-1947)*.

14—HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ

Ngày 30 tháng giêng năm Đinh Hợi (1947)

HỘI YẾN Điều Trì là cơ quan đặc Đạo tại thế. Đức Kim Mẫu cùng Cửu Vị Nữ Phật đã giảng trần Hội Yến với chư Chức Sắc, xướng họa thi phú và dạy Đạo. Ấy là Hội Chư Tiên tại thế.

Đức Chí Tôn thuộc về Phật, Đức Điều Trì Kim Mẫu thuộc về Pháp, nếu có Đức Chí Tôn mà không có Đức Điều Trì Kim Mẫu thì trong vũ trụ nầy không có chi về mặt hữu vi, còn nơn loại là Tăng.

Ta nhìn có Đức Chí Tôn khai hóa, nhưng có sanh hóa càn khôn cũng như cơ sản xuất nơn loại tại thế cũng do nơi âm dương tương hiệp mới phát khởi vạn vật, cho nên con người gọi cha mẹ là Tiểu Thiên Địa, còn nhiều ý nghĩa rất sâu xa nói chẳng tột.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 30-01-Đinh Hợi nhằm ngày (dl. 20-02-1947)*.

15—THỜ ĐỨC PHẬT MẪU TẠI BÁO AN TỪ

Báo Ân Từ, ngày mùng 1 tháng 2 năm Đinh Hợi (1947)

TỪ ĐÂY chúng ta rất hân hạnh thờ Phật Mẫu tại Báo Ân Từ. Buổi mới mở Đạo Bản Đạo biết công nghiệp của Phật Mẫu thế nào, Ngài và Cửu Vị Nữ Phật dìu dắt con cái của Đức Chí Tôn từ ban sơ đến ngày đem chúng ta giao lại cho Thầy.

Ngày mở Đạo, vì cái tình cảm ấy, các vị Đại Thiên Phong buổi nọ xin thờ Phật Mẫu ở Đền Thánh, thì Phật Mẫu cho biết rằng: Quyền Chí Tôn là Chúa còn Phật Mẫu là tôi, mà tôi thì làm sao ngang hàng với Chúa, chúng ta thấy Phật Mẫu cung kính Chí Tôn đến dường ấy không gì lường được.

Cả cơ quan tạo đoan hữu tướng, thủy đều do Phật Mẫu tạo thành. Khi ta đến cõi trần mang mảnh thi hài, cái chơn linh khi đến, khi về cũng do nơi tay Phật Mẫu mà sản xuất. Phật Mẫu là mẹ của linh hồn, nếu chúng ta biết ơn nặng ấy, thì ta càng cảm mến cái công đức hóa dục sản xuất của Ngài vô cùng.

Chúng ta ngày nay trên đường tu tiến, đắc Đạo hay không cũng do bà Mẹ Thiêng Liêng ấy nâng đỡ ấp yêu, vì không có ai cứng con hơn là Phật Mẫu. Nếu chúng ta biết đặt cơ quan Tạo Hóa Càn Khôn sản xuất hữu hình

của Phật Mẫu, thì chúng ta sẽ có tình cảm kính trọng yêu thương Phật Mẫu đến ngần nào. Con cái của Ngài xin đem vào thờ ở Đền Thánh, thì Ngài lại từ chối mới biết cái cung kính của Phật Mẫu đối với Đức Chí Tôn ở thế gian này được đáo để đến dường ấy.

Còn Nữ phái nên coi tánh đức của Mẹ mà làm gương tu tỉnh, lạ gì những tánh thường tình thế gian, đàn bà ăn hiệp chồng, thất kính với chồng, bỏ con trẻ bơ vơ, chẳng qua là họ không thọ bẩm cái tình thương yêu nồng nàn của Mẹ vậy.

Bây giờ nói về tại sao có Phật Mẫu trước khi có Đức Chí Tôn là đấng không mà có,(*1) nếu nói có tất cả là không, ấy là đấng vô hình, vô ảnh ở trong cảnh vô tướng, Đức Chí Tôn vì mộng tưởng chẳng khác kẻ phàm, sanh ra lớn lên lại muốn tạo nghiệp, muốn tưởng Đức Chí Tôn là nguồn cội cả Bí Pháp nên gọi là Phật. Trong Bí Pháp buổi ban sơ phân tách ra âm dương, phần âm là Phật Mẫu sản xuất cả cơ hữu vi của vũ trụ. Bởi thế nên quyền năng của Phật Mẫu là Mẹ khí thể của ta, nên ta có ba hình thể là Tam Bửu đó vậy.

Tam Bửu là ba khí chất tạo nên hình hài xác thịt, cái xác là con kỳ vật, thiên hạ lắm tưởng hễ xác chết là mất, vậy thì thử hỏi Trời Đất vạn vật một khi đã hoại thì tan nát không còn sanh hóa nữa hay sao?

Bởi mang xác thịt mắt phàm không thể thấy, chớ nếu có huệ nhãn thì thấy trong cái xác của người có ba thể: Thể thứ nhất là xác hài, thuộc vật chất khí biến sanh; thể thứ nhì là chơn thần do tinh ba của vật chất khí mà

sản xuất, từ phẩm Địa Thần đến Thiên Thần; thể thứ ba là gương khí do chơn linh mà có, từ bậc Thánh đở lên.

Chúng ta đạt pháp do chúng ta có ba thể tương liên đừng tưởng chúng ta không đạt được. Chúng ta hề đi được thì đi hoài, đâu cũng có đường hết thấy. Song muốn đạt được pháp thì phải luyện. Ban sơ mới khai Đạo chúng ta phải thi hành thể pháp nếu sau này không đạt được chơn pháp thì cũng như con người có quần mà không có áo vậy.

Từ khi cơ quan hữu tướng của Mẹ đã tạo thành, thì Đức Chí Tôn không cho Mẹ thấy nữa. Phật Mẫu thì biết tôn sùng và sợ sệt chớ không thấy Đức Chí Tôn được, nên bây giờ Mẹ thì vui cùng con cái, an ủi nhờ con cái. Lại gì tình thương của đàn bà, có mặt chồng thì ít thương con, ít ấp yêu, còn đến khi vắng mặt chồng thì mới biết thương yêu con cái vậy.

Phật Mẫu khi thấy con cái đến ngày qui liễu, bỏ cái áo xác thịt này về với Ngài, Ngài rất vui lòng tiếp rước con cái, như người đàn bà gặp được đứa con yêu dấu cách biệt từ lâu.

Đền thờ này là nơi lễ bái Đức Phật Mẫu trong buổi nhơn đạo mãn sang hồi cựu vị.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày âl. 01-02-Đình Hội nhằm ngày (dl. 21-02-1947)*.

(*1) Nơi đoạn thứ 6: Bây giờ nói về tại sao có Phật Mẫu trước khi có Đức Chí Tôn là đáng không mà có, nếu nói có tất cả là không,...

Chúng tôi xin đề nghị cho rõ nghĩa hơn:

▪ Bây giờ nói về tại sao có Phật Mẫu. Trước khi có Đức Chí Tôn là đáng

không mà có, nếu nói có tất cả là không,...

Hay là:

▪ Bây giờ nói về tại sao có Phật Mẫu, trước khi có Đức Chí Tôn là đáng

không mà có, nếu nói có tất cả là không,...

16—QUỐC SỰ VỤ

*Phiên nhóm Bộ Quốc Sự Vụ ngày mùng 9 tháng 2 năm
Đinh Hợi (1947) (*1)*

HÔM NAY chúng ta bàn giải về Quốc sự, vậy trước khi bàn đến vấn đề Quốc sự, tôi có mấy điều đưa ra trước để chúng ta vạch một con đường mà chúng ta sẽ đi hay nói là sẽ làm, vì chúng ta phải có mục đích rõ ràng.

Chúng ta cũng dư hiểu, hiện giờ các liệt cường như các nước Pháp, Anh, Mỹ, Nga mỗi nước đều có một chế độ chánh trị riêng. Nói đến chánh trị, chúng ta nên hiểu rằng, chế độ chánh trị là do một mục đích, một chủ nghĩa, một tinh thần của quần chúng tạo ra.

Như xưa kia, nước Pháp còn dưới chế độ Quân chủ độc tài làm cho dân Pháp chịu không nổi sự bất công tàn bạo của nhà vua, nên trong quần chúng có nhiều nhà triết lý cao thâm như: Jean Jacques Rousseau, Montesquieu, họ muốn đem lại công lý dân quyền, nên ngồi bóp trán suy nghĩ tạo nên một tinh thần chánh trị dân chủ, mà một khi đã phát sanh một tinh thần dân chủ rồi thì mới lập thành một chế độ chánh trị dân quyền.

Chế độ này phát sinh ra rồi thì quần chúng Pháp nhìn nhận nó là một chủ nghĩa dân quyền, phải tìm

phương thi hành cho kỳ được, để đảo chế độ quân chủ độc tài. Nước Nga cũng thế, trước kia dân Nga bị oằn oại bóp chẹt dưới chế độ quân chủ độc tài nên Lénine cũng ngồi suy nghĩ tìm tòi phát sanh ra một tinh thần dân chủ và do tinh thần dân chủ đó nên lập thành một chế độ dân quyền Cộng Sản.

Tóm lại, quần chúng của mỗi nước vì cái nạn độc tài của quân chủ hay của một ông Thủ Lĩnh mà phát sanh ra một tinh thần cách mạng, rồi thì quần chúng lại tạo ra chế độ dân quyền.

Nếu đã có tinh thần chế độ chánh trị dân quyền rồi, thì quần chúng coi đó là một chủ nghĩa phải theo đuổi để bài trừ một chế độ không hợp lòng dân.

Đến đây tôi xin để một câu hỏi? Vậy chớ quần chúng phải làm thế nào để bài trừ cái chế độ chánh trị tàn bạo kia hầu áp dụng chế độ dân quyền.

Theo tôi thấy thì quần chúng dùng hai phương pháp sau này:

Phương pháp thứ nhất: – Tranh đấu về tinh thần như biểu tình phản động, hoặc ngoại giao tranh đấu, hoặc bất hợp tác hay dùng kinh tế mà tranh đấu để bóp chẹt, đánh đổ một chế độ mà quần chúng cho là bất hợp thời.

Phương pháp thứ nhì: – Vì tranh đấu theo phương pháp trên, quần chúng bị binh vực đàn áp, thế nên quần chúng hiệp lại thành khối, tạo nên một lực lượng binh bị tương đương làm hậu thuẫn đối phó lại để ủng hộ cái chủ nghĩa của mình.

Nói đến đây chữ vị cũng dư hiểu rồi, vì ủng hộ cho một chủ nghĩa nên quần chúng tạo thành quân đội, để ủng hộ cái chủ nghĩa hay mục đích của mình vậy.

Nếu đã biết rằng vì ủng hộ một chủ nghĩa, nên chủ nghĩa đó tạo ra quân đội để làm hậu thuẫn, thì chúng ta phải nhận định rằng chánh trị tạo ra quân đội chứ quân đội không khi nào tạo ra chánh trị.

Cũng như chúng ta ngày nay, hỏi vậy chúng ta theo đuổi chủ nghĩa nào?

Có phải chúng ta theo đuổi chủ nghĩa Cao Đài không? Nếu đúng như thế thì chủ nghĩa Cao Đài vì muốn tồn tại nên phải lập ra quân đội. Như vậy quân đội là của chánh trị lập thành, nên quân đội phải tuân theo nguyên tắc chánh trị. Như thế quân đội phải do chánh trị điều khiển vì chúng ta làm chánh trị.

Làm chánh trị là làm Quốc sự, nên nước nào cũng có Bộ Quốc Sự. Bộ Quốc Sự muốn đạt thành con đường chánh trị của mình thì quân đội là cơ quan tạo nên để ủng hộ chánh trị đó vậy.

Xin chữ vị thử nghĩ coi có phải thế không? Nếu phải thì chúng ta nên nhìn nhận rằng: Quân đội phải chịu quyền điều khiển của chánh trị để chúng ta làm quốc sự. Chúng ta có Bộ Quốc Sự để làm chánh trị thì quân đội phải tuân hành theo những qui tắc chánh trị, còn về việc điều khiển quân đội khi hành binh thì do Bộ Tham Mưu quân đội được trọn quyền và được quyền đòi hỏi những vật liệu chiến tranh nơi Bộ Quốc Sự.

Tóm lại, chúng ta đã xác định rằng: Bộ Quốc Sự

phải ban hành những qui tắc chánh trị để điều khiển quân đội hầu Bộ Quốc Sự đủ lực lượng và đủ điều kiện làm chánh trị.

Cũng như cổ kim lập triều đình, định chánh thể rồi, muốn ra nguyên tắc lập quân đội, quân đội không tuân hành đi nghịch lại mạng lệnh của triều đình thì triều đình bất lực nảy sanh loạn lạc. Bất cứ một ai trong nước mạnh dạng yếu thua, giựt giành thì không còn gì chánh trị nhân nghĩa nữa.

Trên đây là một sự thật của lịch sử tiến hóa chánh trị hay là một phương pháp làm chánh trị.

Quần chúng vì làm chánh trị để tranh đấu lợi quyền nên lập ra quân đội làm hậu thuẫn cho chánh trị. Như vậy thì quân đội của quần chúng chứ không phải quân đội của quân đội hay nói với sự hiểu rộng thì triều đình lập ra quân đội vậy.

Chúng ta ngày nay vì làm chánh trị nên phải có quân đội, ngày nào nếu chúng ta không làm chánh trị nữa thì quân đội phải giải tán.

Song thời cuộc bắt buộc chúng ta phải làm chánh trị, nên chúng ta đã bỏ thăm công nhận thành lập Bộ Quốc Sự rồi để thay mặt quần chúng làm Quốc Sự, cứu vãn sanh mạng và quyền lợi của họ vậy. Như thế chúng ta nên triệt để ủng hộ Bộ Quốc Sự của Hội Thánh để chống lại cái nạn chánh trị khốc hại của chế độ bốc lột hay nói là Đế quốc chủ nghĩa.

Một bằng chứng trước mắt chúng ta là ông D'Argenlieu sang Đông Dương để lại cái trách vụ của Nội Các Pháp

phú thác cho, hỏi vậy cái trách vụ ấy là những gì? Có phải là những Huấn Lệnh, những nguyên tắc, những điều kiện về chánh trị buộc D'Argenlieu phải tuân hành không?

Còn ngày nay chúng ta xem sao, chúng ta thấy rằng nước Pháp muốn áp dụng xú nầy một chánh trị liên bang để thu hoạch cho được cái mục đích quyền lợi của họ, nên Nội Các Pháp sai ông Bollaert là một nhà chánh trị có biệt tài sang Đông Dương mang theo những Huấn Lệnh, những điều kiện, những qui tắc chánh trị để tranh thủ với cái mục đích chánh trị của dân chúng Đông Dương mà nhứt là dân chúng Việt Nam.

Bởi thế nên quân đội Pháp ở Đông Dương phải chịu dưới quyền điều khiển của ông Bollaert, nghĩa là ông Bollaert có quyền định đoạt sự chiến hay hòa, hoặc kháng chiến, hoặc đánh với đối phương nào và những chỗ nào quân đội không được đụng chạm tới.

Như thế thì chúng ta rõ rằng ông Bollaert qua đây làm chánh trị, làm quốc sự chớ không phải qua đây chỉ có một lệnh chiếu.

Thử hỏi, nếu ông Bollaert không làm chánh trị thì chiến đấu để làm gì? Cho mục đích chánh trị nào? Bây giờ chúng ta lo làm quốc sự để đạt thành chủ nghĩa của chúng ta nên mới có Bộ Quốc Sự chuyên lo vạch con đường chánh trị sáng suốt để bàn định và giải quyết với cái chánh trị sáng suốt của ông Bollaert mang từ Pháp sang đây, vì theo tin tiếp được thì ông Bollaert và Thủ Tướng Hoạch sẽ đến Tòa Thánh nay mai.

Ngày nay chúng ta trên con đường phụng sự quốc

gia phải tranh đấu về chánh trị để thâu hoạch lại những cái gì mà chúng ta có quyền hưởng một cách xứng đáng.

(*1) Trước kia trong Đạo có cơ quan Quốc Sự Vụ.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *ál.* 09-02-Đinh Hợi nhằm ngày (dl. 01-03-1947).

17—TAM BỬU: TINH, KHÍ, THẦN

Đêm rằm tháng 2 năm Đinh Hợi (1947) tại Đền Thánh

PHÀM CON người có ba báu: Tinh là xác thân của cha mẹ sanh ra, liên quan với xác thân (corps astral) là hơi, nó tiếp xúc liên quan bảo trọng sự sống. Sự sống là nuôi nấng lấy hình hài chúng ta bằng sanh quang do nơi Phật Mẫu tạo mà có, liên quan với linh hồn ta là của Chí Tôn ban cho mà có. Ba thành một, một thành ba gọi là **Tam Bửu: Tinh, Khí, Thần**.

Chí Tôn lại chọn lựa vật quý báu là Bông (Tinh), Rượu (Khí), Trà (Thần) là ý nghĩa Ngài muốn đòi hỏi con cái của Ngài những món quý mà ta có để sống ấy hiến cho Ngài, tức là Ngài muốn toàn con cái của Ngài sống mãi với Ngài đó vậy.

Muốn cho khỏi phụ lòng Chí Tôn thì ta phải đào luyện cho đệ nhị xác thân ấy đặng tinh khiết nhẹ nhàng. Muốn được vậy, ta chỉ có hai điều là phải trai giới, chỉnh tu cho cái đệ nhị xác thân được tráng kiện hoạt bác, tưng khuôn viên thiện đức. Đệ nhị xác thân ta khi còn sống ở quanh mình ta, bảo hộ về sanh quang tiếp với đệ tam xác thân là linh hồn. Khi lìa khỏi xác thúì hơi hữu hoại thì nó trực tiếp ngay với linh hồn nếu nó được thanh khiết. Bằng nó nghiêc ác thì nó phải dính líu với cái xác

thúì hơi nầy mà phải chịu lìa xa cái linh hồn thì thần tử sẽ rước đi mà phải đọa là vậy. Bởi có Chí Tôn ban cho ta cái Bí Pháp (phép xác) cắt đứt dây oan nghiêc cho nó rời hẳn với đệ nhứt xác thân được khinh phù nhập một với linh hồn tức là hằng sống vậy.

Loài người quá xảo quyết khôn khéo tiêm tàng sự sung sướng xác thịt nầy, tại do đó mà gây nên biết bao nhiêu thân sâu qui khốc, chiến tranh không ngớt, là do nơi lòng tham lam tiến triển văn minh, cơ khí tối tân như là bom nguyên tử để giết người. Hiện tại nơi Mỹ Châu, Cổ Tăng Viện của họ có đến 200 triệu quyển sách. Cứ bỏ đồng một ngày xem một quyển thì phải sống đến mấy đời mới đọc hết được.

Chí Tôn biết rõ loài người tiến hóa tột bực mà tự đắc tự tôn, chỉ biết lo cho xác thịt mà thôi, không chuyên lo cho đệ nhị xác thân và tinh thần, nên Chí Tôn đến khai Đạo là cố ý giáo hóa cho loài người biết rõ câu tội phước, giới luyện cho con người tận thiện đến hiệp cùng Ngài. Nếu chúng ta biết được vậy thì toàn thể thế giới nầy những điều tinh ma quỷ quái sẽ tiêu diệt, thần tử không hề đến ta được.

Nếu ta thấy được cõi Hư Linh kia, cái tinh của vạn loại bị giết chóc một cách tàn nhẫn, bởi loài người kết oán thù thâm với nó, chực chờ thù ghét, vì vậy mà có vay trả luân hồi mãi mãi đọa đày, bất năng thoát tục.

Mong sao chúng ta từ đây phải biết trọng lấy lẽ ấy mà luyện đệ nhị xác thân cho đủ đầy sự tinh khiết, là phải thương loài vật, phải thương tất cả để chấm dứt cái

oan nghiệt ấy mà truyền bá cái hườn thuốc linh đơn này là đạo đức của Chí Tôn, để cứu vớt quần sanh thoát vòng đọa lạc hoàn toàn.

Cả thế gian này biết được vậy thì chắc chắn không còn cảnh thảm khổ này tái diễn lại nữa. Loài người do một nguyên căn mà thôi, bởi do tâm lý và tập quán của các nước, của các sắc dân, vì cái khác ấy mà chia phôi nhau, nghịch lẫn nhau, thù địch nhau, mà tranh tranh đấu đấu không ngừng.

Vậy Thánh Ý của Chí Tôn khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tam Giáo Quy Nguyên, Ngũ Chi Phục Nhứt là muốn dung hòa tâm lý toàn cả con cái của Người để cứu vãn trọn 92 ức nguyên nhân, vì thế mà phải bị sa đọa nơi đây. Chí Tôn đã đại từ đại bi chỉ rõ căn nguyên và ban ơn cho ta, dạy dỗ cho ta để đạt đạt ngôi vị là phải trau luyện cho Tinh hiệp với Khí, Tinh Khí hườn Thần là cơ huyền bí để mà đắc Đạo vậy.

Trong giá của Tam Bửu mà Chí Tôn ưa chuộng để dâng Đại Lễ cho Ngài là nguyên nhân chấm dứt cái họa tranh thù mà gây nên trường oan nghiệt cho toàn thế giới.

Ấy vậy, muốn duy trì sự hòa hiệp đại đồng này cũng do nơi gốc Bí Pháp đó mà thôi, dầu triết lý thâm uyên đạo đức mà tôn giáo nào cũng không qua lẽ ấy; mà nếu không đạt được thì toàn lẽ ấy là đệ nhị xác thân của toàn thể ô trược tội tình, thì thế giới sẽ điêu tàn tiêu diệt mà chớ.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập

nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âl.* 15-02-Đinh Hợi nhằm ngày (*dl.* 07-03-1947).

18—TAM BỬU: TIÊN THIÊN KHÍ, HẬU THIÊN KHÍ VÀ VẬT CHẤT KHÍ

Đền Thánh, ngày rằm tháng 2 nhuận năm Đinh Hợi (1947)

HÔM NAY Bản Đạo giảng tiếp về Tam Bửu, Bản Đạo lần lượt giảng Tam Bửu trước là vì Đức Chí Tôn lấy Bông, Rượu, Trà mà tượng hình ba thể chất, tạo nên vạn loại.

Chơn linh mới thiết là ta, còn Chơn thần là do tinh ba của vật khí biến hình. Chơn linh ta mượn cơ quan hữu hình để thân mật cùng cả cơ quan tạo đoan vô trụ.

Ta đến mang mảnh hình hài như thế này dựng chi? Nguyên do nơi nào mà đến, rồi Bản Đạo lần lượt giảng vì sao mà ta phải Tu. Tu có ích gì, do nguyên lý nào mà phải Tu.

Bản Đạo sẽ giảng nguyên do con người là gì, rồi mới tiếp giảng đến Cửu Thiên Khai Hóa, Đức Chí Tôn tạo Bát Quái Đài là gì?

Bây giờ Bản Đạo giảng về Tam Bửu, ba cơ quan tạo nên hình thể con người, **Chơn linh** ta do nguyên khí mà có, nguyên khí là Tiên thiên khí; **Chơn thần** do Hậu thiên khí kết thành, còn **xác thật** thì do vật chất mà nên.

Hỏi vậy ta muốn sống đây do cơ quan nào? Ấy là nhờ chơn linh mới có sự sống. Chơn linh có một quyền

năng vô đoán, chưa có khoa học nào tra cứu rõ thấu được. Cái quyền năng của nó là của Đức Chí Tôn ban cho. Quyền năng của chơn linh không giới hạn, nó là quyền năng bảo trọng đường sống của vạn loại, của xác hình. Chơn thần là Hậu thiên khí, nó bảo trọng vật chất khí.

Trong ba khí chất ấy, tạo ra hình hài chúng ta, chơn linh là nút điểm linh quang do Chí Tôn mà có để bảo trọng cái sinh mạng, cái sống của thi hài. Đến ngày giờ nào niên kỷ đã định hết khối sinh quang rồi thì cái quyền năng ấy ra khỏi xác, thì xác phải hoại, chúng ta gọi là tử.

Ấy vậy, ta kiểm thử coi **Tiên thiên khí, Hậu thiên khí và Vật chất khí** là gì? Chúng ta sẽ thấy bất kỳ vật hữu hình nào cũng có ba thể chất:

Vật chất thì mắt ta thấy.

Mùi vị là Hậu thiên khí.

Năng lực là Tiên thiên khí.

Ba khí chất này tượng ra hình hài của con người, vật chất mùi vị, năng lực thể nào thì loài người thể ấy, vì chúng ta thấy một hạt gạo, nấu ra cơm, ăn vào để lấy cái tinh ba của nó là Hậu thiên khí phục nguyên khối sanh quang của ta được tồn tại.

Tinh ba của vật chất nó vào mình làm cho xác hài có năng lực tráng kiện. Ta thấy khi đói bủn rủn tay chơn là thiếu sanh khí đó vậy.

Chơn thần là Hậu thiên khí, ta không thấy mà chớ nên tưởng rằng không có, ta ăn hạt cơm vào bụng, lọc lấy cái tinh ba làm huyết khí để nuôi lấy khối sanh vật này. Ta biết có mà không thấy được. Chơn thần chúng ta,

thiên hạ kêu là phách, vía cả thầy đều có.

Người hay sợ ma là tại sao? Vì họ thấy hình ảnh của khí chất biến hình, năng minh năng ẩn, mà sự ẩn hiện ấy lấy làm lạ và trái với mắt phàm thường thấy, nên làm cho họ sợ.

Một khi ta thấy một vong linh hiện hình mà ta có phước gần gũi đặng họ sẽ thương yêu mình hơn kẻ phàm lắm vậy.

Kẻ phàm mang xác hài hay có thất tình, lục dục, nên có sự phân cách về thể chất hữu vi làm cho thiếu sự thương yêu vì ta sợ.

Ngày nào ta về cảnh vô hình sống trong khối tạo đoan chừng đó ta mới biết Đạo là có phận sự bảo trọng chúng sanh, khuyên lớn dạy dỗ và giục thúc cho các đảng linh hồn tăng tiến trên đường tấn hóa. Ta chỉ đặng phép thương yêu bình vực chớ không ai đặng mưu hại giục hư.

Bần Đạo giảng cõi Hư linh, nếu ta đạt pháp xuất ngoại xác thân, tương hội cùng các bạn cõi vô hình thì ta thấy khác hẳn theo tánh chất phàm tâm tưởng tượng.

Cõi Hư linh các bậc cao trọng, Thánh, Tiên, Phật chỉ có mơ ước thiết thực nhất một điều là làm thế nào giúp ích cho chúng sinh. Các đảng ấy rất may mắn gặp những dịp để an ủi tâm hồn chúng sanh, hằng giờ hằng buổi không thiếu tình thương.

Chúng ta đến làm người, cốt yếu đạt cho được cơ tạo đoan trở nên Chí linh chí Thánh, một kiếp học thêm một bậc, để ngày kia mong mỗi làm Trời.

Các bạn biết Phật Thích Ca xưng là Bốn Sư, người tu gọi là Thầy, nếu các chơn linh ấy gặp được, thấy được gần được Phật thì đối với Phật không ngoài mức bạn thân ái.

Ở thế này dầu một vị Phật cũng không chê ai, không hạng nào chê, hạng nào khen, vì Phật đã biết con đường đi trước kia, dầu ai phàm, dầu ai lạc hậu cũng tới sau, họ chỉ biết một điều là chỉ từ nẻo quanh co, vui vẻ chỉ cho bạn đi cùng đường đạt lên Phật vị.

Họ không dám chê ai, chẳng phải đối với loài người mà thôi mà đối với tất cả vạn loại, chúng sinh chỉ là anh em còn lạc hậu đó vậy.

Con vật mà ta thấy bị giết được là vì nó vô cơ không phương bảo vệ, ngày nay giết nó mà ăn thịt, biết đâu sau này các bạn lạc hậu ấy tiến hóa đến phẩm người trở lên, rồi chúng ta sẽ gặp nó bên mình, khi ấy nó ngó ta mà cười và hỏi: “Xưa kia Đức Phật có ăn tôi một lần”. Nghĩ tưởng chẳng gì sỉ hổ thẹn thuồng bằng. Thế nên ta phải ăn chay.

Chưa có ai nhẫn tâm giết người đặng ăn thịt, cũng không có ai đặng quyền giết các bạn lạc hậu ấy để ăn.

Ta đến đây làm bạn cùng vạn vật chúng sanh, vạn vật giúp ta học cho thấu đáo huyền vi cơ Đạo, tạo chí linh nối nghiệp Đức Chí Tôn.

Thầy có nói: Thầy dành sẵn gia nghiệp phẩm vị cho chúng ta, Thầy không khi nào lấy lại, trừ ra kẻ nào từ bỏ bởi Đại Từ Phụ mà không tin sao? Ông cha phàm kia còn yêu ái con, trước buổi nhắm mắt còn tính để lại cho con một phần gia nghiệp hương hỏa.

Một điều là ông cha phạm làm với phạm vi nhỏ phương pháp nhỏ theo phạm. Còn ông Cha Thiêng Liêng không lẽ thua ông cha phạm? Thầy nói: Thầy dành sẵn gia nghiệp ngôi vị thì Thầy không quyền cho kẻ khác, trừ khi mình bỏ. Bản Đạo tưởng, nhứt là phái Nam, thanh niên vũ chức (*1) nếu mấy em biết cơ quan ấy thì không hạnh phúc nào hơn là dám hủy mình vì Chí Tôn. Bản Đạo dám chắc Thầy không hề chịu thiếu ai và Thầy không hề quên mối nợ tình ái của con cái của Ngài. Nếu Thầy không thương món nợ ấy thì Hộ Pháp hứa sẽ tái kiếp luân hồi bồi thường cho đủ.

Vì những kẻ dám đem mình làm tế vật cho Thầy để lập nên một Quốc gia Thiên định tại thế này, Bản Đạo chắc Quốc gia ấy phải thành. Đức Chí Tôn tạo cho con cái của Ngài một cửa nhỏ tuy khó đi mà Bản Đạo chắc rằng, những hạng con cái dám chết vì Ngài thì chúng nó dám đạp văng cửa ra chúng nó đi sẵn đến. Nếu chúng ta có con mắt thiêng liêng, ngày nào họ đi ngang qua thì ta sẽ thấy các Đấng đầu chư Thần, Thánh, Tiên, Phật tức là các chơn linh cao trọng cũng phải cúi đầu.

Thầy sẽ trả bao nhiêu món nợ tình ái của con cái của Ngài thì không biết, chớ không khi nào Đức Chí Tôn trả cho một mà phải trả nhiều hơn là hẳn vậy. Xin cho toàn Đạo nam nữ sao lục nguyên văn để phổ thông chơn lý.

(*1) Thanh niên có chức phận trong Quân đội Cao Đài.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập

nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 15-02N-Đinh Hợi nhằm ngày (dl. 06-04-1947).

19—TAM BỬU: NHO, THÍCH, ĐẠO

Đền Thánh, đêm rằm tháng 3 năm Đinh Hợi (1947)

Hôm nay, Nhơn Bản Đạo làm phép Giải Oan cho một người anh em của chúng ta là Hồ Tấn Khoa, nên Bản Đạo giảng tiếp về Tam Bửu. Giảng tiếp về vấn đề ấy lại, Bản Đạo tuyên bố cho toàn Đạo nam, nữ và chư Chức Sắc Thiên Phong Nhị Hữu Hình Đài được nghe rõ. Đối với cơ quan đời biến chuyển, từ ngày Bản Đạo bị đố lưu hải ngoại đến khi về tới nay tính lại đã gần tám tháng, Bản Đạo thấy tình hình quốc gia của chúng ta mà cả thấy ai ai cũng biết chẳng cần phải lập lại, vì Bản Đạo đã thuyết minh nhiều lần rồi.

Bây giờ thử hỏi chơn truyền của Đức Chí Tôn mở Đạo là một nền chánh giáo, tôn chỉ bảo chúng ta làm gì? Và Đạo Cao Đài phải đi theo con đường nào? Chúng ta thấy Đại Từ Phụ lấy **ba Tôn Giáo: Nho, Thích, Đạo** làm cơ quan duy nhất, dấu về phần thiêng liêng hay hữu hình cũng vậy, để làm bí mật chơn truyền diu dắt linh hồn và thi hài của chúng ta và là một phương pháp đoạt kiếp giải thoát linh hồn. **Nho lấy nhơn nghĩa** làm căn bản, **Đạo lấy công chánh** làm căn bản, **Thích lấy bác ái từ bi** làm căn bản. Ba triết lý ấy hiệp lại vừa lo phần Đời và phần Đạo, xác hồn chúng ta đi đến tận con đường mà Đức Chí

Tôn đứng chờ đợi các con cái hiệp một cùng người.

Nhơn nghĩa là gì? Người có nhơn thì không oán, nghĩa thì không bạc. Công chánh là gì? Có công thì không phụ, có chánh thì không tà, không chối cái điều chơn thật được, còn có từ bi thì có khoan hồng dung thứ, có bác ái mới có thể bảo thủ và thân mến toàn thiên hạ, nếu chiếu theo chơn truyền của Đức Chí Tôn khuyên bảo chúng ta thế nào, thì chúng ta phải tuân theo thế ấy, chúng ta phải khoan hồng, tha thứ, biết yêu ái, phải có công bình chánh lý, chúng ta giữ được cả chơn truyền ấy thì không ghét ai, oán ai. Trái lại, Đại Từ Phụ buộc chúng ta phải thương yêu kẻ nghịch, kẻ thù của chúng ta nữa.

Chiếu theo chơn truyền ấy, đối với đời, với quốc gia chủng tộc toàn đạo phải xử thế nào? Chẳng lẽ Đạo Cao Đài phải nhượng bộ hạ mình trước đảng phái, vì cái tinh thần của Đạo còn chẳng nhượng ai, huống phải hạ mình làm nô lệ cho đảng phái. Quyền tự chủ ấy là quyền của Chí Tôn ban cho, Thấy đã không làm tở ai, nên quyền Đạo nó chỉ làm Thấy.

Nó tự có một năng lực, mà cái năng lực ấy không từng năng lực của ai cả. Nó có một quyền hành sở hữu, chớ không từng ai và không theo đảng phái nào. Nó phải lập quyền yêu ái công chánh từ bi, nó có phận sự tạo nghiệp cho đời chớ không phải làm tội mọi cho đời. Đời đang phải chịu vòng nô lệ thì con cái của Đức Chí Tôn bây giờ phải theo tôn chỉ nào? Phải biết rằng có Thiên mạng con cái của Đức Chí Tôn là Thánh Thể, ông Trời tại thế này. Trời đã không nhường ai, không làm tội tở ai, thì con

cái của Đức Chí Tôn cũng chỉ có phận sự giúp đỡ thiên lương của con cái Ngài, vì thiên lương ấy là căn bản tạo quyền cho thiên hạ, là con cái của Ngài, lẽ đương nhiên chúng ta phải biết phận sự đối với quốc gia xã hội, chúng ta đang ở trong tình thế bại hoại. Chúng ta chỉ biết nhìn một quyền dân Việt Nam mà thôi. Thời buổi loạn lạc dân không có quyền, trong nước đảng nầy phái kia, chia năm chia bảy, nên buộc chúng ta phải kiếm một cái quyền của nhà Vua, Vua và dân hai quyền ấy nó tương liên với vận mạng nước Việt Nam, tìm cái kia không phải tìm cái nọ, cái quyền sở hữu nào chúng ta thấy thì chúng ta phải cầm lấy, giúp Vua để lập quyền cho nước, cho quốc gia xã hội.

Vì vậy chúng ta phải đem nhà Vua lại để lập quyền cho dân, quyền là chánh sách Đạo Cao Đài giúp quân chủ tạo dân quyền. Bởi thế Bản Đạo đã công khai cùng Chánh phủ rồi. Bản Đạo sẽ công khai cho toàn thiên hạ biết rằng: Chúng ta sẽ hướng ra Quân chủ Dân quyền để tạo tương lai cho quốc vận. Chúng ta không thấy còn con đường nào khác nữa, chỉ một con đường duy nhất cao thượng nầy mà Đạo phải làm cho thành tựu, Bản Đạo xin cả thầy nghe và tìm hiểu chơn lý ấy rồi hằng đêm cầu nguyện để quyết định tương lai vận mạng nòi giống của chúng ta.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 15-03-Đình Hội nhằm ngày (dl. 05-05-1947).

20—QUYỀN NĂNG CỦA ĐỨC TIN

Đền Thánh, đêm 29 tháng 2 nhuận năm Đinh Hợi (1947)

BẢN ĐẠO giảng về quyền năng của đức tin. Hôm nay vì có hàng Quân Đội Võ Chức, nên Bản Đạo cần giải rõ cái quyền năng ấy cho toàn Đạo nam nữ rõ.

Thời buổi nầy là thời buổi toàn con cái của Đức Chí Tôn đưa tay lên cùng nhau nâng đỡ và vãn hồi quốc vận, nên Bản Đạo giảng về cái quyền năng của đức tin, để cả thầy trụ tinh thần cầu nguyện Đại Từ Phụ ban ơn nên Quốc Đạo sớm được hoàn thành, hầu cứu vớt cả giống nòi Việt Nam chúng ta thoát nạn tương tàn, tương sát.

Toàn Đạo nên để trọn đức tin nơi Người, thì mới mong nên Quốc Đạo mau thành tướng. Đức Chí Tôn tạo cơ quan cứu sanh nầy mà gặp phải những điều trắc trở, nguy hại không sớm giải quyết được, là bởi toàn thể quốc dân ta không biết cầu nguyện nơi Người. Bản Đạo lập lại lời nói của Đức Chúa Jésus nói cùng Môn Đồ của Người rằng: “Hỡi các Môn Đồ, Đức Chúa Cha ta trên Trời dạy rằng: Nếu toàn thể các người có một cái đức tin bằng hột mè thì nó cũng đủ sức xô ngã núi, nó đi không gì ngăn cản nổi”.

Ấy là Ngài nói cái đức tin bằng hột mè mà toàn

thể quốc dân đều có, thì đâu có phải chịu cảnh trạng thương tâm thế này.

Hại thay! Dân 25 triệu, đã tự xưng là con Rồng cháu Tiên, tự biết giống nòi do một căn nguyên chí Thánh cao trọng, có máu Tiên Rồng, mà cái đức tin lại không bằng hột mè hay sao? Nếu mỗi người Việt Nam ta đều có một cái đức tin bằng hột mè mà thôi, cũng đủ dời non vét bể được.

Bản Đạo nói thật, buổi Chí Tôn đến tạo Quốc Đạo cho nòi giống Rồng Tiên này, chính Ngài cầm cờ đi đến các Tỉnh, kêu từ nhà gọi từ đứa con, cho không biết bao nhiêu bài khuyến dạy, tạo thành một nền Tôn Giáo Cao Đài là Quốc Đạo, Bản Đạo tưởng chưa có người nào đem cả tinh thần, tâm đức mà thi ân cho ai dường ấy. Đức Chí Tôn đến độ rồi, lập giáo rồi lại bắt minh thệ.

Hỏi tại sao Ngài lại bắt minh thệ buộc con cái phải hiệp đồng cùng nhau. Mỗi người có một chút đức tin, Thầy bảo qui đức tin ấy lại, phải có tâm đức tin tưởng yêu ái lẫn nhau. Phải nhìn nhận có Thầy, có đức tin nơi Thầy.

Hại thay! Có nhiều đứa con của Ngài cũng nghe, cũng tìm Đạo, cũng thọ giáo, cũng minh thệ đủ phép tắc. Biết bao nhiêu, khi mới đến cùng Thầy, qui dưới chơn Thầy mà hễ ra khỏi chơn Ngài rồi thì lại phản phúc Ngài và con cái của Ngài.

Bản Đạo định quyết rằng: Cái tai nạn của giống dân Việt Nam đến cảnh tượng này chúng ta phải nhìn nhận tội của chúng ta vì thiếu đức tin nơi Ngài mà ra vậy.

Phải chi trước kia biết nhìn nhận Đấng đến dui

dẫn yêu ái nâng đỡ, để đức tin nơi Người, nghe theo Người thì cái nạn đổ máu tương tàn, tương sát giống nòi không hề có dạng.

Cái hại về sự lưu huyết này Bản Đạo xin nói là do cái tội bất tín nhiệm cùng Đại Từ Phụ đó vậy. Ôi! Nếu Bản Đạo tả hết cái tình cảnh của Đạo trót hai mươi năm nay, thì mới biết cái năng lực của đức tin nó mạnh đến bậc nào. Từ khi Bản Đạo đến đây, ai xô cũng không ngã, đuổi cũng không đi, dầu còn dầu mất, dầu nên hư, Đức Chí Tôn bảo Bản Đạo ngồi nơi đây, ở nơi đây, dầu cho vì mạng lệnh ấy mà mảnh thân này có phải tiêu diệt để bảo trọng nền Quốc Đạo, thì Bản Đạo cũng không bước ra khỏi đây một bước. Nếu Bản Đạo quý trọng sanh mạng này, thì Bản Đạo có đủ thì giờ để trốn tránh. Biết bao nhiêu bạn, khuyên lơn Bản Đạo trốn đi. Bản Đạo trốn được, tránh được mà Bản Đạo không khi nào chịu vậy. Đức Chí Tôn bảo ở, dầu sống chết ngồi nơi đây ôm chân Ngài mà thôi. Bản Đạo chỉ để lời cầu nguyện đem cả thi hài và tâm hồn làm tế vật cho Quốc Đạo được thành tương mà thôi. Bản Đạo chỉ xin có bấy nhiêu mà chưa chắc đã xin được, vì phải toàn thể con cái của Đức Chí Tôn qui tụ đức tin lại thành một cái năng lực giúp chúng ta thắng nổi quỷ quyền và các cường lực đàn áp tiêu diệt Đạo.

Chúng ta bảo trọng được Quốc Đạo, do cái năng lực của đức tin ấy. Chúng ta qui đức tin lại, bảo trọng cơ Đạo thì thoát được cái nạn tương tàn, tương sát máu đổ thịt rơi.

Nếu toàn Đạo nam, nữ nhìn Đức Chí Tôn lập

đặng cái quyền năng ấy, chúng ta nương lấy nó mạnh mẽ, cầu nguyện đồng tâm một ngày một giờ, thử coi Đức Chí Tôn có giải thoát cho chúng ta không?

Từ khi Bản Đạo về qui tụ các con cái của Ngài, thì Bản Đạo đã giải kiết cho Đạo nhiều rồi. Chúng ta cầu nguyện thêm đôi tháng nữa mà thôi và lo tròn phận sự phú thác thì ngày đoạt vọng không lâu, và chúng ta sẽ thấy có huyền diệu hay không về quyền năng ấy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âl. 29-02N-Đinh Hợi nhằm ngày (dl. 20-04-1947)*.

**21—TAM BỬU: NGUYỄN THỊ TẠO THÀNH
CÀN KHÔN THẾ GIẢI**

Đền Thánh, đêm 29 tháng 3 năm Đinh Hợi (1947)

HÔM NAY Bản Đạo giảng về Tam Bửu, nguyên thủy tạo thành Càn Khôn Thế Giải.

Từ trước đến giờ thiên hạ thường nói là có Đạo, tin Đạo, nhưng Bản Đạo tưởng chắc chưa có ai hiểu Đạo là gì cả, nên Bản Đạo lần lượt giảng cái chơn nghĩa của chữ Đạo, giải rõ cái liên quan giữa Đạo và con người cùng vạn vật do nơi đâu mà có, rồi sẽ giảng về nguyên căn của Tam Bửu, là một nguyên căn, là một bốn nguyên Tinh, Khí, Thần. Đức Chí Tôn là Đấng tự hữu hằng hữu, mà từ thử đến giờ bất kỳ một Đấng Thiêng Liêng nào cũng không hiểu rõ nguyên căn của Người đặng.

Theo lời Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn nói thì chính Ngài cũng không hiểu rõ nguyên căn của Chí Tôn, chỉ biết cái quyền năng vô đối của Người mà thôi. Bản Đạo đã vấn nạn Đức Chương Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn một vấn đề khó giải mà từ xưa đến nay chắc chưa có vị Giáo Chủ nào đã hỏi như Bản Đạo. Bản Đạo hỏi nguyên căn của Đức Chí Tôn và quyền năng của Người, thì Đức Chương Đạo có tả một bài văn chữ Pháp dịch ra

Quốc Ngữ; nhưng chính Đức Nguyệt Tâm cũng đã thú thật rằng: Không biết nguyên do của Chí Tôn là thể nào, chỉ biết quyền năng vô đối của Người mà thôi.

Nay thuyết về vấn đề ấy, Bản Đạo chỉ nói Đấng Chí Linh hằng hữu ấy là Đức Chí Tôn, là Cha cả chơn linh vạn vật mà nhứt là chúng ta đây đã biết với một cách thâm thúy khối linh ấy thể nào hơn hết, biết bao nhiêu Đấng, biết bao nhiêu người từ xưa đến nay thường tự xét, tự hỏi, vì cơ nào ta có một cái linh tâm cao trọng hơn cả vạn vật? Tìm tòi với chẳng biết bao nhiêu sự khôn ngoan hiểu biết, và cũng vì tại nơi ấy mà buổi nào loài người cũng chẳng hề quên Đạo. Nhìn biết và hiểu hay không hiểu, dầu muốn từ chối hay không, chúng ta cũng tự xét có vật tối linh trong thân thể ta, mà vật ấy là gì, từ trước đến giờ loài người tìm kiếm mãi nguyên do của nó.

Tiếp khai các nền Tôn Giáo hiện hữu không một nền Tôn Giáo nào nói mực thước và có một chơn lý cao siêu hơn là Phật Giáo, nhưng cũng chưa giải rõ. Ta chẳng cần tìm đâu xa xuôi làm chi, chúng ta thấy hiểu con người có tâm linh chúng ta có quan sát cả chơn lý của Phật Giáo từ buổi sơ khai, nên chúng ta dám nói chắc rằng: Chúng ta có một Tôn Giáo mà Tôn Giáo ấy là Chúa Tể các nền Tôn Giáo khác, vì bởi nó là nguyên căn của Tôn Giáo và chính nó là một Tôn Giáo tự hữu, từ buổi Trời Đất biến sanh đã có, cái khối chơn linh ấy là Cha của chơn linh, Cha của nhứt điểm linh quang, làm sao chúng ta hiểu linh quang ấy, vì ta xét từ trước Đức Chí Tôn dùng cái thanh khí ấy mà tạo ra loài người với đất do thanh khí ấy mà biến

thành vạn vật. Loài người đến nay nhờ tấn hóa mà khôn ngoan, cũng như vạn vật nhờ tấn hóa mà được toàn năng toàn tri vậy. Các nhà triết học luận bàn đã nhiều, nhưng xét ra cũng chưa hiểu rõ cái nguyên căn ấy. Phật Giáo nói: Cái khối linh ấy phân tánh của mình ban bố ra cả vạn vật, khối linh ấy trước khi phân tánh thì gọi là Brama là Phật, đến khi phân tánh rồi thì Đấng thứ nhì Civa chủ về Pháp, Đức Chí Linh cầm quyền năng biến chuyển chớ không cầm quyền năng tạo đoan. Pháp vận hành mà sanh khí nên ta thấy mênh mông trước mắt ta ấy là Khí, vậy Khí là gì? Khí là khối sanh quang vạn vật nhờ thở khí ấy mà sống, cho nên chữ Khí là sự sống của vạn vật, do Khí là Pháp biến tướng ra vạn vật. Nên Đấng thứ nhì chưởng quản cái sanh khí thường gọi là “zè Logos” thuộc Âm ấy là Phật Mẫu chưởng quản cả cơ quan tạo đoan nầy vậy.

Như chúng ta thấy cơ quan sanh hóa vạn vật và loài người là do âm dương phối hợp mà biến tướng, Phật chiết tánh biến ra Pháp là Ngôi thứ nhì thuộc Âm, là Phật Mẫu, nhưng chúng ta không biết cái bí mật ấy là khí âm dương phối hiệp biến hình, mà Phật Mẫu dùng gì để tạo nên cơ quan hữu vi nầy, vì bởi Phật Mẫu dùng khối sanh quang có năng lực vận hành trong không khí, chúng ta không thể thấy được. Khí biến ra hữu tướng là nước, lửa, gió, rồi nước, lửa, gió vận hành biến ra vạn vật, đi từ Hỗn ngưng khí, Hư vô khí đến Huyền ảnh khí rồi mới biến ra vạn vật, tức là Huyền ảnh khí biến ra như hình vậy. Khí mà khoa học gọi là Nguyên tử khí (Atome) Nguyên tử khí có năng lực vô biên mà loài người đã đoạt được để dùng, chớ không biết nguyên căn và nguyên tánh của nó

đi đến mức nào. Kể từ ngày loài người tìm được nguyên tử chất và dùng được cái Nguyên tử khí ấy là cái khí sanh của vũ trụ, mà họ có biết đâu một ngày kia phàm thể sẽ nương nhờ Nguyên tử khí ấy mà qui nguyên Thánh Thể. Thử hỏi Đức Chí Tôn cho nhơn loại đoạt Nguyên tử khí ấy để làm chi? Chúng ta cũng nên tìm hiểu cái huyền vi bí mật ấy, mà dấu cho Đạo Giáo nào cũng vẫn còn đương mơ tưởng để kiếm hiểu. Ngày hôm nay Nguyên tử khí dùng để giết người, thì biết đâu sau này nó sẽ là phương cứu tử hườn sanh cho người, và nó sẽ đem loài người đến địa vị trường sanh bất tử.

Vì bởi Nguyên tử khí là căn nguyên sự sống của vạn loại, nếu nó đã làm chết được thì nó cũng sẽ làm sống được. Cái khí ấy sanh trước hết là nước, lửa, gió vận hành tạo ra hữu hình là vạn vật, vì cơ mà con người đối với vũ trụ hình ảnh thế nào thì tạo đoan cũng thế ấy, nên mới lấy Càn Khôn làm Đại Thiên Địa và lấy con người mà làm Tiểu Thiên Địa. Mạng sanh của con người đồng thể cùng Càn Khôn, tức là sự sống phải tương liên với Chí Tôn mà Chí Tôn lại cầm quyền năng vô đối.

Hỏi vậy Chí Tôn tạo ra cái đại nghiệp ấy để cho ai? Để cho Vạn Linh, mà đứng đầu Vạn Linh lại là loài người, mà loài người có hưởng được thì Đức Chí Tôn mới dành cho, nếu chúng ta một ngày kia hoặc nam hay nữ chẳng hạn, cũng sẽ có một đũa hưởng được cái quyền năng ấy. Đức Chí Tôn lập ra đại nghiệp thì Ngài cũng muốn chúng ta làm được như Ngài, tức là đem Tiểu Thiên Địa đến Đại Thiên Địa.

Ấy vậy về cơ quan đoạt lấy đại nghiệp, Chí Tôn chỉ dặn chúng ta có một tiếng Tu. Tu cho hiền mới hưởng được, nhưng thế gian lại chưa hiền, thế gian còn dữ quá thì chừng nào mới đoạt được.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âl.* 29-03-Đinh Hợi nhằm ngày (*dl.* 19-05-1947).

22—LOÀI NGƯỜI DO ĐẦU MÀ ĐẾN*Đền Thánh, ngày 29 tháng 4 năm Đinh Hợi (1947)*

Hôm nay Bản Đạo giảng về loài người do đầu mà đến. Trước khi ta tìm chơn lý ấy, ta nên biết trước tạo đoan là Cha cả vạn vật hữu hình và tìm nguyên căn của Chí Tôn đã.

Chúng ta đã nhìn trong kinh điển hồi trước để lại thấy cả cơ quan hữu vi nhân tiên nầy làm cho ta biết và nhìn đến tạo đoan ấy là Đại Từ Phụ. Chẳng luận giống dân nào và các nhà triết lý của các Tôn Giáo cũng vậy, đều nhìn Đấng Tạo Đoan Càn Khôn Thế Giới sanh hóa vạn vật và loài người, là Đấng Cha cả chúng sanh, ấy là các Tôn Giáo đã có từ thượng cổ đến giờ. Phật Giáo cho ta hiểu, có một Đấng quyền năng vô biên vô đối không tả được, tạo ra vạn vật Càn Khôn Vũ Trụ nầy. Đấng ấy đã có đến ở cùng loài người, cũng thọ bao nhiêu thống khổ, đau đớn, biết luân luân chuyển chuyển từ phẩm người đến Thân, Thánh, Tiên, Phật. Đấng ấy nắm cả quyền năng vô đối huyền vi mầu nhiệm trong tay, tạo nên Càn Khôn Thế Giới định phép công bình, lành có lành trả, ác có ác trả hiển nhiên, nên loài người tôn sùng Đấng ấy là Đức Thượng Đế, cầm quyền thống ngự vạn linh ấy là Hoàng Đế tối cao thượng của vũ trụ vậy.

Các Tôn Giáo có nói Đức Thượng Đế, là Đấng không nhìn thấy được, vì không hình không ảnh, nhưng không một việc nào mà Ngài không biết. Trong Nho Giáo có câu: “Thiên vông khôi khôi, sơ nhi bất lậu”, nghĩa là: Trời cao lồng lộng mà mây hào nào cũng không qua khỏi tay Ngài và lưới thiêng liêng của Ngài, nên xưng tụng Ngài là Thiên Tôn cầm quyền Vạn Linh mực thước như một ông Tòa trị thế.

Đấng tạo ra vạn vật Càn Khôn Vũ Trụ, sanh ra nuôi nấng tạo ra bảo bọc, hằng để trong mỗi thi hài một tâm linh mới được khôn ngoan hiểu biết rằng: Có người có ta nên ta nhìn Đấng cho ta cái tâm linh ấy là Đấng tối linh, là Cha của ta. Ngoài Đấng ấy, thì không ai nữa làm Chúa Tể của Vạn Linh đấng, tôn sùng như thế là thấy Đấng Cha cao thượng hơn ông Cha phàm, vì thế mới xưng tụng Ngài là Đại Từ Phụ. Thật thế, nhà Phật cho Ngài là Đại Từ Phụ trúng hơn hết, vì nếu Đấng ấy không cho một điểm linh quang thì thế nào bảo tồn sanh mạng đấng.

Loài thú, ta thấy hiển nhiên mới sanh ra tuy mắt còn nhắm híp mà vẫn tìm vú mẹ để sống, đến cỏ cây hễ sanh ra thì biết trái lá hứng sương tuyết, hấp thụ cái sanh khí mà nuôi sự sống, một vật có điểm linh quang ấy như thế khối linh quang ấy là Cha vậy.

Đại Từ Phụ là Cha cả Vạn Linh, chúng ta là con cái của Ngài, không phải chỉ hưởng phần hữu hình tại thế mà thôi, Ngài lại còn dành một phần quý trọng hơn là nhứt điểm linh quang, nhờ đó mà từ vật chất tiến đến thú cầm nhơn loại, mới tiến đến Phật vị mà ngang phẩm

cùng Ngài, Đức Từ Phụ là Phật, Ngài muốn cho con cái cũng thành Phật. Đặng đạt quyền năng bí mật như Ngài, rồi lập ra một Càn Khôn Thế Giới khác. Luật thiên nhiên một ông Cha tạo nghiệp, thì con theo nghiệp Cha mà tạo ra sự nghiệp khác nữa.

Tuy trong buổi Tam Kỳ Phổ Độ, Bản Đạo biết mở Đạo Cao Đài đặng tuyển chọn trong hàng Phật đạt kiếp từ tạo Càn Khôn Thế Giới đến kế vị Ngài. Trong buổi Đại Từ Phụ mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có treo bảng ở Ngọc Hư Cung, lập một ông Trời kế vị Ngài, nhưng chúng ta thấy trong hàng Phật có ba người:

Phật Thích Ca
Phật Di Lặc
Đức Chúa Christ

Thử hỏi ba người ai sẽ làm Trời. Ta tưởng ba người sẽ có một người làm được, mà người đó chúng ta biết chắc có, tuy không quyết đoán trước đặng, chúng ta mơ màng ngó thấy nhưng không dám nói.

Hễ Đấng nào đủ quyền năng trị thế, tinh thần cho cao trọng thấu phục cả tâm lý nhơn sanh vào khuôn Đại Đạo, gồm tinh thần tư tưởng loài người lại được, thì Đấng ấy sẽ kế nghiệp Đức Chí Tôn.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 04-Đinh Hợi nhằm ngày (dl. 17-06-1947).

23—LUẬT CÔNG BÌNH THIÊN NGUYÊN

Đền Thánh, đêm rằm tháng 5 năm Đinh Hợi (1947)

TRÊN 5 năm Bản Đạo bị đố lưu nơi hải ngoại, khi trở về bốn xứ Bản Đạo nhìn thấy vận mạng nước nhà, thấy sự tấn hóa của toàn thể quốc dân trong hai lẽ buồn vui, nhưng có một điều làm cho Bản Đạo ngạc nhiên hơn hết là trong nhơn loại tấn bộ văn minh trên mặt địa cầu, lại có một hạng người chém giết đồng bào một cách tàn nhẫn, nếu lấy ý trí mà quyết đoán thì ta chẳng biết mục đích của họ định cho tương lai vận mạng nước nhà thế nào? Theo Bản Đạo tưởng chẳng có một cơ quan nào mà chúng ta thấy trong hoàn cầu hiện nay chấp nhận sự sanh sát trước mắt loài người, và cũng biết bao nhiêu liệt cường hơn thế nữa. Kể tính làm bá chủ hoàn cầu để lập thành một lực lượng với cái phương pháp tàn sát đã kết liễu thế nào, chúng ta thấy rõ. Hại thay! Nòi giống Việt Nam cũng có bọn người tạo thành một nhóm tự xưng là trí thức tinh thần có lực lượng mạnh mẽ mong giết hại đồng chủng của mình mà độc tài lập vị.

Dân tàn bạo ấy tưởng là khôn ngoan hơn hết, dùng chánh sách cường quyền áp bức đồng bào. Bản Đạo thử hỏi đặng hay chẳng? Xin trả lời: Không hề khi nào đặng. Bản Đạo thấy cái tàn ác động lòng Chí Tôn, nên

đã biết tạo ra một đạo Thiên binh để bảo trọng cái mạng của đồng bào, cái ác nghiệt của họ làm động lòng từ bi của Ngài, nói cho chánh lý, nếu là một đạo Thiên binh mà đã đứng ra bãi chiến trường chém tướng đoạt cờ bảo tồn quốc vận, ấy là tướng quân tạo thời cải thế đã đành còn những kẻ tàn hại dân lành với phương tàn ác tức là quân cường đồ cướp đảng.

Bản Đạo xét đoán cái tình thế nước nhà về hữu hình và hiện diện của Đức Chí Tôn, Bản Đạo suy nghĩ đến cái triết lý đạo đức của Càn Khôn Thế Giới này là một cái ơn công bình thiêng liêng đã định, tức nhiên hễ có vay phải có trả chúng ta cũng không chối đảng. Chúng ta đã thấy hiện tượng một cơ quan bất công, tại sao mặt thế người ngu, kẻ trí, kẻ làm cha, người làm tôi.v.v...

Một khuôn luật công bình vô biên vô tận tấn hóa văn minh khoa học giết hại cả sanh mạng loài người ở thế gian này mà không có công bình thì loài người ví như con vật, mạnh dạng yếu thua, khôn còn dại mất, cái thuyết đương nhiên của thiên hạ tranh đấu, chúng ta thấy nếu còn duy trì thì loài người sẽ tận diệt, chỉ nhờ luật hơn quả ấy nên chúng ta nói không có ai tiêu diệt loài người được, họ tưởng giết là tiêu diệt. Ấy là ngu muội.

Giết người không phải tuyệt sanh mạng của loài người như đốn cây chẳng là giết chết cây, mà là làm cho nó sanh chồi nảy tược, kẻ làm ác nó tưởng giết là hết, không thể như thế được, chúng ta sẽ còn thấy tấn tuồng hơn quả.

Nước Việt Nam ta đã từng chịu luật hơn quả trả vay cựu trào đã tàn sát Ngu Khôi. Mã Ngụy hiện còn di

tích tại Trường Đua bây giờ, đã giết họ đảng đưa họ lên làm Chúa, 80 năm nô lệ do đó mà ra.

Kẻ tàn bạo ấy ngày nay nó tưởng giết Đạo là hết, nước Nam phải chẳng đã thiếu Chúa cho nên tính giết người mà tạo Chúa, đảng ngày sau họ sẽ quì lụy tôn sùng, nếu không quả có vậy thì luật công bình thiêng liêng về đạo đức cũng không hề có.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày đl. 15-05-Đinh Hợi nhằm ngày (dl. 03-07-1947).*

24—NGUYÊN DO CỦA LOÀI NGƯỜI & VẤN ĐỀ ĐẠI ĐỒNG THỂ GIỚI

Đêm 14 tháng 6 năm Đinh Hợi (dl. 31-07-1947)

BẢN ĐẠO hôm nay thuyết về triết lý nguyên do của loài người. Triết lý ấy là một vấn đề từ có loài người đến giờ, tìm tòi cho thấu đáo chơn lý hầu đi cho trúng con đường tức là Đạo vậy.

Từ Thượng Cổ loài người chỉ biết mình có một, nghĩa là đồng sanh đồng tử. Muốn biết nguyên căn triết lý các Đạo giáo, truy tầm vấn đề trọng yếu ấy thì thử hỏi loài người do nơi nào mà đến? Chịu phần tử sanh cùng vạn vật để làm gì? Và chết phải đi đâu?

Chẳng lạ gì, tại thế gian này từ thử các Đạo giáo đều tìm nguyên căn ấy tức là để trở lại nguyên do căn bản gọi là Đạo.

Cái thuyết tối trọng tối cao ấy phải viết sách, mới mong đủ nghĩa được. Bản Đạo có nói triết lý ấy nơi đây thì chắc chắn chư Hiền nghe cũng như không, nghĩa là không bổ ích chi cả bởi quá sức hiểu biết.

Nên Bản Đạo hứa ngày Rằm tháng 7 đến đây sẽ viết ra cái Chơn lý ấy trong một bài Diễn văn, nguyên do cả đạo đức triết lý.

Hôm nay Bản Đạo xin thuyết minh vấn đề đương

sử dụng hiện thời là vấn đề Đại đồng Thế giới (Fraternité universelle). Tại sao nước nào, dân tộc nào trong thế giới hiện chừ đương mơ mộng tìm phương pháp đại đồng thế giới? Nói thật ra kể từ có Thánh Giáo Gia Tô, vấn đề ấy chấm một câu hỏi nguyên vẹn và thúc nhứt hơn hết. Thuyết đại đồng Phật Giáo đeo đuổi mãi mới lập thành giáo, rồi mới lập cả tâm lý đại đồng.

Loài người từ tạo thiên lập địa đồng một nguyên do một tánh chất, đồng một nguyên linh, thúc kết triết lý ấy hơn hết là từ Đức Chúa Jésus tạo nên Thánh Giáo Gia Tô. Ngày nay Đạo Cao Đài cũng theo đuổi mục đích ấy. Trên mặt địa cầu, người ta tìm hiểu loài người được hai ngàn bảy trăm triệu (2.700.000.000) vì nguyên căn tinh thần hình thể, chủng tộc loài người là một nguyên do, một căn bản. Rồi đến thế này biến cải sắc da đen lên xám, lên xanh, lên đỏ, lên vàng, cuối cùng là da trắng. Đương nhiên là mãn Hạ ngưng Tam chuyển, lên Thượng ngưng Tứ chuyển (1er cycle du 4e manvantara) vì chuyển tiến nên loài người phải chịu khảo đảo đặng vào trường thi hầu thoát khỏi mặt địa cầu này để đến thế giới cao trọng hơn, còn rũi rớt thì ở lại địa cầu này mà làm Thần thông nhơn (Race lucide) do hai sắc da vàng và trắng hiệp lại xuất hiện.

Ấy vậy, thuyết Đại đồng Thế giới trong buổi này, Chí Tôn lập Đạo Cao Đài cốt yếu để làm cho loài người biết mình do một nguyên căn linh hoạt sản xuất chung nhau, biết nhìn nhau là anh em đồng một căn nguyên mà đến. Từ cổ chí kim các Tôn Giáo tìm đủ mọi phương làm cho loài người thức tỉnh tinh thần, biết nhìn nhau là cốt

nhục. Hại thay! Loài người chẳng biết nhìn Chơn lý của Đạo những luống mờ hồ nên Chí Tôn buộc lòng phải đến tạo nên Đạo Cao Đài, chủ trương cho loài người một đại nghiệp, hiệp một hoàn cảnh, chung sống nhau một tinh thần, một căn bản, qui tụ cho toàn sắc dân, hầu bảo trọng cái sống của nhau, sốt ngọt chia bùi, bảo tồn nhau cho qua sự khảo đảo đau đớn nơi khổ cảnh này từ trước.

Luận xét đến các nước ở Âu Châu, ở Á Châu, đồng tìm chánh sách vạch triết lý ấy và đương hoạt động loài người hiệp nhau làm một. Bởi lý do đó các nhà thượng đẳng như sanh chia nên chánh trị ra mỗi quốc gia, dụng tâm lý chia đều quyền lợi, cố ý tìm cách thống nhất cả loài người làm một trong đường sanh hoạt mà thôi, ấy là nước Mỹ đương thi thố hiện thời, còn nước Nga lại chia phân tài sản, dung hòa tâm lý tạo cho loài người một phẩm giá, một quyền lực đồng nhau. Phương pháp ấy khó đoạt thành nguyện vọng. Chúng ta sẽ thấy những cái tư tưởng rẻ rúng ấy chẳng còn hiệu lực cao siêu trong thời gian ngắn ngủi, sau đây vì cái quyền lực muốn hiệp tâm lý cần phải yêu ái, kính trọng nhau, tôn trọng sanh mạng cho nhau, chia buồn rầu khổ não, nhìn một Đạo với nhau, lấy tình cốt nhục đối đãi với nhau, thì mới đầm ấm cả đại gia đình xã hội, tức là toàn cầu thiên hạ vậy.

Muốn đoạt cho được mục đích ấy, duy lấy đạo đức tinh thần, muốn kính nhau, hòa nhau, nhìn nhau là ruột thịt, mà thấy nhà bạn mình có của nhiều lại ganh ghét, đũa nẩy giành của đũa kia, hỏi vậy hòa được chăng? Nếu còn giành ăn, ở, mặc, sang, giàu, cao trọng thì không thể

nào đi đến đại đồng tâm lý được.

Cái hiện tượng của chúng ta đã thấy trước mắt, nước nào tìm phương pháp đại đồng thể giới mà chẳng biết hiệp tâm lý làm một, thì chỉ là chánh sách vô hiệu nghiệm mà thôi.

Vì có, Chí Tôn đến tạo một gia đình này có một ý nghĩa tối cao tối trọng, là muốn thế nào, dầu nam hay nữ thương yêu mực thước hiệp tâm lý cả loài người mà tạo thành khuôn mẫu, một thể hệ mà gây tình anh em cốt nhục, vừa thi hài, vừa trí thức tinh thần mà chung sống cùng nhau.

Toảng ngày kia toàn Đạo biết thương yêu nhau như ruột thịt, toàn quốc dân Việt Nam hiệp một, thì hội giống đại đồng thể giới mới mong gieo rắc khắp nơi, gây dựng tạo thành nền móng vĩnh cửu, bằng chẳng thì các phương pháp khác chỉ sẽ là vô ý thức mà thôi.

25—CƠ QUAN ĐẠI ĐỒNG THẾ GIỚI

Đền Thánh, đêm 24 tháng 6 năm Đinh Hợi (1947)

HÔM NAY Bản Đạo giảng về các Cơ quan Đại đồng Thế giới, Bản Đạo có giải nghĩa cuối Hạ ngươn Tam chuyển bắt đầu Ngươn Tứ chuyển. Khởi đầu, thường thiên hạ phải nhập trường chung cuộc khảo thí. Thi đậu thì ra khỏi cảnh đau thảm khổ này, nếu rớt thì ở lại làm Thân Thông Nơn (Race Lucide).

Bởi vậy cho nên từ trước năm Bính Dần (1926) Chí Tôn đến than thở trước để thông tri mỗi lương sanh nam, nữ, khi chưa lập Đền Thánh. Thấy than rằng: Đền tạo nên Tôn Giáo để cứu khổ cho toàn thiên hạ. Đạo mở sớm một ngày thì cứu nơn sanh sớm một ngày.

Hại thay! Buổi ấy chúng ta nghe lời Thánh Giáo của Người, chẳng ai để trọn tâm quan sát tìm tòi cho ra minh lý chúng ta lại đoán rằng: Sự tạo Càn Khôn Thế Giới là thời gian của Ngài chớ không phải của mình. Ai dè nó kết liễu nơi chúng ta, lần tay tính lại thấy một hoàn cảnh đau khổ của nòi giống quyết liệt, đau đớn thương tâm không tả được, chúng ta để lời trách Đại Từ Phụ và các Đấng Thiêng Liêng, trách các bạn thân yêu của ta nữa. Chúng ta đâu có dè các vị Giáo Chủ đang giáo hóa chúng ta, đã thọ tội cùng Chí Tôn và các Đấng Thiêng

Liêng, đó là huyền vi bí mật của Chí Tôn nên ngày nay mới có ảnh hưởng. Hỡi, Chí Tôn than tưởng tượng như ông Cha kia thấy tình cảnh nguy ngập khổ não làm hại con cái của Người mới đứng ra cậy mình đi đến đó đặng cứu dùm kẻ toan tuyệt mạng chúng ta lại chờ viện lý rằng: Lộ trình còn hoãn huyệt đầu có trễ một ít ngày cũng chẳng hề bao. Bất ngờ đi tới nơi, thì con cái của Người đã kể bên vực tuyệt mạng.

Chúng ta có lương tâm xét đoán 22 năm tình cảnh đến nước nầy tội lỗi ấy của ai? Xin hỏi thử rồi trả lời: Chính chúng ta có tội vậy. Xem xét cho đúng lý thì Chí Tôn đến lập nên Quốc Đạo làm Cơ quan chuyển thể cứu mạng loài người. Toàn Đạo nam, nữ lãnh một cái trách nhiệm trọng hệ đường ấy mà không có đủ tinh thần nghị lực làm tròn nhiệm vụ. Chư Đạo Hữu làm chứng cái điều ấy, nếu một ngày kia hình tướng của Đạo quả nhiên như vậy, Bản Đạo chẳng hề nói đã làm nên cho Đạo cho Đời. Năm 1939 bằng chứng đem đến là giặc toàn cầu đều sôi nổi, lời tiên tri chẳng đi sai, nước Việt Nam là Thánh Địa của Chí Tôn mà tránh không khỏi cái nạn ta thán, hồi hộp, sợ sệt. Mãi đến ngày 27-7-1941 Bản Đạo bị đố lưu nơi Hải ngoại, chính mình làm đầu Thánh Thế mà tự nghĩ xét làm không tròn phận sự đối với Đời với Đạo, trong tâm có nuôi hám vọng là vui chịu bắt lưu đày, để gánh khổ cho nước nhà thoát nạn. Đường như đắc kế nên cái thú hưởng lạc của Bản Đạo không thể tả được, chịu có một người mà cả nước hưởng. Không dè Đạo Cao Đài có cái tương lai gánh cả nơn quả của toàn nơn loại trên mặt địa cầu nầy, chẳng riêng một nước Việt Nam mà thôi, cũng

không phải riêng cho một nồi giống mình hưởng, chúng ta, con cái của Đức Chí Tôn mà bị đồ lưu tức là tội của loài người chưa trả đó.

Cả thầy đều thấy bởi Thiên Cơ, nhưng được hạnh phúc cho kẻ nào đã đi đến Thiên Thai kiến diện nhận định trước sự hạn định, chẳng phải giấc chiêm bao mơ mộng, ôn lại cả hành tàng của loài người, trên mặt địa cầu này, hạn định chưa dứt, tức còn phải trả đến chừng nào hột giống lành của Chí Tôn mọc lên đã thành cội hòa bình tâm lý, đơm bông sanh trái nơi đất Việt Nam này, mà khắp địa cầu toàn nhưn loại được hưởng hạnh phúc, bằng chẳng thì do tội tình này mà phải chịu một phen thống khổ hơn nữa. Thằng không đủ can đảm cương quyết thiệt dụng quyền năng của Ngài thì dẫu cho Chúc Sắc Thiên Phong, Chúc Việc Đạo Hữu cho đến mấy con nhỏ cũng vậy, cái họa tương lai không thể tránh thì không lấy gì làm lạ, hết giặc giả đao binh đến binh chướng sát hại. Đã từng chịu phong ba bão tố, bị chìm đắm mà chúng ta còn sống rồn nơi đây (rescapé) tức là Chí Tôn dành để lại hột giống lành để làm căn bản cho cội hạnh phúc hòa bình đại đồng thế giới thì sự ưu ái nhau rất nồng nàn hơn tình cốt nhục.

Ngày nay cả toàn cầu thiên hạ đã chịu thống khổ nên hằng xem chúng mình là giống lành thiêng liêng Chí Tôn đã lựa chọn. Nhận định là mầm chồi hạnh phúc chung thì khối thương yêu vô tận này, bằng ngòi viết không thể tả được. Ảnh hưởng cao trọng tuyệt đối của sự thương yêu là đó, mấy em tìm hiểu mà tạo lấy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *ál.* 24-06-Đinh Hợi nhằm ngày (*dl.* 10-08-1947).

26—CƠ QUAN ĐẠI ĐỒNG THỂ GIỚI (TIẾP THEO)

Ngày 29 tháng 6 năm Đinh Hợi (1947)

Hôm kỳ Vía Đức Quan Thánh Đế Quân, ngày 24 tháng 6 năm Đinh Hợi Bản Đạo đã giảng về Cơ quan Cứu Thế của Đại đồng Thể giới.

Biết rằng Thánh Thể của Chí Tôn là nền Đạo Cao Đài, có sứ mạng thiêng liêng đến tại thế này để cứu độ toàn nhơn sanh đang lâm than khổ sở vì nạn đao binh. Chí Tôn có than: “Nếu Đạo trễ một ngày là hại nhơn sanh không biết chừng nào”, buổi ấy đương thái bình yên lặng, tưởng đâu Chí Tôn nói vậy là giục thúc cho mình đạt đến chơn giáo, chẳng dè 5 năm sau toàn cầu thọ nạn, có lẽ trước nhứt toàn Đạo nam, nữ đều thấy, Bản Đạo tưởng chắc từ chưa có loài người đến giờ, chưa có trận chiến tranh nào sát hại nhơn loại thảm khốc dường ấy. Hại thay! Loài người bạc nhược thiếu đức tin mà phải chịu muôn lỗi ngàn tội đối với Đức Chí Tôn.

Bản Đạo rất ưu tư khổ não về tinh thần, vì xem thấy trường sát hại nhơn sanh cứ tiếp diễn trong nước nhà của chúng ta mãi. Nếu lấy theo trí độ tinh thần của chúng ta, tưởng sự tàn sát khốc liệt đổ máu, chủng tộc ta lâm nạn nổi da xáo thịt thì do tội tình của quốc dân thất tín, thất phận đối với Đức Chí Tôn.

Nếu thân ắt hữu tội chỉ đề đầu cúi xin Đức Chí Tôn giảm bớt cái nạn ấy trong buổi Bản Đạo đang đảm nhiệm thì quốc dân Việt Nam đã bị thúc phược muốn làm cũng không được, muốn nói cũng không ai nghe, vì nòi giống của chúng ta thiếu tâm đức, thiếu quyền hành chánh trị.

Vậy chúng ta rón cầu nguyện cùng Đức Chí Tôn, nếu thẳng nhiên có lỗi nhờ Ngài đưa tay giúp Bản Đạo cứu vãn tình thế một trường sát hại khốc liệt của nòi giống chúng ta, thì có lẽ Ngài đại từ bi chỉ rõ. Chúng ta biết rằng: Nước Pháp và Nam không phải thù hận nhau, vì chúng ta nhận thấy đã 80 năm, đồng chia khổ não, đồng chịu nhọc nhằn khai hóa, hèn có nhau, sang có nhau, vinh nhục có nhau, cũng đã từng chung sống hai nước có một tâm tình thiết tha, không lẽ chúng ta không giải quyết được vì không thể chối rằng: “Không có duyên cớ”.

Vì họ phiên nòi giống Việt Nam về tâm lý và tình ái vì xưa kia không có, nên ngày nay biến sanh cuộc thảm khốc là không biết phòng ngừa cái lạc hậu xưa kia, nó không đồng tâm lý, hễ phiên nhau thì sanh ra oán nhau, nếu muốn giải quyết cho họ hết phiên thì chúng ta có phương thuốc cứu rỗi đôi bên lấy tình hòa ái cùng nhau lấy nghĩa thâm giao, cùng nhau chia sẻ khổ tâm, giục cái tình thân ái sôi nổi cháy bùng lên, có lẽ đôi đảng sẽ giải quyết sự chiến tranh vô lối, vô giá trị, vô nghĩa lý, vô ích kia được.

Ngày mai Bản Đạo sẽ đem tiếng chuông cảnh tỉnh Bạch Ngọc Chung của Đức Chí Tôn đến tại Sài Thành đặng thúc tỉnh đôi bên, cho nó nhìn nhận, ngoài ra tình

thâm giao họ lại còn tình cốt nhục, có một tinh thần tạo ra một đại nghiệp trong Cao Đài. Bản Đạo xin thú thật rằng: Cả toàn con cái của Đức Chí Tôn đừng tưởng Đạo Cao Đài riêng của mình, có thể nói rằng: Chúng ta đi một con đường chí thiện, tâm lý như sanh, hoạt bát tinh thần, chúng ta đi một con đường mà thương yêu nhau, đồng chung sốt khổ cho nhau, ấy là cái đại nghiệp này nó sẽ làm cái bữu vật nâng đỡ tinh thần của toàn thế giới đại đồng (Liberté de conscience) cả hai điều ấy hợp thành là Quốc Đạo.

Cái đại nghiệp có tinh thần là Pháp và Nam hiệp trong tình yêu ái tinh thần đó vậy. Bản Đạo xin nói lại một lần nữa, Đạo Cao Đài này là một đại nghiệp không phải riêng của nước Nam mà thôi, mà có tâm lý hoãn huyệt, người Pháp sẽ làm đàn anh đưa tay ra đó mà giải quyết vấn đề rắc rối mâu thuẫn của Pháp và Nam.

Vậy ngày mai Bản Đạo sẽ đi Sài Gòn thì toàn Đạo phải nhứt tâm cầu nguyện, cầu nguyện sao cho họ mở khiếu linh quang nghe tiếng Hạc Thiêng Liêng này, đặng thức tỉnh cả tâm hồn định quyết vận mạng nước nhà và tương lai của toàn mặt địa cầu mà chớ.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 06-Đinh Hợi nhằm ngày (dl. 15-08-1947).

27—CHÍ TÔN XUỐNG TẠI THẾ

Đền Thánh, ngày 30 tháng 7 năm Đinh Hợi (1947)

HÔM NAY Bản Đạo giảng về Chí Tôn xuống tại thế.

Giảng đây nói về sự hiển hiện, một có là các báo trên hoàn cầu đã đăng và khi ấy có Vi Bảng Kiết Chứng, không phải là ngụy biện.

Các Tôn Giáo bất kỳ ngôn ngữ nào, nếu đề nghị vấn đề ấy tức là nói đến Đạo Bà La Môn là một Tôn Giáo tối cổ lấy sự tích Chí Tôn giáng trần lần đầu tiên gọi là nhứt thế. Chí Tôn là Brama (Tàu dịch là Bà La Môn) đến thành Tibet (Tây Tạng) khách Tàu gọi là Lama, ấy là một Tôn Giáo tối cổ (Bản Đạo sẽ thuyết tự nơi xứ Tibet đến Đền Lama).

Qua 10.000 năm rồi, Đức Chí Tôn mỗi 50 năm đến đó một lần đến với hình thể chớ không phải với chơn linh như Ngài đến với chúng ta ngày nay. Việc này đã được hoàn cầu đăng khắp mặt báo. Khi Đảng Cộng Sản nổi lên đánh đổ Đế quyền Nga, các Vương Hầu Khanh Tướng phần nhiều bị giết. Vị Hoàng Đế thuộc dòng Bạch Nga bị Cộng Sản giết trong lúc đảo chánh. Có một vị Hoàng Thân chạy thoát, đến lánh nạn ở Tibet nhờ lòng đạo đức của dân Tibet (Tibetians), các Quan Công Thần phò vị

Hoàng Thân đến Đền Thánh Tibet ở trong chỗ mà loài người phần nhiều là đạo đức, bởi dân Lama Đạo trị, chớ không phải thế trị. Nhờ Đức Dalai Lama bảo bọc nuôi dưỡng. Lòng ái quốc, ưu quân đã giúp vị Hoàng Thân ấy thoát nạn cùng gia đình thân tộc. Khi đến Đền Thánh được trọng đãi trong 10 bữa vẫn an vui, nhưng lòng hoài cố cứ đeo đuổi theo mãi, phần thương Vua, phần nhớ nhà Ngài mới yết kiến Đại Sư, Đức Dalai Lama thấy sắc diện đoán biết tâm bệnh của Ngài, mới ngó ngay nói rằng: Kỳ Chí Tôn đến ngự như đã hẹn, khuyên Hoàng Thân rán đợi vài tháng Chí Tôn sẽ đến, nếu các Ngài thấy Chí Tôn, các Ngài sẽ được an ủi lạ thường.

Mấy vị Công Hầu ở đó trước hai tháng rồi, có hỏi Đức Dalai Lama: Chí Tôn đến cách nào và hình thể Người ra sao? Trả lời: Các Ngài muốn biết cứ đợi đến chừng đó sẽ thấy, chỉ xin căn dặn các Ngài một điều là chung quanh Đền Thánh có treo những Thanh Chung, chừng nào những Thanh Chung đó ré lên một lượt là Chí Tôn đến vậy. May thay! Đến ngày mấy vị Vương Hầu vì tánh tọc mạch, muốn biết nên đã vào chờ trước trong Đền Thánh. Khi cả thiên hạ vào cúng rồi, thì tất cả Thanh Chung đều khua tiếng. Các bậc Đại Sư quì niệm, mấy người kia cũng quì, nhưng cố lóng tai thì nghe từ ngoài xa dường như có nhiều tiếng chân ngựa chạy có nhịp nhàng đến trước Đền thì dứt. Chí Tôn từ từ vào, đến ngồi trên cái Ngai để sẵn thờ Ngài trong Đền Thánh. Các vị Công Hầu hết sức kinh khủng, chư vị Đại Sư thì quì mọp mà họ chỉ quì nửa chừng, mắt lén dòm theo. Hình ảnh Chí Tôn đẹp đẽ vô cùng không bút mực nào tả được. Hào quang của

Ngài rọi sáng khắp Đền.

Cứ thường lệ, mỗi năm chục năm (50 năm) Ngài đến một lần, tiên tri những hành tàng trong 50 năm sẽ tới. Bài tiên tri ấy Bản Đạo mới đọc, không nhớ ở trong Cao Đài Giáo lý hay sách nào, Bản Đạo sẽ tìm lại đọc cho toàn Đạo nghe. Mấy người ấy thấy Ngài đúng như trong Tờ Kiết Chứng Vi Bằng, nghe tới tiếng Ngài nói, nghe tới lời Ngài giảng Đạo. Khi giảng Đạo rồi, chư vị Đại Sư bái lễ xong, thì hình ảnh Chí Tôn biến mất, đồng thời ánh hào quang cũng mất. Những người ấy vẫn chưa tin, mượn cái đèn đi đến chỗ cái Ngai ngự thì còn thấy dấu ngói trên nệm nhưng, bởi còn lần. Chí Tôn đã đến Đền Thờ đã thờ Ngài 15 ngàn năm trải qua, 10 ngàn năm Ngài đã ban ơn tại mặt thế này. Trên thế giới có ba (3) Đền Thờ Chí Tôn:

Đền Thờ Lama (Tibet).

Đền Thờ Rome.

Đền Thờ Cao Đài chúng ta mới lập sau đây.

Đã hai ngàn năm Đền Rome Chí Tôn chưa ngự đến hỏi tại sao? Ta có thể nói tại Rome thờ không đúng hay chưa đủ Ngươn kỳ cho Ngài giá lâm. Chúng ta để sở vọng ước ao, nhờ Chí Tôn thường đến với Chơn Thần vô hình dụng Cơ Bút dạy Đạo tại Đền Lama thế nào, thì chúng ta cũng được Ngài ban ơn dường ấy.

Duy dân Tây Tạng họ được hạnh phúc kiến diện Thiên Nhan còn chúng ta chưa. Ước ao cả toàn sắc dân yêu ái chơn chánh nhứt tâm nhứt đức giữ hiếu cùng Ngài, giữ trung cùng Đạo, may ra sau này sẽ có Ngài ngự thì hạnh phúc ấy sẽ ghi tạc sử xanh, để ngàn đời như Đền Lama.

Hỏi ta được ân ấy chăng? Được mà kiếp hay chầy do tâm đức các nòi giống Việt Nam. Giờ nào Chí Tôn đến lập Đạo với hình thể đó nơi nước Việt Nam thì là ấn trấn toà tâm hồn của loài người thì mới mong mỗi được hòa bình thế giới, đại đồng thiên hạ. Ước mong thế nào được mau sớm, người ta đã 15 ngàn năm mới hưởng thì ta chưa chắc gì đáng hưởng sớm.

Xin dân Việt Nam mà Ngài nhìn là con yêu dấu của Ngài được đủ đầy đạo đức như dân Tây Tạng, thì mới đáng đặc ân thâm trọng ấy, nếu không đáng như thế, sẽ trễ nải, khó thấy được Chí Tôn thì cái hại phân chia nhơn loại còn chịu lâu dài hơn nữa.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 01-30-07-Đình Hội nhằm ngày (dl. 14-09-1947).

28—Ý NGHĨA LỄ NHẠC: NHẠC TẤU HUÂN THIÊN

Đền Thánh, đêm mồng 1 tháng 8 năm Đinh Hợi (1947)

HÔM NAY Bản Đạo giảng về ý nghĩa Lễ, Nhạc. Từ thử ai cũng cho âm thanh, sắc tướng là tà mị, mà căn bản của Đạo Nho là Lễ Nhạc, mà chính Đạo Tam Kỳ là Nho Tông chuyển thế thì phải truy tầm nguyên lý của nó mà xác nhận cho đúng nghĩa là thế nào? Đòi phen chúng ta không hiểu được cho uyên thâm khi dâng lễ cho Chí Tôn lúc Nhạc Tấu Huân Thiên, hết lớp trống, qua đến đờn bầy bài thì lâu quá có khi phải chôn chân rồi nản chí, chính Bản Đạo cũng vậy, vì nghĩ rằng: Chí Tôn tư vị Quốc Dân Việt Nam nên tiên định chi chi cũng làm gương mẫu cho toàn đại đồng thế giới, mà có Lễ Nhạc này luôn luôn khi dâng lễ thì ý nghĩa ấy ắt cao trọng lắm là phải.

Bởi có nên khi mới khai Đạo, Bản Đạo đến tại Thánh Thất Thủ Đức của ông Thơ tạo lập, Bản Đạo không tin nên hỏi Đức Lý Giáo Tông, Ngài dạy rằng: “*Trên Ngọc Hư Cung có hai câu liên, phía hữu: Bát hồn vận chuyển ca Huỳnh Lão; phía tả: Vạn vật đồng thanh niệm Chí Tôn*”. Bản Đạo cũng không hiểu là gì. Lần lần Bản Đạo hỏi nữa, Bản Đạo lại được dạy mà hiểu rằng: “*Kể từ phôi thai Càn Khôn vạn vật này, Chí Tôn, là khối sanh quang, biến*

thành hai khối sanh khí, hai khối ấy trụ lại thành một khối lớn tương hiệp nhau mới nổ sanh tiếng âm, người ta gọi là nổ âm, hay nghe tiếng Ni, Đạo Phật sửa lại thành Úm (Úm ma ni bát rị hồng) nhờ tiếng nổ ấy Bát Hồn mới vận chuyển biến sanh vạn vật và loài người. Tiếng ấy bay ra nghe đến đâu thì khí sanh quang đến đó, tức là có sự sống đến, bằng chẳng nghe được thì nơi ấy tiêu diệt nghĩa là chết mất mà thôi.

Bởi cơ nên dùng đến những vật bát âm, nó đã chết đi rồi như cái trống chẳng hạn, tấm da trâu ấy đã chết, mà với sự khôn ngoan loài người mà nó có tiếng kêu được, tức là làm cho nó sống lại được, nghĩa là Bát Hồn ấy vận chuyển sống lại mà đánh lễ Đức Chí Tôn, vì cơ nên khi nghe Nhạc Tấu Huân Thiên là có âm thanh sắc tướng, song hiểu xác lý: Khi dâng lễ Chí Tôn qui pháp định, thấy và nghe cả Bát Hồn vận chuyển dâng cái sống cho Ngài.

Nên chi từ đây khi Nhạc Tấu Huân Thiên, chúng ta xem quý hơn dâng Tam Bửu, dầu phải lỡ đi nửa chừng trong Đền Thờ, nghe đến đó phải dừng lại, cấm không được đi lộn xộn, thì lễ ấy giảm điều kính trọng dâng cho Chí Tôn mà không nên. Khi ấy là vận chuyển Bát Hồn đánh lễ Đức Chí Tôn. Vì cơ Lễ Nhạc hiểu rõ lại thì Chí Tôn không phải là tư vị nước Việt Nam, mà chính nghĩa là làm cho sống lại Bát Hồn, và Ngài vẫn vui nhận lễ ấy. Ấy vậy mới có thể làm chủ và làm gương cho toàn nhơn loại được, thì danh ấy không phải là quá đáng.

Xin khuyên toàn Đạo từ đây nên để trọn tâm mà kính trọng khi Nhạc Tấu Huân Thiên.

Nói về 5 cây nhang, từ thử Bản Đạo để cho các Nho gia tự do giảng nghĩa sao thì giảng, còn Bản Đạo hiểu rõ là Ngũ khí. Chí Tôn dùng Ngũ khí mà biến thành Ngũ hành vận chuyển cả Càn khôn Thế giới, tức là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Mỗi chất đều có mỗi sắc, mỗi sắc đều có mỗi khí. Mùi vị và sanh quang của nó chúng ta không thể hưởng được, nghe được. Nên chi, khi làm lễ đốt đủ 5 cây hương là đúng theo phép tín ngưỡng là qui pháp lại, mọi vật trong Ngũ khí dâng lễ cho Chí Tôn chỉ có người vui hưởng qui pháp ấy mà thôi, cắt nghĩa rõ rệt ra là Ngũ khí đó vậy. Đúng hơn nữa là trong Bát Hồn vận chuyển được phải nhờ đến Ngũ khí cùng một ý nghĩa với “Vạn vật đồng thính niệm Chí Tôn”.

Đạo Cao Đài là nên Đạo qui pháp cả cái sống của Bát Hồn mà dâng lễ trả cái sống khi mới phôi thai Càn Khôn do nơi hai khối sanh khí mà tạo thành, ngày nay lại dâng lễ trọng cho Chí Tôn tức là qui pháp cho khối sanh khí ấy, tức là Chí Tôn vui và duy nhất là thấy sự sống trả lại cho Ngài. Toàn Đạo nên trọn tâm xét hiểu nhiệm mầu Đạo lý ấy mà lần lần đạt cho được Chơn pháp của Chí Tôn.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 01-08-Đinh Hợi nhằm ngày (dl. 15-09-1947).

29—MỪNG LỄ TRUNG THU

Đêm 14 tháng 8 năm Đinh Hợi (1947)

CHÚNG TA hôm nay ăn Lễ Trung Thu của Phật Mẫu, theo lời dạy của Đức Lý Giáo Tông. Nếu lấy theo chơn truyền thì từ Thượng cổ đến nay, tức là hồi Nhứt Kỳ, Nhị Kỳ Phổ Độ, Phật Mẫu tiếp rước tại Diêu Trì Cung lập Hội Bàn Đào, đái những người đạt Đạo trở về cùng Mẹ. Đạo Sử nói: Phép vào Hội Yến này Chí Tôn ban cho những người ấy.

Phật Mẫu ban sơ đến Hiệp Thiên Đài làm Mẹ của chữ Khí tức là khí sanh vạn vật. Lấy Ngươn pháp trong chữ “Khí” biến thành Càn Khôn Vũ Trụ, chữ Khí tương quan trong Hiệp Thiên Đài. Nên Phật Mẫu trước đến tạo Hiệp Thiên Đài thuộc Pháp, tức là tòa ngự của Người, rồi sau mới lập Cửu Trùng Đài. Người đến gọi mình là bạn của chúng sanh, tự xưng Thiếp, đem bí mật từ tử chữa ai nghe đối với Chí Tôn thế nào, nói rõ không kiêng phép Ngọc Hư, vì để tạo gia nghiệp cho con cái của Người, thì Người có quyền nói không ai cản được nổi.

Buổi nọ, Đức Phật Mẫu nói: Ngày nào Bà thân của Đức Cao Thượng Phẩm qui vị là ngày ấy thành Đạo, trước ngày Vía ấy Đức Phật Mẫu giảng Đạo có dùng tiếng Mẹ con xưng hô cùng ta tức là ngày thành Đạo nhằm Lễ

Trung Thu. Trước kia Đức Lý Giáo Tông không nói rõ nhưng chúng ta cũng hiểu là: Cao Đài đã thành Quốc Đạo.

Trong giây phút đây Cao Đài đã được ghi vào Đạo Sử, toàn nhơn sanh đều thấy Phật Mẫu đến in ấn Thiêng Liêng định thành nên Quốc Đạo của chúng ta vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày đl. 14-08-Đinh Hợi nhằm ngày (dl. 28-09-1947)*.

30—CỬU TRÙNG THIÊN

Ngày rằm tháng 8 năm Đinh Hợi (1947)

THƯA CHƯ Chức Sắc, Chức Việc, Đạo Hữu Nam, Nữ cùng mấy em mấy con.

Cửu Trùng Thiên làm lần nầy là lần thứ nhì, là nơi Bản Đạo đã giảng Đạo hai lần đặc biệt năm 1936 lúc lễ Đại Tường Đức Quyền Giáo Tông, Cửu Trùng Thiên cốt ý để nghinh tiếp Ngài. Lần tay tính lại đúng 12 năm, Cửu Trùng Thiên hóa hình một lần nữa là ngày nay. Lần trước đứng trên Cửu Trùng Thiên Bản Đạo tiên tri rằng: Trong tinh thần mật của chúng ta sẽ chia lìa nhau và đem chơn giáo của Chí Tôn truyền bá ra cùng khắp. Trong 12 năm ấy dòm thấy biết bao nhiêu thống khổ khảo Đạo, đã gieo vào tâm lý loài người tiến bộ. Buổi tiên tri ly tán đã có kết quả là 12 năm qua Cửu Trùng Thiên lại xuất hiện, chứng tỏ ngày hội hiệp của chúng ta là ngày Đạo Cao Đài có ảnh hưởng đến vạn quốc, tức là nền Quốc Đạo đã thành tướng.

Nói đến những việc loạn lạc trong nước, những loạn lạc ấy Chí Tôn và các Đấng đã tiên tri từ năm 1926 chớ không một ngày một bữa gì. Nói trước là Đức Lý Giáo Tông lúc Ngài còn cầm quyền nhiếp chánh oai nghi. Còn nhớ lại Tết năm Mẹo 1927 Ngài về châu Ngọc Hư Cung

nên cấm cơ từ ngày 30 Tết, buổi đó Chức Sắc Thiên Phong chưa rõ thông nghiêm luật, thường mỗi ngày hội hiệp cùng các Đấng cũng như ăn cơm quen bữa, nhịn không được, thấy khao khát cho tinh thần, nên Đức Quyền Giáo Tông bảo Bản Đạo phò loan, Đức Lý giảng nói mấy điều: Bản Đạo sẽ trở lại. Qua ngày mừng một, Ngài giảng trở lại, phạt tất cả. Ngài than: Trọn 7 ngày quì tại Ngọc Hư Cung xin bớt cái nạn tiêu diệt sắp đến cả toàn cầu, đất Việt Nam là Thánh Địa mà xin không được thay! Chư Đạo Hữu không biết, Bản Đạo đã cầu nguyện 7 ngày, xin cho mấy Châu Thành lớn như: Sài Gòn, Huế, Hà Nội, Hải Phòng, Gia Định, Chợ Lớn mà khôngặng. Tội tình như loại gây ra quá dữ thì cũng đáng! Hội Thánh cũng có phương pháp giải quyết được, Chí Tôn đã nói: Đạo trễ một ngày hại cho hơn sanh chẳng biết bao nhiêu, nếu toàn Chức Sắc biết giúp tay cho Người, khuyến dạy con cái Người, thì có thể giải quyết được. Hại thay! Trong 22 năm qua, Hội Thánh chịu bao nhiêu điều thống khổ, phí biết bao nhiêu sanh mạng vì khảo đảo, tù tội ngục hình, phần thì kiệt lực vì trường trai khổ hạnh, chư Chức Sắc Thiên Phong không chịu nổi phải bỏ mình chẳng phải chư Chức Sắc mà thôi, mà toàn cả con cái của Chí Tôn cũng vậy.

Bản Đạo cảm xúc khi nghĩ đến con cái Chí Tôn đã đổ biết bao nhiêu xương máu đặng tạo nên hình tướng Thánh Thể của Ngài trong giai đoạn 22 năm qua. Nếu Bản Đạo làm chứng quả quyết thì phải trừ đi 5 năm 2 tháng Bản Đạo bị đố lưu ra hải ngoại, còn tại nơi Đền Thánh thì kẻ bị đày đi Côn Nôn, người Sơn La, Lao Bảo.

Trong cơn ly loạn này, con cái Chí Tôn muốn bảo toàn sanh mạng thì phải thí mạng một phen đổi chết ra sống, đem loạn lạc lại hòa bình, ấy là những Thánh Tử Đạo và Bát Quái Đài đã mua rất mắc cái vẻ vinh quang tận thiện, tận mỹ, đem hình ảnh Đạo lại giá trị như xưa, đặng để làm chân tay đi từ Liên Hiệp Quốc Gia đến Liên Hiệp Đại Đồng Thế Giới, gieo truyền chơn lý, khuếch trương chủ nghĩa hòa bình.

Con đường còn dài, Đạo đi đã phải lối đến tận thiện tận mỹ, mong sẽ được kết quả mỹ mãn, đặng làm cho nền Đạo Cao Đài ra thiết tướng.

Câu nguyện Đức Chí Tôn và Phật Mẫu bảo trọng Thánh Thể của Ngài bớt khổ hạnh, con đường đi bớt gay trở, hầu đi khắp mặt địa cầu, tạo mối hòa bình đại đồng thế giới, nếu không được thì cái nạn tàn sát lẫn nhau vẫn còn tiếp tục đó vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âl. 15-08-Đinh Hợi nhằm ngày (dl. 29-09-1947)*.

31—GIẢI NGHĨA KINH PHẬT MẪU

Thích nghĩa Kinh Phật Mẫu tại Đài Cửu Long (Báo Ân Tử) 4 giờ chiều ngày rằm tháng 8 năm Đinh Hợi (1947)

NGÀY NAY là ngày Đại Lễ Đức Diêu Trì Kim Mẫu Bản Đạo tưởng cả thầy toàn Đạo nên biết quyền hành của Phật Mẫu như thế nào? Và tại sao chúng ta thờ Người?

Muốn biết quyền hành ấy Bản Đạo phải thuyết minh và giải nghĩa bài Kinh Đức Phật Mẫu mà chúng ta thường tụng niệm hằng ngày đó. Trước khi giải nghĩa, Bản Đạo cũng nên nói rõ ai đến cho bài Kinh ấy? Cho hỏi nào? Và tại nơi đâu?

Kinh Đức Phật Mẫu cho tại Kim Biên Tông Đạo (Cao Miên Quốc) nơi Báo Ân Đường của hai vợ chồng Thừa Sứ Huỳnh hữu Lợi. Lúc trước chưa có Kinh Phật Mẫu, chúng ta chỉ biết Phật Mẫu, đến Hiệp Thiên Đài khai Đạo Cao Đài, nhờ thi phú văn tự của Cửu Vị Tiên Nương cho biết nguyên do đến khai Đạo, chớ chúng ta chưa biết quyền hành của Người. Nơi Kim Biên cả Chức Sắc Hội Thánh Ngoại Giáo đều cầu kinh, khiến khi đó Bản Đạo đến nhằm lúc cúng Vía Phật Mẫu. Bát Nương đến cầm cơ viết, chính mình Bản Đạo phò loan nơi Đại Điện, có nhiều người làm chứng. Có chư Đạo Hữu và

một người không biết Đạo là gì là ông Hiếu (kêu Bần Đạo bằng chú) ngồi trước sân chơi, thấy tứ phía đều có hào quang giáng hạ xẹt xuống rất ngay Báo Ân Đường. Tới chùng trọn bài Kinh rồi, cả thầy đều nói lại không biết cái gì xẹt khi nãy như sao xẹt qua xẹt lại vậy, không dè trong nhà đương phò loan. Có cháu của Bần Đạo và nhiều Đạo Hữu ở ngoài đều làm chứng quả quyết như vậy. Bây giờ Bần Đạo xin giảng từ câu Kinh cho toàn thể hiểu.

*“Tạo Hóa Thiên huyền vi Thiên Hậu,
Chương Kim Bàn Phật Mẫu Diêu Trì.”*

Từng Trời thứ chín gọi là Cung Tạo Hóa Thiên, có vị cầm quyền năng tạo đóa gọi là Thiên Hậu, nắm cả Kim Bàn tức là nắm đẳng cấp thiêng liêng điều khiển chơn linh gọi là Phật Mẫu Diêu Trì. Bên Á Đông người ta thường kêu Phật Mẫu là Mẹ sanh thờ bằng cốt tượng, cũng nhờ nơi Cửu Vị Tiên Nương truyền bá còn lưu lại ngày nay, là bọn đồng cốt, nhờ đồng cốt mà cả Á Đông đều biết Phật Mẫu là Mẹ sanh của nhơn loại.

“Sanh quang dưỡng dục quần nhi,”

Lấy khí sanh quang (Fluide de vitalité) nuôi nấng con cái của Người tức là vạn sanh.

“Chơn linh phối nhứt thân vi Thánh hình.”

Chơn linh của Chí Tôn cho ta hiệp với thi hài là thành thân hình, ta gọi là phách hay vía, khi thoát xác chơn linh ấy xuất ngoại.

“Thiên Cung xuất vạn linh tùng pháp,”

Do nơi Thiên Cung mà ra vạn loại, tức nhiên vạn

vật tùng quyền pháp Thiên Cung mà sanh.

“Hiệp âm dương hữu hạn biến sanh.”

Lấy âm dương khí hòa hiệp nhau biến hóa ra vạn vật.

“Càn Khôn sản xuất hữu hình,”

Càn Khôn trước là không không. Phật Mẫu biến ra cả vạn linh.

“Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng sinh.”

Trong Bát hồn kể Vật chất hồn, Thảo mộc hồn, Thú cầm hồn, Nhơn hồn, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn, Phật hồn do trong Kim Bàn của Phật Mẫu mà ra. Bát đẳng cấp thiêng liêng chơn hồn vận chuyển biến thành vật chất, thảo mộc, cầm thú và nhơn loại gọi là chúng sanh.

“Cộng vật loại huyền linh đồ nghiệp,”

Hiệp cả thầy loài vật hữu sanh cộng lại làm đại nghiệp của mình, mở một con đường đặng lập vị cho nhau.

“Lập tam tài định kiếp hòa căn.”

Tam tài trên kể xuống là: Thiên, Địa, Nhơn, dưới kể lên là Người, Đất, Trời. Phật Mẫu định kiếp căn của mọi người đã sanh ở cõi trần này.

“Chuyển luân định phẩm cao thấp,”

Sự luân hồi chuyển kiếp của chúng ta, nẻo sanh tử là con đường đạt vị cao thấp: Sanh ra đặng trả căn kiếp ở thế gian theo luật nhơn quả, sanh đặng lập nghiệp đạt vị cũng có, mượn kiếp hữu sanh này lập vị cao thấp cũng có.

“Hư Vô Bát Quái trị thần qui nguyên.”

Lấy khí Hư Vô dựng lò Bát Quái đem linh hồn trở lại cố cũ, Phật Mẫu có quyền hành đem trở lại cho Chí Tôn.

“Diệt tục kiếp trần duyên oan trái,”

Nhờ Phật Mẫu định cho ta trả nợ oan trái, Phật Mẫu có quyền sửa cải kiếp luân hồi định cho ta lập công mà trả quả.

“Chưởng đào tiên thủ giải trường tồn.”

Nơi Diêu Trì Cung, Phật Mẫu trụ sanh quang lại thành một khối gọi là quả đào tiên, đủ phép sống vĩnh viễn trường tồn nơi cõi Hư linh. Phật Mẫu cầm quyền phép hườn chơn thân cho ta đạt kiếp nơi cửa Hư Linh.

*“Nghệp hồng dẫn tử hồi môn,
Chí công định vị vĩnh tồn Thiên cung.”*

Nghiệp quả của chúng ta, do Phật Mẫu tạo thành, Phật Mẫu lại đem ta trả về cựu nghiệp, còn Chí Tôn do cựu nghiệp ấy mà định vị.

*“Chủ âm quang thường tòng Thiên mạng,
Độ chơn thân nhứt vãng nhứt lai.”*

Chủ âm quang là nơi địa giới, chia ranh Địa Ngục với Thiên Đàng, tòng mạng lệnh Chí Tôn, Phật Mẫu giữ gìn chơn thân của chúng ta, đem ta đến đem ta về.

“Siêu thăng Phụng Liên qui khai,”

Siêu thăng thì ta nhờ cái xe Tiên là xe Phụng Liên mà mở cửa đi về.

“Tiên cung Phật xứ Cao Đài xướng danh.”

Nơi Tiên Cung xứ Phật Đức Cao Đài kêu danh hiệu đều phải tòng quyền lực Phật Mẫu độ rồi.

“Hội Ngươn hữu Chí linh huấn chúng,”

Thượng Ngươn qua Trung Ngươn, qua Hạ Ngươn rồi trở lại Nhứt Ngươn nữa gọi là Hội Ngươn. Nay Hạ Ngươn tam chuyển hầu dứt, bắt đầu Thượng Ngươn tứ chuyển, Chí Tôn đến giáo hóa chúng sanh.

“Đại Long Hoa nhưn chủng hòa ki (cơ).”

Đại Long Hoa đã tiên tri là: Hội ân xá cho các đảng chơn hôn, không phân chia chủng tộc, nòi giống, hiệp nhau làm một.

*“Tam Kỳ khai hiệp Thiên thi,
Khoa môn Tiên vị ngộ kỳ Phật duyên.”*

Tam Kỳ Phổ Độ mở ra đúng với Thiên thơ tiên định mở hội thi cho các Tiên gia thọ khoa mục đạt Phật vị.

*“Trung khổ hải độ thuyền Bát Nhã,
Phước từ bi giải quả trừ căn.”*

Phật Mẫu đem thuyền Bát Nhã độ các chơn hôn qua khỏi biển trần ai, trên thì Chí Tôn nhỏ phước, vì lòng từ bi giải quả báo, diệt tội căn.

“Hườn hồn chuyển đọa vi thăng,”

Hườn hồn của chúng sanh bị tiêu hủy cầu siêu được phục sanh lại, cải đọa ra thăng.

“Cửu Tiên hồi phục Kim Bàn Chưởng Âm.”

Cửu vị Tiên Nương trở lại thì Phật Mẫu Kim Bàn chưởng quân bầy Âm linh.

*“Thập Thiên Can bao hàm vạn tượng,
Tùng Địa Chi hóa trường Càn Khôn.”*

Mười Thiên Can là: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý, hiệp với 12 Địa Chi là: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi, biến hóa ra hình tướng bao la Càn Khôn Thế Giới, làm cho Thế giới rộng lớn thêm lên.

“Trùng hườn phục vị Thiên môn,”

Cho trở lại quê xưa vị cũ là về nơi cửa Trời.

“Ngươn linh hóa chủng qui hồn nhứt thặng.”

Các chơn linh có thể hóa ra nhiều nữa, tức là biến thân có thể đạt pháp cao siêu được là giáng linh đặng lập vị, còn qui hồn cũng được thặng, được đi cùng đường với Thần, Thánh, Tiên, Phật mà tạo kiếp.

“Vô siêu đọa quả căn hữu pháp,”

Không siêu không đọa, căn quả đều có giới định.

“Vô khổ hình nhơn kiếp lưu oan.”

“Vô địa ngục, vô quỷ quan,”

Không còn khổ hình nữa, Phật Mẫu diệt tiêu oan nghiệt cửa địa ngục, bỏ quỷ quan không có nữa.

“Chí Tôn đại xá nhứt trường qui nguyên.”

Vì chữ đại xá nên Đạo Cao Đài gọi là 3è Amnistic de Dieu en Orient. Chí Tôn ân xá tội tình đem cả con cái về hiệp một cùng Ngài.

*“Chiếu nhũ lệnh Từ Huyền thọ sắc,
Độ anh nhi Nam, Bắc, Đông, Tây.”*

Chiếu theo lệnh dạy của Đức Chí Tôn, Từ Huyền là Mẹ sanh của chúng ta, thọ sắc độ rồi vạn linh tứ hướng, tức là con cái của Ngài không bỏ sót một ai.

*“Kỳ khai tạo nhứt linh đài,
Diệt bình tà pháp cường khai đại đồng.”*

Kỳ khai Đại Đạo Tam Kỳ tạo một Linh đài qui tụ tín ngưỡng của toàn nhơn loại, đủ quyền năng tiêu diệt tà pháp đặng đem nhơn loại đến đại đồng.

“Hiệp vạn chủng nhứt môn đồng mạch,”

Hiệp nhơn sanh làm một nhà, Đạo sẽ duy nhứt, vạn loại sẽ là một khối, không phân biệt quốc gia chủng tộc, tôn giáo, ngày nao được như vậy là ngày đó hòa bình thế giới được. (La religion sera une, le monde sera un, l'humanité sera une, une en nation, en race et en religion).

“Qui thiên lương quyết sách vận trù.”

Phật Mẫu qui thiên lương của con cái của Người, điều độ những người tâm thiện.

*“Xuân Thu, Phật Chủ, Bát Du,
Hiệp qui Tam Giáo hữu cầu Chí chơn.”*

Lấy triết lý của Tam Giáo: Xuân Thu tiêu biểu cho Đạo Thánh, Phật Chủ cho Đạo Tiên, Bát Du Đạo Phật, gom góp cả ba lại làm một chơn pháp của Người.

*“Phục nguyên nhơn hườn tôn Phật tánh,
Giáo hóa hồn hữu hạnh hữu duyên.”*

Đem Phật tánh lại cho các bậc nguyên nhơn, nguyên nhơn là các chơn hồn Chí Tôn sai xuống làm bạn đặng độ rồi chúng sanh, vì họ mê luyến hồng trần,

nên Chí Tôn đem Phật tánh phổ hóa họ, nhờ đó họ trở lại quê xưa. Phông định 100 ức Nguyên nhân: Phật Tổ độ đặng 6 ức, Lão Tử 2 ức, còn lại 92 ức vẫn còn đọa lạc. Phật Mẫu đến giáo hóa định duyên định phận cho họ.

*“Trụ căn quý khí cứu tuyến,
Quảng khai thiên thượng tạo quyền chí công.”*

Cả quý hồn, Phật Mẫu trụ nó lại tuyến đài, mở rộng cửa Trời đặng thật hành quyền Chí Tôn tại thế.

“Linh Mẫu Hậu khai tông định Đạo,”

Mẫu Hậu là Diêu Trì Kim Mẫu hay là Thiên Hậu Thánh Mẫu Ngài đến mở Tôn Giáo định Đạo cho chúng ta.

*“Ân dương sanh đảm bảo hôn hài.
Cần khôn Tạo hóa sánh tài,”*

Đã sanh lại dưỡng đặng bảo đảm hình hài thì ơn ấy quá trọng, sánh bằng Cần Khôn Thế Giới.

“Nhứt triều nhứt tịch kinh bài mộ khang.”

Mai chiều chúng ta đến thăm viếng Đức Mẹ như Từ thân chúng ta vậy, mộ khang là: đến thăm mai chiều gọi là vấn an Đức Mẹ đó vậy.

*“Nam Mô Diêu Trì Kim Mẫu Tạo Hóa Huyền
Thiên cảm bái,
Nam Mô Đại Từ Đại Bi năng hi xả, Thiên Hậu
Chí Tôn đại bi đại ái.”*

Người cầm quyền năng tạo cả Cần Khôn Thế Giới gọi là Thiên Hậu Chí Tôn là Đức Diêu Trì Kim Mẫu đại từ bi bác ái.

Theo Bí Pháp Chơn Truyền của cơ sanh hóa phải

có đủ âm dương, trong sanh quang chúng ta có điện quang (Positif và Négatif) cũng như vạn vật có trống mái. Nên Tôn Giáo nào có đủ âm dương thì mới vĩnh cửu.

Như Đức Chúa Jesús ngày trước bị đóng đinh trên cây Thánh Giá đầu thuận lên trên gọi là đật dương. Ông Thánh Pierre là Đệ nhứt Tông Đồ bị đóng đinh trở ngược lại, gọi là phản âm. Âm dương tương hiệp đúng theo Bí Pháp, nên Đạo Thánh lưu truyền lại hai ngàn năm, không ai dùng quyền gì tiêu diệt đặng.

Chí Tôn có thể sai con của Người đến lập Đạo như: Thích Ca, Jesús, Khổng Tử...v.v... Trái lại Người đã xuất nguyên linh của Người đến đây độ chúng ta, thì tướng điều ấy trọng yếu hơn hết, khi mở Đạo Cao Đài Chí Tôn định cho Phật Mẫu đến làm bạn với chúng ta, bảo trọng nuôi nấng dạy dỗ chúng ta, thì không có ân đức nào bằng, vì không ai biết thương con hơn là Mẹ. Phật Mẫu đến cầm quyền lập Đạo xong, rồi giao lại cho Chí Tôn. Phật Mẫu làm chủ Âm quang, Chí Tôn là chủ Dương quang. Âm Dương tương hiệp, Đạo Cao Đài nương theo năng lực của hai khối Âm Dương đó. Đối với năng lực tạo đoan Cần Khôn Thế Giới thế nào, thì Đạo Cao Đài ngày kia sẽ có năng lực như thế đó.

Phụ ghi:

Câu: *Hiệp âm dương hữu hạp biến sanh.*

Nguyên bản chánh in là:

Hiệp âm dương hữu hiệp biến sanh.

Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo ấn bản năm Ất mao 1975 in là:

Hiệp âm dương hữu hạp biến sanh.

Kinh Lễ in là:

Hiệp âm dương hữu hạp biến sanh.

Câu: *Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng sinh.*

Nguyên bản chánh in là:

Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng sanh.

Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo ấn bản năm Ất mao 1975 in là:

Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng sinh.

Kinh Lễ in là:

Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng sinh.

Câu: *Nghiệp hồng dẫn tử hồi môn,*

Nguyên bản chánh in là:

Nghiệp hồng dẫn tử hồi môn,

Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo ấn bản năm Ất mao 1975 in là:

Nghiệp hồng vận tử hồi môn,

Kinh Lễ in là:

Nghiệp hồng dẫn tử hồi môn,

Câu: *Trùng hườn phục vị Thiên môn,*

Nguyên bản chánh in là:

Tuần hườn phục vị Thiên môn,

Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo ấn bản năm Ất mao 1975 in là:

Trùng hườn phục vị Thiên môn,

Kinh Lễ in là:

Trùng hườn phục vị Thiên môn,

Câu: *Phục nguyên nhơn hườn tôn Phật tánh,*

Nguyên bản chánh in là:

Phục nguyên nhơn hườn hôn Phật tánh,

Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo ấn bản năm Ất mao 1975 in là:

Phục nguyên nhơn hườn tôn Phật tánh,

Kinh Lễ in là:

Phục nguyên nhơn hườn tôn Phật tánh,

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 15-08-Đinh Hợi nhằm ngày (dl. 29-09-1947).

32—VỀ TÁNH ĐỨC CỦA NÒI GIỐNG VIỆT NAM

Ngày rằm tháng 8 năm Đinh Hợi (1947)

Hôm nay Bản Đạo luận bàn cùng mấy chị, mấy em, Bản Đạo giảng về tánh đức của nòi giống Việt Nam, dầu nam hay nữ, dầu sùng bái Tôn Giáo nào, cũng không quên mỗi Đạo căn bản lưu truyền của nòi giống là tin tưởng Trời tức Đấng Chí Tôn đó vậy.

Toàn thiên hạ trên mặt địa cầu này, ngày nào họ biết Đạo của Chí Tôn, họ sẽ bỏ cả khuôn khổ đạo đức của họ mà chớ, vì từ thử nước Việt Nam vẫn giữ được tánh đức lương thiện của mình, nên vì lẽ công bình ấy, Chí Tôn mới đến hoằng khai Đại Đạo, định đem tánh đức hương thiện của nòi giống Việt Nam gieo truyền vào tánh đức của thiên hạ.

Tôi sinh trưởng tại Tỉnh Tây Ninh, ông cha tổ phụ đều ở tỉnh Tây Ninh thì có chi vui vẻ và hạnh phúc hơn được mở mang mối Đạo nơi xứ sở yêu quý này. Ngồi trầm ngâm suy tưởng tôi xin thú thật, phần nhiều mấy anh mấy chị nơi quê hương của tôi, hẳn đã biết tôi từ thuở bé, anh chị thấy tôi truyền giáo tưởng tôi mê hoặc chúng sanh. Nghĩ rằng: Không ai dám đứng lên hoạt động mà tôi hăng hái đứng lên phổ thông nền Đạo, cho đến ngày nay được đạt thành nguyện vọng, các bạn tôi lấy làm lạ,

cho rằng ngày trước nó là bạn của ta, nó không có gì đặc biệt mà ngày nầy bước chân đến nền Cao Đài thì thấy có sự thay đổi lạ lùng. Bởi vì tôi đã lấy khuôn khổ đạo đức tinh thần phù hợp với phong hóa lễ nghi, có ảnh hưởng đặc lực với dân chúng thì thổ chơn truyền của Đức Chí Tôn cho ra thiệt tướng, cho bạn đồng hương của tôi được thấy ân huệ thiêng liêng ban bố cho nòi giống ta giá trị cho tỉnh Tây Ninh biết bao nhiêu. Cầu nguyện ơn trên ban bố hồng ân để dìu dắt mấy chị, mấy em đến đây, đến Đền Thờ Chí Tôn là nơi Chí Tôn đã tạo nổi hình tướng của Đạo.

Mấy chị đừng ái ngại cứ bước lên làm gương mẫu cho kẻ đi sau, Chí Tôn đến đây lập đại nghiệp thiêng liêng cho toàn thiên hạ. Bần Đạo tin tưởng Người chỉ làm việc hữu ích cho đời. Đối lại hỏi chúng ta đã làm gì ra giá trị? Gia Tô Giáo của kẻ nghèo nàn đói khổ, của một vị Giáo Chủ hành khát, còn nên được đại nghiệp, chúng ta làm bao nhiêu như bọt nước bèo trôi. Một tiếng nói, một việc làm trong gia đình không phải là đủ, có thể nói tỷ dụ như một ống truyền thanh thường trong gia đình chỉ đủ cho gia đình đó nghe thôi. Tôi tưởng muốn tạo dựng cả tinh thần nòi giống nước nhà cần phải tăng gia năng lực thêm nữa.

Ngày nay không phải như trước kia, cửa nầy mấy chị, mấy em có thể ra vào thông thả được, mở ra con đường tiến hóa của nòi giống. Ngày nay mấy chị đã đến trong nền Đạo nầy tôi xin để lời cảm ơn toàn mấy chị mấy em.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âl. 15-08-Đinh Hợi nhằm ngày (âl. 29-09-1947)*.

Trích bài đêm 30 tháng 9 năm Đinh Hợi (âl. 12-11-1947).

..... Tạo đoan vạn vật tức là Phật Mẫu. Tinh thần của Chí Tôn, hình thể của Phật Mẫu, trí não của Cha, hình hài của Mẹ, cả thấy đều thấy, hễ vô Đại diện Đức Đại Từ Phụ, nào chức nầy chức kia, mào cao áo rộng, còn vô Điện Thờ Phật Mẫu thì trắng hết, không ai hơn ai cả.....

33—LỄ BÃI TRƯỜNG ĐẠO ĐỨC HỌC ĐƯỜNG

Đạo Đức Học Đường, ngày 16 tháng 8 năm Đinh Hợi (1947)

MỜI MẤY vị Giáo viên và ân nhân của trường Đạo Đức Học Đường vào trước mặt Thầy.

Lời Tiên Nho chúng ta đã nói: “Gia bản tri hiếu tử, quốc loạn thức trung thân” hoàn cảnh khó khăn làm cho Thầy khó định tâm cảm xúc vô hạn, thấy tinh thần mấy em đối với đoàn hậu tấn tức là tương lai vận mạng nước nhà, Đạo ngày sau cũng nhờ đám này. Cả thầy thống khổ của mấy em, Chí Tôn và Hội Thánh đều nhận thấy cả yếu lý.

Hại thay! Gặp buổi loạn lạc, khuôn khổ phong hóa nước nhà bị tiêu hủy, đời xu hướng theo vật hình bỏ rơi đạo đức. Chúng ta có trước mắt kẻ thù, đối phương có năng lực khả dĩ tiêu diệt chúng ta là Cộng Sản đệ tam, đã làm cho tâm lý loài người bại hoại tiêu tan, xu hướng vật hình là tranh đấu. Hễ tranh đấu tức nhiên còn trường tiêu diệt, có cơ quan tiêu diệt tức là có cơ quan bảo tồn, chẳng phải mình ta là đủ. Chí Tôn mở trường dạy con cái của Ngài, là lo làm sao bảo tồn sanh mạng cho hơn loại, chẳng phải kiếp này mà đời đời kiếp kiếp. Phận sự tối trọng Ngài giao cho Đạo, chúng ta chỉ mới vẽ một nét đầu mà thôi, kết quả không phải trong buổi này mà trong tương lai đoàn hậu tấn. Mấy em nhận định được điều ấy,

chẳng kể vì danh vị, chẳng kể hoàn cảnh khó nhọc, chẳng nài đòi khó, khổ não chẳng tủi hờn cái cảnh mấy em chịu đói rách với Đạo, tạo đầu óc cho mấy em nhỏ, thì không ân nào trọng hơn nữa. Đài Tần đánh Hốn, từ thượng cổ đến giờ còn ghi, đó là cơ quan hữu hình, cả khối tinh thần chúng nó do mấy em tạo sẽ trường cửu, không có năng lực nào đối phó đặng.

Mấy em như là “Kiến trúc viên” vẽ từ nét coi từ điều, quan sát tất cả mọi hay dở mà sửa đổi cho tận thiện tận mỹ, cái thành trì Chí Tôn giao cho mấy em kiến trúc đó sẽ tạo lập thành quách tương lai mà chớ.

Bản Đạo cảm ơn và tin cậy mấy em.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *ál.* 16-08-Đinh Hợi nhằm ngày (dl. 30-09-1947).

34—KINH TẾ LÝ TÀI

Ngày 16 tháng 8 năm Đinh Hợi (1947)

ĐỂ TRẢ LỜI bài Diễn Văn của ông Trưởng Ban Kinh Tế Lý Tài vừa đọc với những lời trong tâm lý thật thà. Nếu thiên hạ biết đảm nhiệm thi hành theo thì bước tương lai sẽ vững vàng. Nền kinh tế của mỗi nước có tương liên với quốc tế, nền kinh tế lý tài vững thì quốc tế mới vững.

Hại thay! Nước ta trước kia chưa bị chiếm cứ và sau 80 năm bị Pháp quốc thống trị, nền kinh tế vẫn không có gì hết. Nếu chúng ta nhìn vào sự thật, khởi đoan ta có kinh tế từ khi tẩy chay gốc cà phê của Đường Nhơn.

Dân ta từ xưa tới nay có cái bệnh lưu truyền xu hướng theo quan trường, nên nền kinh tế đều phí bỏ cho ngoại quốc may là mình phú thác cho Đường Nhơn là anh em cùng nòi giống với mình, nếu vào tay người khác màu sắc thì cái hại không biết chừng nào.

Nay biết rằng toàn quốc dân cũng đều hiểu Kinh Tế Lý Tài là vận mạng của nước nhà thì mơ mộng của tôi sẽ đắc thành. Nhờ Đường Nhơn chỉ từ trước đem hết năng lực từ thử rao lại cho chúng ta nếu họ nhìn chúng ta là đồng chủng, tìm phương thế giúp ta lập nên kinh tế thì nên việc được. Năng lực của Trung Hoa có phương lập nên

cho chúng ta về kinh tế trong nội địa Việt Nam nầy mà thôi. Lấy theo bảng thống kê chót (dernier recensement) trong năm 1935 là một triệu tám trăm ngàn (1.800.000) có lạc loài cũng còn được 1.000.000, phần nhiều là nhà canh nông tư bản. Ta khởi làm cái trứng thương mại trong Đạo, nếu nó sống được, biết đâu hột giống của Đạo tạo ra sẽ sanh bông trở trái, chẳng những cho quốc dân hưởng, mà cho đến toàn cầu nữa. Nên Đạo Cao Đài, do văn minh tối cổ Á Đông mà Trung Hoa và Ấn Độ đều chịu ảnh hưởng, có hai dân tộc đó nâng đỡ thì sau nầy về mặt kinh tế mình vững lắm vậy. Phỏng theo tình thế mà đoán nếu nền kinh tế ta có năng lực khéo hay, đặng hiệp với Trung Hoa và Ấn Độ thì nên được mà thôi.

Chúng ta đem hột giống ấy gieo xuống không thấy mọc, nếu mọc được rồi khéo tìm cách trồng xuống đất địa phì nhiều là Trung Hoa và Ấn Độ thì chúng ta đủ sống.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 16-08-Dinh Hợi nhằm ngày (dl. 30-09-1947).*

35—NGUYÊN DO ĐẠO CAO ĐÀI XUẤT HIỆN

*Via Đức Lý Giáo Tông, ngày 18 tháng 8 năm Đinh Hợi
(dl. 02-10-1947)*

Hôm nay Bản Đạo giảng: “Nguyên do nào có Đạo Cao Đài sản xuất buổi này.” Theo Bí Pháp Chơn Truyền thì mỗi chuyến của địa cầu là một nước tăng tiến. Mỗi chuyến có 36 ngàn năm, chia làm ba ngươn, mỗi ngươn có 12 ngàn năm. Chiều theo Pháp Phật trong mỗi chuyến Thượng Ngươn hay là Khai Ngươn thuộc quyền Phật, Trung Ngươn thuộc quyền Tiên, Hạ Ngươn thuộc quyền Thánh. Nhận định Bí Pháp thiêng liêng của Chí Tôn, nhỏ có người dạy, lớn học hành lập thân danh, thành nơn rồi tự trị lấy mình. Phật thì dạy, Tiên đào luyện, Thánh thì trị. Hạ Ngươn thuộc Thánh, nơn sanh tranh đấu cho sự sống còn, ấy là Ngươn tranh đấu mà triết lý cốt là trị được sản xuất cơ quan bảo tồn cho loài người.

Nay Hạ Ngươn Tam Chuyển hầu mãn khởi Thượng Ngươn Tứ Chuyển địa cầu chúng ta lạc hậu nhiều lắm vậy. Đã ba ngàn năm xa xuôi đã thua Thủy đức, Kim đức, và Mộc đức Tinh quân trong số bảy địa cầu (Système solaire. Les sept planètes solaires) người ta đã bảy chuyển, mình mới tới Đệ tứ chuyển, vì vậy nên

Chí Tôn mượn các đẳng chơn linh ở các địa cầu kia đến làm bạn với chúng ta. Chẳng những Hóa nhân mà đến Nguyên nhân, Chí Tôn cũng mượn họ đến tại địa cầu này làm bạn giáo hóa chúng ta. Không biết số bao nhiêu theo Phật Pháp thì được 24 chuyến thuyền Bát Nhã chở họ đến, không chừng 100 ức. Phật Tổ độ 6 ức, Lão Tử độ 2 ức, còn lại 92 ức đến Hạ Ngươn này cũng chưa thoát khổ, vì cơ Chí Tôn mới đến khai Đạo Cao Đài.

Thượng Ngươn về phần Phật giáo hóa thì khởi Ngươn Tứ Chuyển cũng về Phật. Ta tìm hiểu triết lý này, vì Thánh bất lực thì Phật phải đến chớ có gì lạ đâu, để đánh thức nơn sanh độ rồi họ vào con đường hoạt bát tinh thần, thức tỉnh họ trong trường hỗn độn này, cho họ nhớ lại rằng chơn linh của mình đều do nơi khởi chơn linh của Chí Tôn và phải nên nhớ đến chơn linh, đừng quá chạy theo tánh chất mà bị đọa lạc luân hồi, tức là Phật qui nơn sanh qui hồi nguyên bốn vậy.

Dở sấm truyền xem mỗi phen có đến Brama, Civa, Christna, đến cầm quyền năng trị thế cũng đủ. Ta thấy trước mắt như vậy, nắm quyền trị không thì chưa đủ vai tuồng, vì dầu có đủ quyền năng để trị cũng không thể nắm cả quyền hành linh tâm thiên hạ được. Phải có giáo hóa, vì giáo hóa là căn bản của trị, nếu chỉ trị mà không giáo hóa thì thất sách. Phật thuộc về giáo hóa. Thánh thì trị. Hại thay! Thế gian này chỉ có chánh trị thôi. Quan sát khắp Âu Châu có người tu Phật đến bậc siêu việt, có thể xuất Thân thiên ngoại vân du, xem xét các Pháp, nhận thấy nền chánh trị Chí Tôn chia ra hai mặt:

1. Chánh trị Càn khôn Thế giới.
2. Chánh trị Cực lạc Thế giới.

Họ làm chứng quả quyết như vậy. (Le gouvernement se compose de deux sections: 1. Gouvernement 2. Enseignement).

Chúng ta thấy hiện tượng Chí Tôn mở Đạo Cao Đài. Tại sao gọi là Đạo Cao Đài? Thuở trước cổ như muốn cầu chư Tiên, Phật phải cất một cái đài thật cao bằng tranh lá gọi là Thảo Đài. Ngày nay Chí Tôn lập Cao Đài để làm Tòa ngự của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đến hồng trần này làm bạn cùng Người, hiệp cả loài người làm một, bất luận sắc dân nào, màu da nào, dầu tinh thần bất đồng thể cũng đều do nơi Luật Luân Hồi cầm quyền. (*Pouvoir seigneurs de la loi Karmique gouvernement*).

Cá nhân cũng như xã hội loài người đều đặt dưới Luật Quả Báo. Cá nhân hay quốc gia cũng dưới quyền ấy. Quả nhẹ thì tấn mau nặng nề thì chậm chạp, hễ nặng mang quả kiếp tức tấn bộ chậm chạp. Đối với nước Pháp chúng ta đã thấy tinh thần cao trọng do tại chỗ nào, có làm tội tức có làm phước. Có việc ta thấy trước mắt là tội, nhưng trong đó có phước. Ví dụ: Thấy ai đau khổ bần hàn nhắm mắt đi ngang qua thì không sao, nếu để tâm ái truat thương sanh, bông ẵm họ đi đến bước cao xa rộng rãi, sung sướng hạnh phúc hơn, thì có ơn mà tức cũng có oán. Như trong trường thầy giáo dạy học trò, bỏ lơ thì làm biếng, nghiêm phạt thì nó oán ghét ấy là lẽ thường.

Nhắm mắt đi qua thì dễ, sửa nên hư của người thì cũng có cái phải và cái quấy. Thầy giáo đánh nói ác, không đánh thì không học, mà học chưa phải cho Thầy nhờ.

Nước Pháp chịu ảnh hưởng của Thánh Giáo Gia Tô, đủ đức tánh thiêng liêng, dạy dỗ các sắc dân lạc hậu, tạo thành cơ thể đại đồng thế giới. Óc phụng sự đó có sẵn sàng trong trí não của người Pháp, khi đến nước này nước khác, dạy dỗ như sanh không nghe, đánh thì ghét, chỉ ưa thông thả tức là phải đi bậy, có làm tội mà cũng là có làm phước. Tội với phước đem cân lấy cái lời ấy góp thành gia nghiệp của Pháp, nhờ qui tụ các quốc gia làm một.

Âu Châu nhờ có Đạo Thánh Gia Tô nên 2.000 năm sau hưởng ân huệ thiêng liêng không ai bằng. Thánh bên ta là Khổng Phu Tử thì hiền, ai làm thì làm không buộc, không như ông Thánh bên Tây ép phải làm. Bần Đạo nghĩ rằng: Ép buộc đắc lợi hơn.

Chí Tôn đến mới nói đại đồng thế giới đã làm rồi, nhưng không thành, Chí Tôn đến làm cho thành, đem nhưn loại qui một bốn nên mở Đạo Cao Đài làm nguồn cội. Thượng Ngươn là Ngươn của Phật, Thánh trị không được thì Phật đến độ rồi, cũng như hễ có người nghiêm khắc thì có người nhưn từ, hễ trị không được thì cũng có thể dỗ dành khuyên lơn mới được, nên Ngươn Tứ Chuyển đúng theo chơn pháp thuộc về của Phật đó vậy.

36—CƠ QUAN CHUYỂN THỂ

*Đến Thánh, ngày mồng 1 tháng 9 năm Đinh Hợi (1947),
lúc 12 giờ trưa*

BẢN ĐẠO nhớ buổi Chí Tôn mới đến tỏ danh hiệu Ngài. Người hứa với các Môn Đệ của Người buổi đầu tiên về cơ quan chuyển thể làm phân vân biết bao nhiêu nhà trí thức, tìm hiểu hai chữ chuyển thể là nghĩa gì? Theo triết lý học định nghĩa chữ chuyển thể là: Xoay đổi thời đại hiển nhiên ra thời đại khác hoặc không phù hợp, hoặc quá khuôn khổ, nề nếp nên quyết đoán thay đổi lập trường thiêng liêng vì thời đại này đã định.

Chuyển, nghĩa là sửa đổi cũ ra mới, lấy nghĩa lý đã định hẳn ra, tức nhiên chúng ta nhận thấy các khuôn luật đạo đức từ trước đến giờ để lại đều bị biếm trách cả, bởi vì đời quá hung tàn bạo ngược vô ơn luân, tinh thần đạo đức không qui định, tâm lý loài người không tương quan cùng nhau, mất cả luật đồng sanh làm căn bản của loài người, luật đồng sanh gần như bị hủy bỏ, bởi thấy tấn tuồng trước mắt, nào giặc già chiến tranh, giành sống mà giết hại lẫn nhau, oán kết thâm thù, loài người do nơi ấy mà biến sanh tàn ác, cái phương sanh sống đến một giai đoạn rất khó khăn và chúng ta thử xét đoán trong các Kinh điển Đạo giáo để lại là “Mưa dầu nắng lửa”. Trận

mưa dầu nắng lửa sẽ có hiện tượng y như trong Kinh đã nói. Cũng vì sự sanh hoạt khó khăn mà loài người giết hại lẫn nhau. Trên mặt địa cầu, nếu lấy con số hiểu biết người ta định hai ngàn năm bảy triệu sanh mạng, không kể mấy trận giặc tàn khốc đã qua, hiện giờ làm giảm bớt rất nhiều trong số ấy. Đời sống đến giai đoạn khó khăn hơn nữa, những phẩm vật nuôi sống loài người càng giảm bớt thì nhân loại còn quyết liệt chiến đấu hơn nữa.

Bản Đạo tìm hiểu, định nghĩa hai chữ “chuyển thể” là thay đổi thời thế. Dem Kinh Luật ra quan sát thấy mỗi thế kỷ, mỗi Ngươn từ trước đến giờ nhiều giai đoạn cũng giống nhau một cách lạ lùng, những tấn tuồng này giống tấn tuồng trước, không ngoài khuôn viên ấy. Trước hết bắt đầu là sắc dân da đen là dân (Brahma) tức là dân Ấn Độ. Chí Tôn giao vận mạng địa cầu này cho dân da đen, vì dân da đen là con Trưởng nam của Đức Chí Tôn, Đức Chí Tôn giao cho dân da đen nắm giữ về tinh thần lẫn hình thể, không ai hân hạnh hơn dân da đen. Nước Ấn Độ có Đạo đầu tiên hơn hết, làm Chúa cả địa cầu này. Đã được hữu hạnh cao trọng quyền năng hơn hết nhưng rồi phân chia nòi giống, biệt lập tương tranh, tận diệt tất cả nòi giống khác, chính mình chúng ta hôm nay, cũng ở trong khuôn khổ đó vậy. Vì thế mà mất quyền hành, Đức Chí Tôn mới đem dân da xám là dân Bengalis (Bénarés) lên làm chủ quyền, chuyển giao lại cho dân da xám sửa đời, trị thế. Chí Tôn đem Đạo Brahma để dân da xám làm chủ, làm Chúa, sửa Đời lập Đạo, trái lại dân da xám không làm nên phận, các tấn tuồng hung ác mãi diễn lại, buộc Chí Tôn phải cho dân Olivâtre cầm quyền làm Thầy nơi

địa cầu này đặng trị thế, nhưng rồi sắc dân Olivâtre cũng không làm nên phận, nên mới có nạn tiêu diệt mà chúng ta đã thấy khuôn khổ đó là khoảng đất Á Đông này thuộc dân bán đảo Malacca cũng bị hành pháp đó, cho nên bị biển tận diệt sát hại, chỉ còn lại Presqu'ile de Malacca.

Đức Chí Tôn mới giao cho sắc dân da đỏ, sắc dân này là dân xứ Egypte (Ai Cập) tức là nòi giống của thế giới mới. Pérou cũng là con cháu sắc dân ấy. Lúc trước thế giới mới chưa có, xung quanh vòng xích đạo (Equateur) lúc bấy giờ là toàn biển cả hóa cồn như vùng sa mạc Sahara ngày nay, nơi dân Atlantéenné tới cổ. Thấy dân Pérou, Egypte mà ngày nay ai cũng phải cúi đầu trước sự văn minh của họ. Nhưng đến nay họ không còn tồn tại đẹp đẽ như trước, vì làm Chúa mà giết người, làm Anh, làm Thầy không xứng đáng. Đức Chí Tôn thấy như loại không giữ vững thiên lương đức tánh mới làm ra trận Đại Hồng Thủy, cho nên mới có thế giới mới ngày nay.

Đến da vàng (Asie Iranienne) là nước Tàu, đờng tưởng nước Tàu do một sắc dân mà ra, họ gồm nhiều sắc dân hiệp lại thành nước Tàu, thành thử tiếng nói thì khác chỉ có chữ giống nhau mà thôi, nước Nam ta gốc cũng ở nước Tàu, giống da vàng cũng thất Đạo nên Đức Chí Tôn để quyền cho giống da trắng gần Mongol hiệp với Race Caspienne (Afghanistan, Yougoslavie) ở Cận Đông tràn qua Âu Châu lập quốc rồi chiếm đoạt Âu Châu.

Đức Chí Tôn để quyền cho da trắng làm chủ, thay vì dân da trắng lo sửa đời trị thế, trái lại để cho thế giới tương tàn tương sát lẫn nhau, nếu cơ quan chuyển thế

đổi quyền thì mặt địa cầu còn thay đổi. Dân da trắng rồi cũng như cảnh tượng Hoàng Đổ nước Tàu vậy. Cơ quan chuyển thế mà Đức Chí Tôn lập trước mắt sẽ dữ dội lắm, tấn tuồng đó vẫn còn tiếp diễn chưa dứt.

Bản Đạo quả quyết rằng: Sẽ còn đại động dữ dội một phen nữa nơi mặt địa cầu này, đặng chi? Đặng giống da trắng giao quyền cho sắc dân mới nữa là giống dân Thần Thông Nhơn (Race Lucide) làm chủ, cầm giềng mối toàn mặt địa cầu này.

Hại thay! Luật Thiên nhiên chiếu theo Kinh Luật thượng cổ để lại quan sát hẳn hoi, dở sách ra coi thấy thế nào, sau thế ấy, bánh xe tiến hóa vẫn đi, xây một hướng một chiều. Bản Đạo e cho loài người mài miệt tội lỗi đó càng nguy hại cho loài người hơn nữa, nên Chí Tôn lập Đạo Cao Đài là Đền Thờ cao trọng đức tin to lớn, ngự trước thiên lương loài người mới có thể thắng cơ quan Thiên điều định trước.

Chúng ta, Thánh Thể của Ngài, giúp Ngài giải quyết được chăng? Nếu thoảng không được, cái hại này còn duy trì nữa. Ngài muốn Việt Nam này là Thánh Địa cho như loại biết rằng: Nhờ đây mà giải quyết cứu thế bảo tồn như loại là do con cái của Ngài, do nơi chúng ta. Nếu bất lực chúng ta có phần lỗi đó vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày đl. 01-09-Đinh Hợi nhằm ngày (dl. 14-10-1947).*

37—ĐỨC CHÍ TÔN HỨA VỚI LOÀI NGƯỜI

Đền Thánh, ngày rằm tháng 9 năm Đinh Hợi (1947)

HÔM NAY chúng ta làm lễ buổi trưa, giờ Ngọ rảnh thì giờ giảng về triết lý của Đạo. Mỗi hành tàng của chúng ta nhập vào Thánh Thể của Đức Chí Tôn. Sự tìm hiểu hầu chúng ta đi đến mục đích và phải biết cho chắc rồi mới vững bước không sợ thất tâm, vì biết sự chơn thật. Chí Tôn hứa với loài người: Ngài sẽ đến giao nền Chơn Đạo dạy dỗ với sự chơn thật cho con cái của Ngài, dựa theo chơn lý, dùng lý trí đặng tiềm tàng hiểu biết tận tường chơn lý ấy.

Hôm thứ sáu tuần rồi, Bản Đạo đặng nghe trong máy truyền thanh, Liên Hiệp Quốc đã hội hiệp nhau trừ hoạch phương châm lập nên chánh trị hoàn cầu, chẳng những thống nhất cả quốc gia làm một, mà còn qui tụ nòi giống loài người làm một. Luật thuyết ấy có đủ lời lẽ rất nên hiển nhiên để lập một nền chánh trị có hiến pháp có chánh giới, có quân bị, đủ như nền chánh trị quốc gia kia vậy. Vị đề xướng ấy luận rằng: Cả loài người còn mờ hồ nói không thể nào đạt đến đặng. Nhưng họ phải nghĩ lại như buổi trước kia, nếu nói người ta lấy nước có thể vận hành cả địa cầu thay đổi, ta không tin, bây giờ đã thấy có chiến hạm chở nổi 80.000 tấn chạy cùng khắp trên

mặt biển. Người ta không tin có điện khí, và hiện giờ đã có điện khí ấy nó chiếu sáng khắp cùng trên mặt địa cầu. Trước kia nói vô tuyến điện, và loài người bay và nghe thấy được độ dẫm trên không trung. Thiên hạ không tin, thì ngày nay nó đã hiện tượng mà loài người đã đạt đến, Bản Đạo tin chắc chắn rằng: Họ sẽ thành tựu mà lời hứa của Chí Tôn sẽ hẳn đúng.

Chí Tôn đến đặng hiệp con cái lại một nhà của Ngài. Trong Thánh Ngôn Ngài còn quả quyết đó, Ngài đến tạo ra Tân Thế Giới làm cho nhơn loại đại đồng. Nếu sự tiềm tàng sắp đặt không đặng kết liễu thì Chí Tôn sẽ thất hứa với con cái của Ngài mà chớ! Bản Đạo dám chắc rằng: Ngài không bao giờ thất hứa, vì đã đạt được 99 điều rồi Ngài đã thật hành vẹn hứa, không lẽ còn một điều nữa mà Ngài làm không đặng.

Bản Đạo tiềm tàng kiểm luật tương đối hữu vi đương nhiên của toàn thiên hạ và cả chúng sanh trên mặt địa cầu này. Luật tương đối ấy là gì? Có hai luật: Hữu tướng (Loi de relativité physique) và vô tướng (Loi de relativité spirituelle) tương đối khắp cả Càn Khôn Vũ Trụ này. Do luật thiên nhiên ấy tạo thành càn khôn, xã hội nhơn quần. Dầu cho xã hội, cá nhân nào cũng phải chịu dưới luật tương đối ấy, dầu cả nhơn sanh hay chúng ta cũng vậy, đều chịu ảnh hưởng của thất tình. Hình ảnh thật hiện con Thất Đầu Xà mà ta thấy là hình ảnh của người đó vậy, bấy mỗi tâm lý ấy tạo nên hình tượng loài người, là do bấy mỗi tình: Hễ có hỉ mới có nộ, có ai mới có lạc, có ái mới có ố, duy có cái dục đứng chánh

quyền quyết định mà thôi, mà dục có thể dục cho ố, cho nộ, cho ái, cho ai, cho lạc được. Nó có lập trường đặc sắc đủ quyền điều khiển. Ấy là hình tướng thiên nhiên của tạo đoan, nên Chí Tôn nói có Âm ắt có Dương, có nóng ắt có lạnh. Nếu có Âm mà thiếu Dương là mặt trời, thì 7 địa cầu (Système planétaire) và cả nhơn loại trên mặt địa cầu nầy chưa chắc gì mà còn sống. Nếu có mặt trời mà không có mặt trăng, là không Âm, thì cả vạn vật và loài người không còn, nghĩa là nếu không có Âm Dương thì không có Càn Khôn Vũ Trụ.

Luật tương đối tạo đoan Càn Khôn Thế Giới đầu hữu tướng hay vô hình cũng vậy, có nên ắt có hư, có đặng ắt có thất, có thắng ắt có bại, có mạnh yếu tất nhiên có hiền dữ, lẽ tự nhiên luật tương đối phải vậy, đời vẫn hung tàn bạo ngược vô Đạo đặng chi? Đặng sản xuất luật tương đối tức nhiên là, hữu Đạo, phải có luật tương đối đặng nó trở lại thiên lương nhơn đức. Chí Tôn để cho loài người một địa điểm dữ tợn không biết Trời, không biết Đất, sắp đặt có hung ác, có hiền lành, thì cái lành ấy Chí Tôn giao cho ai? Bởi luật ấy rất công bằng, tội phải trả hiền thì đặng hưởng, quyền năng thiêng liêng vô hình nắm vận mạng cả loài người và Càn Khôn Thế Giới, vốn một mặt luật, chẳng vậy thì chúng ta chỉ làm lành mà chi? Đạo khổ lắm không hưởng chi hết, còn ác thì nó sang trọng vinh hiển, thì cái sống nầy không có luật công bình chi cả. Vì cơ mà nhà triết lý Bác sĩ Stern nói: Luật tương đối có quyền năng định vận mạng toàn cầu xã hội. Ngài chỉ nói đến luật hữu vi của nó, còn vô hình, Ngài không luận được.

Nếu có hữu tướng và hiện hữu thì cũng do nơi một cái quyền lực nào mới được. Hung ác lập nên bá chủ hoàn cầu nầy, là vì đời không có cái tương đối ấy, nên quyền năng lành trừ diệt nó không đặng, thành thử nó cứ làm dữ mãi. Cả thiên hạ đều dữ, dữ nên sống, nhưng cái dữ ấy có quyền hạn định phải tiêu diệt. Cả toàn cầu đương nhiên của hai khối: Cộng Sản và Quốc Gia, hiện nay trên mặt địa cầu gần phân nửa theo Quốc Gia cho vừa mức cân phân, nửa hiền, nửa dữ là tại Cộng Sản quá bạo ngược, nên phải lấy hiền sửa dữ kia. Chí Tôn cốt yếu nắm quyền ấy để sửa đời, nguyên do Ngài muốn nói đến đặng tạo Tân Thế Giới là vậy. Ngài đã hứa và Ngài sẽ trọn hứa cùng các con cái của Ngài.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thúc biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 15-09-Đình Hội nhằm ngày (dl. 28-10-1947).

38—LỄ CÁC THÁNH TỬ ĐẠO

*Lễ các Thánh (Tous Saint) tại Tòa Thánh Tây Ninh.
Ngày 21 tháng 9 năm Đinh Hợi (dl. 03-11-1947)*

8 giờ Đại Lễ Chí Tôn, cầu nguyện cho các vong hồn các Thánh tử vì Đạo, có đủ chư Chức Sắc, Chức Việc, và Đạo Hữu Nam, Nữ; nhiều quan văn võ Pháp dự cúng. Sau thời cúng xong, Đức Hộ Pháp giảng Đạo.

NGÀY NAY là ngày lễ các Thánh Tử Đạo của Thiên Chúa Giáo tức là Đạo Thánh đó vậy. Chúng ta biết rằng sắc dân nào cũng có chơn lý tối trọng là chẳng hề qua khỏi mặt Đạo, ấy là gương tỏ rạng cho toàn con cái Chí Tôn soi thấy. Dầu đời biến chuyển thế nào, nhơn loại cũng không bao giờ xa Đạo, bởi quyền năng tinh thần là một, sắc dân nào dầu văn minh cao siêu đến đâu cũng chẳng từ chối Đạo giáo được.

Trước mắt chúng ta thấy rằng nước Pháp không phải là nước vô đạo mà cả Âu Châu cũng không phải toàn thể đều vô đạo. Nếu lấy sự thật quả quyết tại đền Lourdes ở Vichy, ta thấy từ chơn giáo nhỏ đến giờ chưa có ai ép xác, vì tâm đức yêu ái và tín ngưỡng Đức Chí Tôn mà đi 10 cây số bằng hai đầu gối đến lạy Chí Tôn. Tưởng chắc rằng không đâu có mà ở nước Pháp đã có. Còn nói chi các kỳ Đại Lễ, chúng ta, ai ai cũng biết rằng người Âu Châu

cối giày thì không đi đặng, và không có hình phạt nào nặng hơn bắt họ đi chơn không. Mỗi kỳ phải cối giày và vác tượng ảnh Chúa đi hằng 10 cây số ngàn. Suy đó không ai từ chối Đạo đặng.

Ngày nay Chánh Phủ Pháp, Chánh Phủ Nam Kỳ và cả chúng ta thiết Lễ Cầu Siêu cho nhơn loại, dưới thế gian nầy loài người phân chia nòi giống, họ hàng, tông tổ, chia vật hình, chia sắc da chơn linh của chúng ta không phân biệt tộc phái nam nữ nòi giống gì cả, thoát khỏi hình thể nầy rồi ta vào Thánh Thể thường tại của Chí Tôn. Hai thay, có nhiều chơn hồn ân hận đau khổ khi giải thể mới nhận thấy tranh đấu nhau trên mặt thế nầy là một điều rất vô lý và khổ não đáo đẽ, khi về cõi Hư Linh.

Nước Pháp và khắp Âu Châu họ hiểu cái triết lý cao trọng ấy của Đạo giáo. Chư Đạo Hữu đừng lấy lời Bản Đạo vừa nói mà khi thị. Họ hiểu còn ta chưa, các chơn linh chiến địa kia, ngày giờ nào qua Đệ nhứt thiên, qua Âm quang cảnh, ân hận, than trách, ôm nhau mà khóc lóc, vì về đến đó thì không còn thù địch nhau nữa, ở thế gian nầy, mang xác thịt phàm phu nên lắm lạc. Thiên hạ có lẽ hiểu sự bí mật Đạo giáo ấy, lắm lỗi biết ăn năn hối hận, các chơn linh đồng hòa giọt máu bảo tồn quốc thể của mình được cao kỳ về tinh thần đạo đức, còn hình thể tại thế gian nầy thì ái yêu cao trọng.

Sự công bình tại thế gian nầy là trồng cây thì hưởng trái chẳng có chi lạ. Nơi thế gian thế nào thì trên cõi Hư Linh cũng vậy. Các anh, chị, em, các con nữ phái, đừng tưởng chết là hết. Trồng cây còn được hưởng trái,

nếu chết là hết thì sự công bình thiêng liêng té ra vô nghĩa lý lắm sao? Họ sẽ được hưởng với tinh thần cao trọng hơn nữa, bằng chẳng vậy thì luật công bình là vô hiệu quả.

Đem giọt máu tinh thần giống nầy hòa với giống kia thì hột giống ấy sẽ gây lại cho toàn nhơn loại trên mặt địa cầu hưởng đặng quả hoa hạnh phúc.

39—QUỐC ĐẠO

Đền Thánh, đêm 30 tháng 9 năm Đinh Hợi (1947)

THƯA CÙNG chư Chức Sắc Thiên Phong, chư Chức Việc, mấy em, mấy con Nam, Nữ. Ngày nay Đạo Cao Đài đã đến khoảng đường kết liễu danh giá và hình tướng của nó, nên Bản Đạo lấy để hai chữ **Quốc Đạo** đem giảng giải, Chí Tôn ban sơ thuyết minh Đạo lý hầu may ra những kẻ mơ hồ tình mộng đặng hiểu biết mình đến lập trường nào, phương sách nào, khoảng đường nào, ấy là điều rất hay về tâm lý toàn cả Quốc dân buổi nầy.

Hai chữ **Quốc Đạo** lần đầu, Chí Tôn viết ra làm cho Bản Đạo mờ mịt, cũng vì hai chữ **Quốc Đạo** ấy mà Phạm Công Tắc chết năm 35 tuổi, thí thân đeo đuổi làm cho ra thiệt tướng. Ôi! Hai chữ **Quốc Đạo** là một vật mà Bản Đạo tiếm tàng rồi mới hiểu, khởi điểm biết thương nòi giống, biết thương tổ quốc, đeo đuổi mất còn với cái điều khát khao từ buổi thanh xuân đó vậy. Tự biết khôn dĩ chí gặp Đạo, năm 35 tuổi, Bản Đạo thấy sao mà phải khao khát thêm lạt, tại làm sao Chí Tôn biết thiếu thốn nơi tinh thần điều ấy mà cho Bản Đạo. Bản Đạo ban sơ nghi hoặc, có lẽ một Đấng có quyền năng thiêng liêng biết tâm lý đang nồng nàn ao ước, đương thêm lạt khao khát, đương tiếm tàng mà đem ra cám dỗ. Hại thay! Yếu ớt đức

tin, ngày nay Bản Đạo ăn năn quá lẽ, 15 năm Bản Đạo đã đặng thấy gì? Cả toàn thiên hạ nói rằng: Nòi giống Việt Nam không có Đạo. Lạ lùng thay! Chúng ta tự hỏi có thật vậy chăng? Thật quả có chớ, có nhiều Đạo quá mà thành ra không Đạo, mượn Đạo, xin Đạo của thiên hạ mà thôi.

Ta thừa hiểu rằng nòi giống Việt Nam xuất hiện ở Hoàng Địa Tàu, nên ta không ái ngại nói Việt Nam nầy là sắc dân Tàu vậy. Nòi giống Tàu nhìn quả thật là dân Tàu mà thôi. Đất địa tổ quốc ta không phải ở đây, ở Bắc Tam Tinh là Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam, kể luôn Đông Kinh (Tonkin) tức là Hà Nội và Hải Nam nữa, là tổ quán ta thì thiệt của ta đó vậy.

Bản Đạo tìm hiểu Nho Phong ta đặng hay là có trước. Chúng ta thấy nòi giống Việt Thường nầy là con cháu nước Lỗ, mà Nho Tông xuất hiện cũng ở nước Lỗ nói rằng giống Lỗ lập Đạo Nho, chắc hẳn là Nho Tông chúng ta vi chủ. Nói vi chủ tức là của mình nếu có Đạo Nho sẵn trước thì ta có Đạo Nho, Đạo Lão, Đạo Phật ba nền Tôn Giáo mà mặt địa cầu nầy nhìn là trọng yếu, bất kỳ là sắc dân nào, hay liệt quốc nào cũng đều nhìn nhận là do trong xứ Á Đông nầy. Thêm nữa Thần Đạo nguyên do ở tại Phù Tang, sắc dân vi chủ tức Nhựt Bản đem truyền qua Trung Huê rồi qua xứ ta. Ta chịu ảnh hưởng quyền lực của Thần Giáo từ đó. Nhờ có nó Nho Tông phát triển khác chánh giáo hơn, lại biết tín ngưỡng một cách đặc biệt hơn Thần Giáo. Bằng cơ hiện hữu là ta đã thờ Thần trong các làng ngày nay đó vậy. Ngoài nữa tâm lý tín ngưỡng của nòi giống Việt Nam nhiệt liệt và

thật thà đối với bất kỳ Đạo Giáo nào. Đến thế kỷ 19, Đạo Thánh Giáo Gia Tô đem đến nước ta truyền giáo mới thành một trường nhiệt liệt đua tranh quyết chinh phục hết thầy các Tôn Giáo khác. Bản Đạo tưởng ai có đọc Tờ Phúc Sự năm 1937 đều biết rõ, Bản Đạo đã giảng rõ ràng nguyên do đó, thành thử Việt Nam vì có nhiều Đạo quá nên thành không Đạo.

Có phen các bạn thân ái tưởng đến tương lai quốc dân, lo phương binh vực mở rộng tự do thêm tức có kẻ phản đối đã đảo lại. Bản Đạo không nhớ ở Hạ Nghị Viện Pháp năm nào, những người binh vực chúng ta bị đã đảo, nước Việt Nam không tinh thần Đạo Giáo nên khó lập chánh giới lắm, vì không có căn bản tinh thần đạo đức mà chúng ta không thể chối và chịu thiệt thòi theo lời vu cáo. Vì cơ, Bản Đạo đau thảm, khổ não tinh thần tìm hiểu coi sắc dân ta có Đạo hay chăng. Hại thay! Ở trước mắt ta nào là bóng chàng, đồng cốt, ông tà, ông địa, làm cho nhớ nhục cái tinh thần Đạo Giáo, Bản Đạo uất ức. Ngày Chí Tôn tình cờ đến, vì ham thi văn nên ban sơ Điều Trì Cung đến dự bằng thi văn tuyệt bút làm cho mê mẩn tinh thần. Hại thay! Nếu chẳng phải là nhà thi sĩ ất chưa bị bắt một cách dễ dàng như thế, vì ham văn chương thi phú nên Ngài răn dạy. Chí Tôn đến ban đầu làm bạn thân yêu, sau xưng thiệt danh Ngài, biểu Bản Đạo phở Đời theo Thầy lập Đạo. Khi ấy Bản Đạo chưa tín ngưỡng, bởi lẽ nòi giống nước Nam còn tín ngưỡng tạp nhạp lắm, không chun đứng, không căn bản, nói rõ là không tín ngưỡng gì hết. Bản Đạo mới trả lời với Đức Chí Tôn, ngày nay Bản Đạo nghĩ lại rất nên sợ sệt. Nếu

không phải gặp đặng Đấng Đại Từ Bi thì tội tình biết chừng nào mà kể. “Thưa Thầy, Thầy biểu con làm Lão Tử hay Jésus con làm cũng không đặng, Thích Ca con làm cũng không đặng, con chỉ làm đặng Phạm Công Tắc mà thôi, con lại nghĩ bắt tài vô đạo đức nầy quyết theo Thầy không bỏ, nhưng tưởng cũng chẳng ích chi cho Thầy”. Đấng ấy trả lời: “Tắc, thảng Thầy lấy tánh đức Phạm Công Tắc mà lập giáo con mới nghĩ sao?”. Bản Đạo liền trả lời: “Nếu đặng vậy...” Ngài liền nói: “Thầy đến lập cho nước Việt Nam nầy một nền Quốc Đạo”, nghe xong Bản Đạo từ đấy hình như phiêu phiêu lên giữa không trung mơ màng như giấc mộng. Được nghe nói cái điều mà mình thêm ước, nên Bản Đạo không từ chối đặng. Ôi! Quốc Đạo là thế nào? Quốc là nước, vậy nòi giống tín ngưỡng lập Quốc Đạo, Bản Đạo theo tới cùng coi lập nó ra thế nào, hình tướng nào cho biết, vì đó mà lần mò theo đuổi đến ngày nay, thấy hiện hữu cái hình trạng là Đạo Cao Đài rồi lại đoán xét coi nó biến hình Quốc Đạo Việt Nam ra sao? Ngài cho một bài thi dám chắc không ai thấu đáo nổi, người coi cái gốc thì không thấy ngọn, người coi cái ngọn không thấy gốc, tứ văn thiệt thà hay ho cho tới các đảng phái quốc sự ngày nay cũng là lợi dụng.

Từ đây nòi giống chẳng chia ba: – Tức nhiên không chia ba Đạo, chớ không phải chia ba kỳ à.

Thầy hiệp các con lại một nhà: – Thầy nắm chủ quyền hiệp Tam Giáo, nếu nói riêng nòi giống hiệp Nam, Trung, Bắc thì vô vị lắm.

Nam, Bắc cùng rời ra ngoại quốc: – Tức nhiên nên

chơn giáo Quốc Đạo, không phải của ta thôi, mà lại của toàn nơn loại là truyền giáo Nam Bắc thành tướng rồi ra ngoại quốc tức là Tôn Giáo toàn cầu vậy.

Chủ quyền Chơn Đạo một mình Ta: – Tam Giáo, Ngài vi chủ năm châu tín ngưỡng lại qui nhứt mà thôi. Năm cả tín ngưỡng của loài người, chính Chí Tôn là Chúa Tể Càn Khôn Thế Giới, làm Chúa nền Chánh Giáo tại nước Nam, vi chủ tinh thần loài người tức đủ quyền năng lập Quốc Đạo. Ngài đến đem đại nghiệp cho Quốc Dân nầy, hình thể lựa chọn ai? Chọn Tạo đoan vạn vật tức là Phật Mẫu. Tinh thần của Chí Tôn, hình thể của Phật Mẫu, trí não của Cha, hình hài của Mẹ, cả thầy đều thấy hể vô Đại diện Đức Đại Từ Phụ, nào chúc nầy chúc kia, mào cao áo rộng, còn vô Diện Thờ Phật Mẫu thì trắng hết, không ai hơn ai cả. Nếu hiểu biết, thấy bí pháp Chí Tôn cao kỳ quá lẽ. Chí Tôn nói rằng: Quốc Đạo nầy Ngài qui tụ tinh thần đạo đức trí thức toàn nơn loại cho đặc biệt, có cao có thấp, có hàng ngũ có phẩm giá, còn về phần xác thịt của loài người, mạng sống trước mặt Ngài không ai hơn ai, cả thầy sống đồng sống, chết đồng chết đặng đem Quốc Đạo làm môi giới cả đại đồng đặng tạo tương lai loài người cho có địa vị oai quyền cao thượng. Nếu hiểu đặng thì Thánh Thể cũng vậy, Hội Thánh, chư Chức Sắc Thiên Phong Nam, Nữ hay toàn thể Tín Đồ cũng vậy, lãnh Thiên mạng đảm nhiệm trách vụ thiêng liêng Chí Tôn phú thác lập giáo, tức nhiên phải có phẩm giá, trật tự đẳng cấp. Nếu hiểu thêm ý của Ngài, khi cõi áo nầy ra khỏi Đại diện rồi hết thầy đồng là anh em, không ai hơn ai, không ai thua ai, không khinh không trọng, đầy đủ

tình yêu ái trong lòng Mẹ đem ra mà thôi Nam, Nữ cũng thế. Ngày giờ nào hơn loại cả thế gian ở mặt địa cầu này hiểu được lý lẽ chí hướng cao thượng ấy là ngày Đạo Cao Đài sẽ ra thiết tướng.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày á. 30-09-Đinh Hợi nhằm ngày (dl. 12-11-1947)*.

40—CÁC CON ĐỐI VỚI PHẬT MẪU

Đêm mồng 1 tháng 10 năm Đinh Hợi (1947)

BẢN ĐẠO giảng tiếp bài đêm hồi hôm, vì có nhiều chị em không hiểu bài giảng đó cho rõ rệt. Để Bản Đạo hỏi rồi mấy chị em trả lời cho trúng, cho hay nghe!

Chúng ta đã có một Bà Mẹ là Đức Phật Mẫu cầm quyền năng tạo đoan xác thịt, hình hài của ta, Chí Tôn là cha của hôn, cho nhứt điểm Tinh, Phật Mẫu là Mẹ của xác, cho nhứt điểm Khí, Cha Mẹ hữu hình, vâng lệnh Phật Mẫu tạo xác thịt hiện hữu đây, còn quyền năng thi hài, Đấng ấy làm chủ, Phật Mẫu có tánh chất của Bà Mẹ, Bản Đạo xin làm chứng rằng: Tánh chất Bà Mẹ hữu hình như thế nào, thì tánh chất của Bà Mẹ là Phật Mẫu cũng hiện y nhiên như vậy, nhưng có phần yêu ái hơn, bảo trọng hơn, bình vực hơn.

Chúng ta khi vào Đại điện của Chí Tôn tức là Cửu Trùng Thiên đó, đứng trong hàng phẩm Cửu Thiên Khai Hóa, có trật tự phẩm vị quyền hành, hạng thứ, nên phải mặt Thiên Phục vào châu, còn vào Đền Thờ Phật Mẫu đều bạch y tất cả, dẫu Giáo Tông hay Hộ Pháp cũng phải cổ Thiên Phục để ở ngoài, hỏi tại sao phải như vậy? Lấy tánh đức thương tình của một Bà Mẹ không có gì lạ,

ta thấy vì trong một gia đình kia dẫu rân rát, một người dẫu quyền cao tước trọng, dẫu làm quan Tòa, quan Tham Biện hay Tế Tướng đi nữa mà bước vào nhà còn làm Tế Tướng thì Bà Mẹ không ưa lại thêm phiền lụy, làm quan với ai kia, chớ về nhà làm quan với gia đình à! Oai quyền với thiên hạ ở ngoài kia chớ ở đây không thể làm oai quyền với Mẹ được, dẫu bậc nào cũng vậy vẫn là con mà thôi, mấy chị hiểu chưa? Bài học ấy dạy chúng ta hiểu gì? Triết lý cao siêu ấy, nếu chúng ta tìm hiểu thấu thì tương lai Đạo Cao Đài mới có vậy. Bản Đạo đã nói: Thập Nhị Thời Quân, Thượng Sanh, Thượng Phẩm, Hộ Pháp gọi là Ngự Mã Quân của Chí Tôn. Phật Mẫu sợ Chí Tôn tạo Đạo không nên phải tái kiếp, nên Bà phải cho theo xuống Thập Nhị Thời Quân, phẩm tước cao trọng thay, nhưng không có gì trước mắt Phật Mẫu, tất cả con cái của Người vinh hiển sang trọng đến đâu, Người càng rầu càng lo sợ, e sang trọng ắt tự kiêu, biết đâu không hại cho tương lai vô biên của họ vì quyền tước. Cả thầy lấy triết lý ấy để răn mình. Còn bây giờ Bản Đạo phải kết luận như sau đây: Về tới cửa của Mẹ rồi, coi như đồng sanh, đồng tử, cốt nhục tương thân, đừng để tâm khinh trọng tôn ti, làm mất khuôn mẫu của Mẹ hằng mong ước, cả thầy nam nữ cũng vậy phẩm vị bên Cửu Thiên Khai Hóa không giống như ở đây, mấy em dẫu có tâm thương mến ở bên kia cũng phải nhớ nơi Bà Mẹ, ở sao cho xứng đáng là con đối với Mẹ, là anh em đối với anh em cốt nhục của mình chung một gia đình, là phải đạo.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *đl. 01-10-Đinh Hợi nhằm ngày (đl. 13-11-1947)*.

41—DẠY PHƯƠNG PHÁP GIẢNG ĐẠO

Ngày 10 tháng 10 năm Đinh Hợi (1947) tại Hiệp Thiên Đài

BÀI HỌC văn chương của Chí Tôn (cours rhétorique) rất giản dị. Hành tàng Pháp hay Việt, cũng chẳng khác nhau, nói hay viết cũng giống như một bài thi. Cách hành văn (tenue) chia ra từng đoạn:

Sujet đối với phá thừa.

Développement đối với trạng luận.

Dénouement đối với thúc.

Conclusion đối với kết.

Diễn văn phải giữ chặt niêm luật có mực thước như một bài viết, phải khép vào một khuôn luật như đinh, nếu không, nghệt lối, không ngỏ ra. Trong các nền Tôn Giáo, đó là sự rất trọng hệ, như Đạo Gia Tô ngày xưa mở ra, mười hai vị Thánh Tông Đồ học ở trong nhà Bà Sainte Maria, nhờ có chơn linh giảng hạ giúp sức. Ngày kia Đức Chúa Jésus nói: Miệng các Người là miệng ta, lời đạo đức các Người thốt ra là lời của Ta, các Người phải đi truyền Tân Ước (Nouveau Testament) mười hai (12) vị Tông Đồ đều dốt, nhờ chơn linh giảng hạ nhập thể, hễ nhập thể thì phát huệ.

Lúc chưa biết Đạo, tôi cũng không tin điều ấy, đến lúc ở chùa Gò Kén trước mấy ngàn người, tôi bước

lên giảng đài đi qua lại đến 16 vòng mà hễ ngược mặt lên thấy đầu người lố nhỏ, sợ hãi không thuyết được. Kế phát sật sừ như say rượu không còn thấy ai nữa hết. Say đảo để, nói mà không biết nói những gì, chừng xuống đài thiên hạ khen mới biết, may là trước tập nhiều rồi đó. Chí Tôn dạy tôi và anh Cao Thượng Phẩm, hễ người nầy thuyết thì người kia nghe, nhờ vậy nhứt là nhờ anh Cao Thượng Phẩm kiêu ngạo nên phải cố gắng, vậy mà lúc lên đài còn quáng mắt.

Tôi buộc mấy anh em, chị em, tập cho quen dạn, Đạo sau nầy muốn truyền ra thiên hạ cần phải thuyết. Đó là vô tự kinh, viết sách truyền bá không bằng thuyết giảng, cần phải có niêm luật. Với ai thì sợ chớ với nòi giống Việt Nam mình đã có sẵn văn hiến bốn ngàn năm làm bốn. Có ba môi giới: Phú, Tì, Hứng. Phú là đọc thông sách vở đem nguyên văn ra giảng giải cho rõ nghĩa. Tì lấy cổ soi kim, dùng tích xưa giải hiện tại. Hứng là đứng lên giảng đài rồi phát hứng chí mà nói. Hậu thuẫn do ba môi giới nầy là: Kinh, Điển, Luật. Muốn Phú phải thuộc Kinh mới Phú được. Tì thì phải lấy điển tích ra mà ví dụ đặng so sánh. Hứng không được ngoài khuôn luật, ngoài sự thật, không được nói bậy.... nhớ ba chơn tướng trước, ba hậu thuẫn sau. Một bài thi đủ cho mình thuyết giáo rồi, với Chí Tôn điều chi cũng không khó. Như là:

*“Yến Tử Hà xưa lúc vận cùng,
Còn mang dép rách đến Quang Trung.
Nay con chưa rõ thông đường Đạo,
Cứ ngóng theo chơn Lão tháp tùng.”*

Ngài ngự điển rồi mới lấy tích, như hai câu đầu, hỏi tại sao Yến Tử Hà lại mang dép rách đến Quang Trung? Yến Tử Hà là tôi của nước Hàn, nước Hàn mất đi tìm nơi cầu cứu hầu rửa nhục cho nước mình, Sở Bá Vương chê người Hàn không dùng, nên Yến phải lặn lội, nghèo khổ phải mang dép rách đến Quang Trung tìm Hồn Bái Công. Hai câu sau các con cứ theo Thầy, con để bước của con lên dấu chơn của Thầy thì không bao giờ lạc lối. Yến bị bạc đãi, nước Hàn bị chiếm, (Trương Tử Phòng là người Hàn cũng trong thời đó). Hỏi vậy Chí Tôn lấy tích gì? Nước mình cũng mất như nước Hàn, Yến đi làm tôi cho Hồn đặt báo thù cho Hàn. Chí Tôn muốn nói: Các con muốn báo thù nước thì làm như Yến vào Quang Trung, muốn nước các con còn thì theo Thầy.

Thôi, thí nghiệm thử xem, mấy anh em cho tôi một cái đề đi rồi tôi thuyết. Như bài thi:

*“Phong Thần đừng tưởng chuyện mờ hồ,
Giữa biển ai từng gặp Lão Tô.”*

Chuyện Phong Thần đừng tưởng viết ra là bịa đặt. Lão Tô là Tô Đông Pha, ông Tổ của nòi giống Phù Tang, ai dè ngoài biển có Tô Đông Pha nghĩa là có sắc dân bên Phù Tang. Ai từng gặp mà gặp là có đạ.

“Mượn thế dựng toan phương giác thế,”

Mượn thế, bày tàn ác vô đạo đức dựng thức tỉnh cho bây.

“Cũng như mượn bút của chàng Hồ.”

Ông Đồng Hồ lãnh cầm cây viết, viết Sử của

Vương Kiệt là đắc thắng, thấy Vương Kiệt bị hại mà không sợ, vào đó lãnh cũng như Thầy hiện giờ, đến đây như loại đương tàn ác, mượn cái tàn ác đó dựng thức tỉnh chúng sanh, như Đồng Hồ đã không sợ chết, thì Thầy sẽ thắng như Đồng Hồ vậy, dựng lập quyền cho các con của Ngài dựng thành tựu. Hồi đời đó có một người tướng tài của nhà Tần mà ngồi không, không chịu kháng chiến. Đồng Hồ ghi: Tội thất quốc này là của anh chàng, hỏi tại sao? Tại anh ngồi không, làm liệt bại tinh thần tranh đấu, nên tội ấy của anh gánh chịu đó. Bài này đầy đủ trong khuôn luật.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *đl.* 10-10-Đình Hợi nhằm ngày (*đl.* 22-11-1947).

42—TẠI THÁP CỦA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG*Hỏi 8 giờ, ngày 13 tháng 10 năm Đinh Hợi (1947)*

NGÀY NAY là ngày kỷ niệm Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật, ấy là ngày Bản Đạo quả quyết rất trọng hệ và quý hóa cho Cửu Trùng Đài.

Bản Đạo quả quyết nói với bằng chứng hiển nhiên là bạn đồng thuyền, Bản Đạo biết rõ giá trị của Thượng Trung Nhật là đường nào.

Tuy vậy, ngôi vị Giáo Tông Đạo Cao Đài do Đức Lý cầm quyền gìn giữ Thánh chất dung hòa nửa Thánh nửa phàm còn tạo ngôi vị tại thế là Thượng Trung Nhật đó. Ấy vậy Thượng Trung Nhật tạo ngôi vị Giáo Tông cho Đạo Cao Đài như ông Thánh Saint Pierre tạo ngôi Thánh Hoàng cho Pha-Pha tại Rome vậy.

Ôi! Buổi Chí Tôn đến một cách đột ngột tình cờ, đến trong thế kỷ 20 này mà hơn loại đang sống thảm khổ từ thể chất đến tinh thần, Ngài xưng tên làm cho cả thầy ngạc nhiên, nhứt là chúng tôi buổi nọ đang đi trong con đường thế tối tám ngày ấy người niên kỷ cao hơn hết là Thượng Trung Nhật, chúng tôi có hỏi Người: Est ce possible? (Có thể có không?) vì còn đang mờ hồ, chúng tôi chẳng khác chi ở trong địa huyết đang tiềm tàng con đường sáng, chúng tôi còn tăm tối, may thay! Người có

duyên tiền định đến dìu dắt chúng tôi ra khỏi chốn địa huyết âm u, nhờ hai con mắt sáng của người làm dẫn đạo.

Khi chúng tôi hỏi: Est ce possible? (Có thể như vậy chăng?). Người trả lời: C'est bien possible (Có thể có như vậy lắm). Bởi thiên hạ đang khổ thảm nên Đấng ấy đến không phải là lạ. Ta thấy trong gia đình đau khổ, mà ông cha chưa phải chết thì sự thương yêu đối với con cái nồng nàn sẽ được ông cha ấy hiện diện. Người quả quyết rằng: “Đấng ấy đến buổi này thật là Chí Tôn đó vậy”. Nếu không phải Chí Tôn không ai chịu nổi đau thảm kia được.

Vì thành tâm, nguyện vọng của Người cảm xúc tới cõi Hư Linh làm cho Chí Tôn và cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều động lòng. May thay! Chí Tôn đến lập nên Quốc Đạo cho chúng ta tại nước Việt Nam thì không có gì vinh diệu cho giống nòi chúng ta hơn nữa.

Thẳng sau này, Tôn Giáo Cao Đài sẽ làm môi giới chuẩn thẳng cho một nền văn minh tối đại thì tôi quả quyết rằng nền văn minh ấy sản xuất ra do tâm lý của Thượng Trung Nhật mà chớ. Ôi! Bao nhiêu công nghiệp, chúng ta nghĩ lại đều nhớ buổi ban sơ đương lúc tâm lý hoang mang tranh đấu sự sống còn, nhứt là tâm lý nòi giống Việt Nam đương mưu đồ giải thoát ách nô lệ, ai còn tin khi ta nói ra những điều mà ai cũng cho là mơ hồ, bởi cả tâm lý còn hoang mang. Đến các bạn đồng thuyền, đồng chung tâm lý với Người có đủ trí thức hiểu biết chí hướng cao thượng của Người mới theo Người, mà trong cảnh hoang mang còn phản phúc thay, hưởng chi quốc dân Việt Nam. Ngài đã để đức tin quyết tạo nên

hình thể Quốc Đạo cho quốc dân Việt Nam, thì chính quốc dân trở lại nghịch thù, làm cho trọn một kiếp sanh của Người phải đau khổ lụy bao phen trước khi chết.

Bản Đạo quả quyết rằng: Trót một đời người, tìm chưa ra một mặt biết thương nòi giống với một tâm lý nồng nàn như Thượng Trung Nhật, Bản Đạo chưa thấy được hai người như vậy, nếu chẳng vì tình yêu ái vô hạn thì người chẳng hề hủy thân danh tạo nên hình thể Đạo để lại cho quốc dân, cái đại nghiệp tinh thần này sâu xa chừng nào quốc dân hưởng lâu chừng ấy, sâu xa chừng nào lại càng quý hóa thêm nữa càng ngày càng tăng giá trị và thiên hạ sẽ biết tấm lòng yêu ái của Thượng Trung Nhật biến ra một quốc hồn kiên cố.

Cả thầy ai là quốc dân Việt Nam đều phải cúi đầu và vâng theo ý chí cao thượng ấy, không có một lối gươm nào tiêu diệt được nghiệp của Người để lại cho nòi giống Việt Nam đó vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 13-10-Đình Hội nhằm ngày (dl. 25-11-1947)*.

43—CỨU KHỔ VỀ XÁC THỊT

Đền Thánh, ngày 13 tháng 10 năm Đinh Hợi (1947)

Vía Đức Quyền Giáo Tông

BẢN ĐẠO nhắc lại một lần nữa, khi hiến Tam Bửu thì về chánh tế, khi nào đưa lên tức nhiên trình cho mình biết của Lễ ấy là ý nghĩa gì, dâng cầu nguyện hiến lễ cho Đức Chí Tôn, khi thấy đưa lên mình cúi đầu dựng vật báu ấy là Tam Bửu cho Thấy.

Bí Pháp rất trọng hệ: Bông là xác (thân hình) khi nào hiến bông tức là hiến cả thi hài cho Chí Tôn làm vật tế lễ cho Ngài. Hiến rượu tức là hiến cả tinh thần trí não của mình. Hiến trà là đem linh hồn mình trọn dâng cho Chí Tôn, chính mình là thi hài con vật, mà vị Chánh tế đưa lên thiên đàng Chí Tôn của Lễ.

Ngày hôm nay là ngày Lễ Kỷ Niệm của Đức Quyền Giáo Tông là vị Chức Sắc cao trọng của chúng ta. Bản Đạo giảng tiếp thêm hai chữ: Cứu khổ. Luôn dịp Bản Đạo tỏ cho toàn Hội Thánh tức là Thánh Thể của Đức Chí Tôn và toàn con cái của Ngài biết rằng: Người là một chơn linh cao trọng, mặc dầu hình thể đã mất, nhưng khối thiên lương ấy vẫn còn mãi mãi chẳng hề hư hỏng bao giờ. Bản Đạo nói: Chí Tôn đến tình cờ làm cho trí não Bản Đạo phải bị ngạc nhiên, rồi Bản Đạo kiểm hiểu trong đời

ba năm sau, mới rõ dạng hai chữ cứu khổ của Chí Tôn.

Lạ thay! Đức Cao Thượng Phẩm và Đức Quyền Giáo Tông biết nỗi lòng Chí Tôn khi Người nói hai chữ cứu khổ. Cứu là giúp, khỏi có ám nghĩa đủ năng lực định quyền như đoán. Khổ là đau đớn, đau đớn về tâm hồn, đau đớn về hình thể. Biết người rồi mới thương người được, mới có thể nắm quyền người tu nơi cửa Đạo, dạng độ rồi như sanh và chính mình yêu thương sẽ làm môi giới cho chúng ta yêu thương toàn thiên hạ.

Ôi! Hai chữ cứu khổ, nghe hai tiếng ấy những kẻ nào đã chịu những nỗi thống khổ, đau đớn về đạo đức tinh thần, làm như ta khao khát tinh thần việc chi trọng yếu vậy. Chúng ta đương đói mà có người đem bát cơm lại cho ăn, nghe đến mùi vị nó thâm thúy làm sao.

Ôi! Hai chữ cứu khổ, Đạo lấy hình thể cho người đời dùng, nước Nam dùng rồi tới thiên hạ toàn cầu như loại. Loài người chưa biết tiến hóa đến đặc điểm văn minh, vẫn còn trong vòng nô lệ. Vậy sắc dân yếu hèn, vẫn còn dã man, thô kịch, dốt nát là Việt Nam đã bị nạn, tỷ như người ta bắt người bán mọi buổi nọ. Bản Đạo đã quan sát cả lịch sử loài người ở Á Đông thấy như thế, mà Á Châu cũng thế, tự quyền hành bán mọi là đặc sắc hơn hết của Đế quyền Romain, coi con người không có giá trị bằng con vật, được trọn quyền sanh sát mà người chủ đã mua lại mạng sống của kẻ tôi mọi coi kẻ ấy như con vật. Đến nay cường quyền Romain phải chịu hủy bỏ việc làm tôi đòi nô bộc. Vậy tôi mọi do nơi mua dạng kẻ khốn khó về làm nô lệ mà thôi, khi ấy Maurice đến đứng tên đường

đột đối đầu cùng Hoàng Đế Romain dạng giải thoát sự đau khổ ấy, sau buổi đó họ coi Maurice dường như Đức Chí Tôn đến giáng thế, dạng giải thoát cứu khổ cho nhân sanh. Ở Á Đông như là Trung Hoa chẳng phải nước đặc sắc và trọn yêu thương, nhưng làm nhiều dân tộc hiệp thành một nước Trung Hoa. Nhờ buổi thượng cổ thân các sắc dân lạc hậu làm nô lệ. Dân tộc ta chịu không nổi phải phản đối để tìm phương giải khổ cho nhau. Bây giờ sự khổ nạn đã tràn vậy. Không lạ chi trước mắt ta đã thấy chúng biết rủ nhau, không làm gì dạng, thì đời phải chịu mai một làm tôi tớ cho người khác phải chịu nghèo hèn không sang trọng được.

Thế tình chẳng lạ gì, hễ tới chừng làm chi phi thường thì có một mình độc chiếc cô quạnh không ai nâng đỡ.

Nhìn trong thế gian này thấy những kẻ côi cút đơn cô bị áp bức nên buồn, sự áp bức ấy cột trời vào vòng nô lệ tinh thần của họ, chừng ta ở trong nô lệ, mắt chúng ta đã chán thấy anh em ở chung một nhà, bạn tác với nhau chung chia đau khổ, nghèo hèn có nhau mà còn bị đè nén bằng cách gián tiếp, thế thường cũng chung là nô lệ thì còn ai có quyền hơn về hình thể lẫn tinh thần.

Phật Thích Ca có giải: Sanh, lão, bệnh, tử là bốn cái khổ của con người, mà cả hoàn cầu để cả trí não tinh thần tìm phương trừ diệt sao cho được bốn cái khổ ấy. Tìm phương thế làm cho như sanh sống mỹ mãn. Hết sanh rồi lão, chúng ta thấy các nơi văn minh càng ngày càng tấn tới nữa, thì lo lập các đường lão đường. Các nước

trên mặt địa cầu này không quốc gia nào không nuôi kẻ già. Đến bệnh ở một địa cầu này, hễ bao nhiêu người là bao nhiêu nhà thương chuyên chú trị an thiên hạ, nếu làm ra không đắc lực thì làm cho nhơn sanh phiền loạn. Đến tử, các xã hội văn minh đang tìm phương cứu chữa làm sao cái chết con người không có thống khổ quá lẽ và làm sao cho gia đình chủng tộc qui tụ lại thành nước văn minh.

Thế nào làm giảm tứ khổ đó? Duy chuyên chú đặng cải sửa làm cho bớt khổ tinh thần, ấy vậy khổ xác thịt do đâu mà ra là do nơi tại muốn sống cho hạnh phúc hơn người, không có một mãnh lực nào định phận mình, nội công tâm quyết đoán.

Bởi nhơn sanh tự biết mình sang trọng trên vạn vật. Của cải của Chí Tôn để nơi thế này đảm bảo sanh mạng con cái Người không đủ, nên có thể nghèo hèn, người sang trọng, kẻ ngu tối, người minh mẫn, có người cho là bất công, mà sự bất công ấy do tại đâu? Do thiếu đạo đức. Muốn trừ khổ ấy phải làm sao? Hiện đương tại mặt địa cầu này, các yếu nhơn đã làm gì đặng thâm tâm thiên hạ, định quyền chính trị? Duy có mãnh thương tâm trải thương yêu cho đời xem thấy. Lấy tâm trung chánh thương yêu đặng cứu vớt dân sanh giao sanh mạng họ trong tay làm chủ, làm người điều khiển đặng trị. Hỏi tâm ái truat thương sanh thiên hạ ai dám chắc có, tôi xin đặt một dấu hỏi (?). Phải nhiều gia đình, nếu quyền năng ấy có tâm lý đủ đều xuất hiện chơn thật có thể gieo thương vào lòng dân sanh toàn một nước, kêu gọi dân sanh đối đãi hòa ái cùng nhau chia sống với nhau. Nước nào may mắn được

người chủ quyền sáng suốt đoạt đến mục đích, thì quốc dân ấy được hưởng vô cùng hạnh phúc gia đình. Quốc gia, xã hội cũng vậy, chỉ biết mình không biết người, tương tàn tương sát nhau. Vì có Đạo Cao Đài xuất hiện. Hỏi tại sao có Đạo Cao Đài? Khi nào trong gia đình thống khổ, thì có ông cha chung chịu cùng các con để giải khổ cho con. Trong nước nếu nhơn sanh khổ thì vị chủ quyền là Vua hay Giám Đốc đứng lên cầm quyền nhiếp chánh tìm phương giải khổ cho nhơn sanh.

Hiện giờ đã qua quyền hạn quốc gia xã hội, đến vạn quốc thì ai vi chủ đặng làm được phận sự ấy? Vạn quốc đương thống khổ ai có phận sự dìu dắt họ ra khỏi cảnh khổ, nếu chẳng phải là Đức Chí Tôn chưa ai vi chủ mặt địa cầu này được.

Ấy vậy, trong gia đình thì người Cha chịu khổ với con, các quốc gia và cả toàn dân ở mặt địa cầu này chưa ai chia khổ được. Chí Tôn đến đặng kêu gào lòng yêu ái của toàn nhơn loại biết nhìn nhau là anh em, biết thương yêu nhau, bình vực nuôi nấng và tôn trọng nhau, đem hòa ái gieo truyền vào tâm lý loài người mà nói rằng: *“Tao là Cha bây, đến đây làm cho bây biết tao, đặng bây biết bây, bao giờ anh em bây biết thương yêu nhau, tức là ông Cha bây giải khổ cho bây về phần hôn và phần xác đó vậy”*.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 13-10-Đinh Hợi nhằm ngày (dl. 25-11-1947).

44—CỨU KHỔ VỀ TINH THẦN

Đền Thánh, thời Tý rằm tháng 10 năm Đinh Hợi (1947)

Hôm qua Bản Đạo đã giảng về phương pháp cứu khổ của Chí Tôn đem đến cho con cái của Ngài về hình thể tức nhiên về xác thịt.

Hôm nay Bản Đạo tiếp, giảng phương pháp cứu khổ của Chí Tôn về tinh thần, tức nhiên về tâm hồn.

Cái khổ tâm hồn của loài người nó thống thiết nặng nề, nguy hiểm nhiệt liệt hơn cái khổ xác thịt muôn phần. Cái khổ tâm hồn ta thấy nhiều người chịu không nổi phải chịu quyền sinh, họ tưởng đau thảm của họ hễ diệt tiêu thi hài là hết, nguyên do quyền sinh là vậy. Họ lầm! Sự thống khổ tinh thần hay tâm hồn, dầu xác thịt này hủy hoại, cũng không an ủi được tâm hồn vẫn đau thảm như thường. Quyền sinh họ tưởng khỏi việc đau khổ phần xác, trái lại sự đau khổ tinh thần ấy vẫn sống mãi nơi Hư Linh lại còn dữ dội ghê tợn hơn nữa.

Ấy vậy, sự đau thảm nơi thể này bao nhiêu, nếu không đặng an ủi, nó sẽ còn khổ não thêm gia bội lúc ở cõi trần. Tại sao có sự khổ não tâm hồn? Loài người, chúng ta lấy hết khối óc tinh anh xét căn nguyên, do đâu mà xuất hiện? Ta thấy tuồng đời, các bậc nhơn sanh vô ngần đẳng cấp, nếu làm thống kê định phẩm giá thì con

số vốn vô cùng tận, bao nhiêu người, bao nhiêu tâm lý, khác hẳn cùng nhau, tại sao? Nếu ta biết rõ chơn lý của Đạo thì do địa vị tấn hóa các chơn hồn, định phẩm hình thể mình chẳng phải sản xuất do quyết định của mình mà do tiến triển phẩm vị tinh thần trí não nơi Chí Tôn định vị. Điều ấy không cần luận vì biết phần tâm lý, trí não mà hành tàng, sanh hoạt, mọi sự đều biệt phân, nên vì có mà Đạo pháp Chí Tôn đã giải rõ: Toàn cơ quan thống khổ cốt để làm bài học hay, đặng tinh thần giục tiến tới nơi cao trọng cuối cùng là làm Chí Tôn trong vật loại. Chúng ta không cần luận.

Phân xác ta thấy gì? Thấy dường như trường bất công hiển nhiên trước mắt, nếu không biết Đạo thì chỉ trích cơ Tạo đọa bất công là phải. Tại sao chúng ta thấy dưới thế này, ai cũng là người như ai, sao có kẻ tài, người dở, kẻ trí, người ngu, kẻ hiền, người dữ. Cả thấy sự phân cách đặc biệt tâm lý cá nhân, ta thấy trường tranh đấu sanh hoạt tương liên, tỉ như học trò đến trường cùng đồng bạn với nhau, thấy mình sao tối tăm ngu muội, còn bạn mình sao sáng láng thông minh, ngu đến nỗi phải bỏ trường không học đặng nữa về làm tên dân hèn, bạn mình khôn ngoan hơn, lập phẩm vị cao trọng, làm quan quyền cầm vận mạng dân sanh, sửa trị phong hóa, làm lãnh đạo cho đời, sao có sự phân biệt lạ lùng như thế ấy? Học trò nào cũng quyết tâm rón học, mà học không nổi là do tại nơi đâu? Rón tranh, tranh không lại phải khổ tâm hồn. Đó là một lý.

Còn lớn lên rồi trường đời chán mắt, nghề hay

nghiệp giỏi tài tình đủ bảo thủ gia đình, với nghề hay khéo, kẻ khác kia đâu sự đắc lợi sanh sống hạnh phúc, muốn học làm theo mà học không nổi bắt chước lại hư, là tại mình ngu muội hơn mới vậy. Tức mình hổ thẹn, phải đau khổ tâm hồn, người ta làm được sao mình lại không, người lập danh vị đời đủ mực quyền hành, ta cả đời hiểu biết, có lẽ cũng như người, mà vẫn làm tội tở cho người ra thân mai một. Uất ức tinh thần, người ta sao được thế mà mình như vậy? Thấy hiển nhiên trường đời bất công, tức mình, đó là khổ não tinh thần, tức là khổ não tâm hồn đó vậy.

Lại nữa, kẻ đi buôn kia cũng buồn như ai, với phương pháp như họ, sao họ lại được nhiều lời, lập lầu các nguy nga, vợ con đầy đủ sang trọng vinh hoa, còn mình dần thân làm con buôn lỗ lã thất bại tiêu tan, tức mình quá sức tức nhiên phải thống khổ tâm hồn.

Mấy lẽ bất công ấy thiên hạ tìm phương thuốc, có người theo huyền vi tìm mãi, kiếm mãi, chờ có người đủ phương cứu khổ tâm hồn mà cũng tìm chưa gặp đặng. Mang xác thịt phải chịu một phen thống khổ, đầu óc tính toán, tại sao mình tài tình hoạt động có hơn thiên hạ, mà làm thì thất bại, tục gọi không thời buồn bực tức tối đủ thứ, rồi đành an ủi lấy mình bằng câu: “Tài mạng tương đố” mà thật ra không biết quyền năng do đâu mình phải chịu thống khổ như thế.

Các sự thống khổ, Bản Đạo luận từ nãy đến giờ, thiên hạ tìm thuốc cứu khổ, chạy mãi không tìm đặng cho nên không một người nào sống ở đời được thỏa mãn. Kể

hèn, người sang, kẻ trí, người ngu, thất công tìm phương an ủi. Như hai vợ chồng anh nhà nghèo kia, thấy thiên hạ giàu mình nghèo, mảnh áo chưa lành, ăn buổi mới lo buổi chiều, đau khổ, không hiểu duyên cớ nào người ta sang trọng, hết sức khóc than rồi cũng tự mình an ủi lấy nhau, ngời ngậm nga hát ru tâm hồn:

*“Người ta giàu cái quần cũng dũi, cái áo cũng dũi,
Đôi đứa mình nghèo đốn củi, đốt than.
Nghèo hèn xin bậu chớ than,
Rảnh đồng công mới nợ, anh mua lụa hàng may cho”.*

Hát như vậy rồi có lẽ vợ bớt khóc, mà anh ta cũng buồn cười.

Còn trí như Khổng Minh, hồi đốt Tư Mã Ý đặng bảo thủ nghiệp Lưu, sợ có ngày sẽ vào tay Tư Mã Ý. Đốt nửa chừng trời mưa tắt cứu Tư Mã Ý khỏi chết, tức quá không biết an ủi làm sao ngược mặt lên trời than: “Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Thiên lý vị nhiên, vị nhiên” nếu không an ủi như vậy, ắt ông phải điên mà chớ.

Ông Hồ Địch thấy Nhạc Phi bị Tần Cối giết một cách tàn nhẫn vì tại ngu trung, nghe Phiên đem binh phạt Tống, ngồi xem kết quả bên nào ăn thua, nhứt là đợi cho quả báo nhà Tống, nhưng Trời định Tống không thua, Phiên phải thối binh về nước, tức mình than rằng: “Thiên Địa hữu tư, thần minh bất công” đó là an ủi một cách hung bạo.

Ngày giờ nào hơn sanh tìm phương an ủi cho bớt thống khổ phương an ủi tìm cũng đáo để như tìm gió theo mây, chạy đến gõ cửa Khổng Phu Tử: “Ông có

thuốc gì an ủi nổi thống khổ tâm hồn của tôi chẳng?”. Thì Khổng trả lời: “Phương chuyển thế không cùng, đâu đạt được Bí Pháp lấy Trung Dung cũng chưa thỏa mãn”. Sang gõ cửa Phật Thích Ca: “Phật có thuốc gì chữa nổi thống khổ tâm hồn tôi chẳng?”. Phật đem chơn lý Tứ khổ trước mắt là: Sanh, lão, bệnh, tử, ấy là chơn lý. Người mới tự xét, tôi không muốn sanh, mà ai sanh tôi ra chi để tôi chịu khổ thế này. Sống tôi không muốn sống, vì sống là gốc sản xuất Tứ khổ. Cái khổ ấy chẳng phải của tôi mà ai làm cho tôi khổ, cũng không thỏa mãn tâm hồn. Tìm nơi Phật không thấy dạng gì, đến gõ cửa Lão Tử: “Bạch Ngài, có món thuốc gì an ủi tâm hồn tôi chẳng?”. Bảo cứ giữ đạo đức làm căn bản, thoát mình ra khỏi thúc phược thế tình lên non phủi kiếp oan khiên nơi tịch mịch an nhàn thân tự tại. Nếu không thế ấy thì đừng mơ mộng gì thoát khổ được.

Nghe lời lên núi ở mà ngật nổi hể mỗi lần đem gạo lên ăn thì khó nhọc trần ai khổ nhộng. Đói tuột xuống, thất chí nữa, thành phương an ủi cũng ra ăn trớt. Rồi đến gõ cửa Jésus de Nazareth hỏi: “Đấng Cứu Thế có phương thuốc nào trị thống khổ tâm hồn tôi chẳng?”. Trả lời: “Nếu các người quả quyết nhìn nhận mình là con cái Đức Chúa Trời, tức là Đức Chí Tôn, làm như Người làm, mới mong an ủi tâm hồn được”. Trong khuôn khổ phương pháp làm con cái của Chí Tôn thì lắm kẻ nói được mà làm không được, cũng như tuồng hát viết hay mà không có kếp tài dạng hát.

Cả thầy không chối: Cũng có kẻ an ủi được nhờ

đức tin vững vàng, còn phần nhiều ngược dòng đi ngã khác, không ở trong lòng Chí Tôn chút nào tất cả. Thất chí nữa hết thế tìm ai.

Bây giờ Chí Tôn làm phương nào trong thế kỷ 20 này dạng an ủi tâm hồn như loại, Ngài đến cùng con cái của Ngài, quả quyết rằng: Nếu các con cái của Ngài tức là Thánh Thể của Ngài mà lập Đạo không thành, thì Ngài phải tái kiếp. Trọng hệ gì dữ vậy? Ngài đến thế lập Đạo, từ tạo thiên lập địa không cơ quan nào rời khỏi tay Ngài. Ngự Mã Quân của Ngài sợ sệt kinh khủng, vì mỗi lần Ngài tái kiếp thì phải chịu mọi điều thống khổ xác thật lẫn tâm hồn.

Mỗi phen đến, đặc biệt Ngài muốn thế nào sự đau khổ của Ngài đó sẽ làm cơ quan giải thoát cho toàn thiên hạ. Sợ Chí Tôn phải khổ, nên Ngự Mã Quân tái kiếp lập Đạo thay thế cho Ngài. Tại sao vậy? Nói thật, không ai có quyền năng nào hơn mẹ ru con, không ai có quyền năng bằng cha yêu ái, khi con đau đớn, con đương khóc mẹ bỗng thì liền nín, còn cha hôn một cái, hết thảm hết buồn.

Chí Tôn sai các vị Giáo Chủ đại diện Ngài đến lập Đạo do danh thể của Ngài, vâng mạng lệnh nơi Ngài, đến thay thế giáo hóa con cái của Ngài. Chưa vị nào an ủi được sự đau thảm cho trọn vẹn cái khổ của đời. Khổ đau thảm ấy từ buổi có loài người chất chồng vô số kể.

Ngài đến bỗng như loại trong tay, ru rằng: Khổ đau khổ tâm hồn của các con là tại các con đào tạo chớ không phải của Thầy, khổ là do quả kiếp mỗi đứa dục khổ cho nhau. Muốn giải khổ không gì khác hơn đập đổ

các đẳng cấp tâm hồn, thống nhất hơn loại, nhìn nhau là anh em đồng máu thịt, cũng một căn bản cội nguồn, hầu chia vui sót nhọc, biết tôn ti nhau, kẻ trên không áp chế người dưới, trí không hiếp ngu, hèn sang không phân biệt, mực thước tâm hồn hơn loại phải đồng phẩm giá, đồng quyền năng.

Ngày giờ nào, hơn loại biết tôn trọng nhau, dầu sang hèn nhìn nhau là anh em cốt nhục, ngày ấy phương giải khổ không khó. Các con nghe Thầy mà làm y lời Thầy thì khổ ấy tự tiêu diệt. Nếu các con còn đau khổ, thì đấm ngực nói: *“Khổ này do các con tạo, không phải do Thầy định tội đã nghe”*.

Thầy đến chinh đốn tâm lý loài người, tránh tranh đấu, tiêu diệt lẫn nhau thì không còn hỗn loạn với nhau, thì tức nhiên diệt khổ chớ có chi đâu lạ.

Cơ quan giải khổ tâm hồn của Ngài là đó.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âl. 15-10-Đinh Hợi nhằm ngày (dl. 27-11-1947)*.

45—THUYẾT ĐẠI ĐỒNG

Đền Thánh, ngày mồng 1 tháng 11 năm Đinh Hợi (1947)

N GÀY NAY Bản Đạo giảng về đại đồng. Trước khi giải thuyết ấy, Bản Đạo xin giảng thuyết duy tâm và duy vật. Nếu không thấu hiểu hai thuyết ấy, thì không hiểu thuyết đại đồng. Bản Đạo đã giảng về Tam Bửu tức là ba cơ quan tạo nên con người: 1. là Tinh, 2. là Khí, 3. là Thần.

Tinh là gì? Tinh là con người hữu hình tức là xác thịt ta.

Khí là gì? Khí là trí não của chúng ta.

Thần là gì? Thần là linh hồn của chúng ta, Đức Chí Tôn gọi là chơn linh.

Ba món báu ấy tương liên với nhau, bởi vì mỗi Bửu có Thể Pháp riêng, mà ba xác ấy hiệp lại mới tạo thành hình ảnh con người.

Bây giờ phân ra: Tinh là Vật, tức nhiên là con vật là thú, như các con thú khác, nghĩa là hình xác đứng về hàng phẩm thú. Khí là sanh quang trí não ta. Thần là chơn linh sản xuất nơi Chí Tôn. Ba cơ quan tương liên nhau, có Khí làm trung gian. Khí là trí não ta, nó đáo đến địa giới hiệp cùng chơn linh cho huệ trí. Trái lại, nếu nó không tương liên với linh hồn đặng thì nó lại tương liên

với xác thịt, nghĩa là nhập vào giác tánh của con người. Giác tánh là gì? Giác tánh là trí não thô sơ, nó chỉ biết sống như con vật. Tỉ như con thú kia mới sanh ra chưa biết gì mà đã tìm vú mẹ, đặng bảo trọng sanh mạng của mình. Luật bảo sanh biểu nó tìm bao nhiêu đó để sống mà thôi. Ba món báu ấy tương liên với cả Càn Khôn Vũ Trụ, Thần tương liên với Phật tức là Chí Tôn, Khí tương liên với Pháp, còn Tinh tương liên với Tạng, tức là với vật loại.

Ấy vậy duy vật là xu hướng theo Tinh, còn duy tâm tức là thuyết hữu thần, tương quan với Phật là Chí Tôn. Bình thường các Tôn Giáo, đặt ra tên này, danh nọ đủ thứ, chí lý là tìm Đấng tạo sanh vạn vật, lấy hình của người mà tạo linh quang của loài người tức là Cha linh quang của chúng ta, hay là Cha của vạn loại đó vậy. Bởi vậy, các Tôn Giáo, nhứt là Thiên Chúa Giáo nói: Con người là Thiên Thần bị hãm tù bởi chơn linh của chúng ta với Thiên Thần đồng chất với Chí Tôn. Mang lấy xác thịt này tức là ở trong cái khảm vật loại. Còn Phật Giáo cho ta hiểu ba báu ấy chẳng khác nào như người cỡi ngựa với con ngựa. Con ngựa ấy là con kỳ vật tức là Tinh, Pháp là dây cương con ngựa, mà trọng yếu hơn hết là đồ bắt kẻ con ngựa là hàm thiết, chơn đứng kèm con ngựa chạy ngay con đường mình muốn tức là Tinh. Người cỡi là chơn linh ta, nghĩa là Thần, Thần là hình ảnh của Chí Tôn tạo cho ta, vì cơ con người có cao vọng chưa đạt được gì cao trọng, chưa đắc huệ trí mà đã tưởng mình là Ông Trời con, nên luôn luôn muốn làm Trời hơn hết. Tại sao vậy? Có khó gì đâu mà không hiểu: Đứa học trò ngồi trong lớp thấy ông quan vô, có kính sợ chi đâu, mà

tự nói thầm rằng: Ông làm quan được trước, tôi cũng sẽ làm quan được, trừ ra khi nào ném sách vở ra chẵn trâu, thì mới hết phương làm được.

Chơn linh biết mình muốn tu hầu làm Thần, Thánh, Tiên, Phật cũng có thể làm bằng được Chí Tôn mà chớ, bởi vì phẩm vị Ngài đã dành để sẵn cho các con cái Ngài, nếu người nào làm được như Ngài vậy. Bởi vậy dầu chưa làm được ra gì, đã biết mình là Trời tại thế. Có câu chuyện tức cười, bằng cơ hiển nhiên như Đức Trạng Trình là Nguyễn Bình Khiêm buổi nọ hồi còn bé đi học, có Quan Huyện đến xét trường hay là thăm trường chi đó, nghe nói Ngài nổi danh Thần Đồng khi thấy Ngài nhỏ người, thân không cao lớn hơn ai, lại bận áo rộng xùng xình, vì bận bính của ai đó lết bết dưới đất tức cười lắm nên ghẹo chơi. Ông Huyện ra một câu đối như vậy: “Học trò là học trò con, quần áo lon xon là con học trò”. Ngài ứng thình trả lời liền: “Ông Huyện là ông Huyện thẳng, ăn nói lằng xằng là thẳng ông Huyện”. Ngài nói liền thiên tư nhứt định không chịu thua.

Ấy vậy duy tâm thì sản xuất thiên tài, duy vật thì sản xuất nhơn tài. Để rồi sau Bản Đạo sẽ thuyết ra thiên tài và nhơn tài một lần đặc biệt. Nay giờ Bản Đạo đã mở đề cho hiểu xin nên nhớ và nghe giảng tiếp thuyết đại đồng.

Đại Đồng là hiệp một loại vật. Vậy đại đồng tiến hóa do căn bản nơi đâu mà có? Dám chắc hỏi đại đồng là gì? Không ai giải nghĩa được. Đại đồng là đồng sanh tức nhiên là chúng sanh đó vậy. Ai đã đồng sanh với ta là bạn, là anh em của ta. Bởi các vật hữu hình thọ quyền năng

vô tận vô biên của Chí Tôn, đến thế gian với một mạng sanh, tức là đồng sanh, dầu vật loại, côn trùng, thảo mộc, thú cầm hiệp với loài người là chúng sanh, tức nhiên là bạn đồng sanh cả thảy. Hễ đồng sanh ta phải nhìn nhau là anh em trong lòng Chí Tôn mà sản xuất, vì nhà Phật cấm ta không đặng sát hại sanh vật, vì là bạn đồng sanh của chúng ta.

Vậy hai chữ Đại Đồng là gì? Thật ý nghĩa bạn đồng sanh, nhìn nhau hiệp một trong nguyên căn gọi là đại đồng. Hội thuyết đại đồng ngày nay xuất hiện là tại sao? Chúng ta đoán dễ lắm. Cung kính, tôn trọng, quý hóa mạng sanh vạn loại, loài người đứng phẩm tối cao tối trọng, thay thế hình ảnh Chí Tôn có quyền làm Chúa đại đồng. Loài người bị tàn ác, chẳng những sát hại vạn linh mà thôi, lại chém giết tranh ăn, tranh sống, lấy cường lực đàn áp làm căn bản, dùng bạo tàn làm chúa thiên hạ, chớ không dùng đạo đức tinh thần. Bạo tàn không dễ làm chúa thiên hạ. Cái thuyết duy vật là trong khuôn luật vật hình nhứt định, còn thuyết duy tâm chỉ có khuôn khổ thiên nhiên, theo thuyết duy vật nào là các cường quốc trên khắp địa cầu tìm đủ phương châm luật pháp, làm cho thiên hạ hòa ra đại đồng ấy là điều mơ mộng, vì không hề đạt vọng được. Chưa ai hiểu đặng một người tài tình quán chúng, trí não cao sâu phải hạ mình làm người ngu dốt. Chưa có quyền năng nào mà đem một đứa ngu dốt lên làm ông Tế Tướng triều đình. Hàng phẩm căn mạng đều do Chí Tôn sở định. Đã biết không ai ép buộc được, không khuôn luật nào biểu một vị đại văn sĩ ăn mày ngoài chợ được.

Hễ không có hình luật nào làm được, sửa được, thì thuyết đại đồng thiên hạ không thành tựu. Thuyết ấy kết liễu được là khi nào lấy thuyết hữu thần duy tâm làm môi giới chung trong sự yêu ái tôn trọng nhau trong tình anh em đồng một căn bản, một máu thịt một chủng tộc. Vì cơ các Đấng giảng cơ bên Âu Châu nói: Loài người sẽ đạt được đến địa vị tối cao tối trọng mà họ muốn đạt, là loài người sẽ có nòi giống một quốc gia, một Tôn Giáo, ngày giờ nào loài người đạt được ba điều ấy thì thế giới đại đồng kết liễu thành tương. Chí Tôn đến với loài người, Ngự Mã Quân của Ngài sợ sệt Ngài xuống trần phải nguy hiểm. Ngài đến tạo cho loài người một quốc gia, một nòi giống, một Tôn Giáo. Nhưng Ngự Mã Quân của Ngài không muốn cho Ngài đến, nên thay Ngài đến làm cho ba điều ấy thành tựu nên hình. Nếu ba điều ấy thành thì đại đồng thế giới thành. Nếu ba điều ấy không thành, thì đại đồng thế giới là thuyết vẫn còn trong vòng mơ mộng.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 01-11-Đinh Hợi nhằm ngày (dl. 12-12-1947).

46—SỰ TÍCH ĐỨC CHÚA JÉSUS GIÁNG SANH*Đền Thánh, đêm 14 tháng 11 năm Đinh Hợi (1947)*

NGÀY HÔM nay chúng ta tính từ ngày đã đúng 1947 năm của Chúa Cứu Thế, tức Đức Chúa Jêsus Christ ở làng Nazareth xứ Palestine vâng mạng lệnh Đức Chúa Trời, tức là Đức Chí Tôn, đến độ rồi các sắc dân Âu Châu. Chúng ta quan sát và chính Bản Đạo quan sát thấy chơn truyền của Đạo Thánh Gia Tô vẫn đồng căn đồng bản với Đạo Phật, ấy là Phật Giáo Hạ Thừa, không có chi khác, dẫu Bí Pháp chơn truyền hay Thế Pháp đều cũng y như vậy.

Thảng từ thử đến giờ, có thuyết chia rẽ tinh thần, là tại nơi người phàm, đem thuyết ấy để trong sự tín ngưỡng của sắc dân Âu Châu nên mới có sự chia rẽ nòi giống. Vì nạn ấy mà chúng ta ngày nay thấy trên mặt toàn cầu nòi giống chịu nạn tương tàn, tương sát nhau.

Bản Đạo xin thuyết cái nguyên căn của Đức Chúa Jêsus Christ là gì?

Thỉnh thoảng rồi Bản Đạo sẽ đem nguyên căn của Thánh Giáo Gia Tô thuyết minh ra cho cả thầy nam nữ đều rõ biết.

Đức Chúa Jêsus Christ là ai? Nếu chúng ta thấy chơn truyền của dân tộc Nébreux tức dân Do Thái bây

giờ để lại, theo luật pháp của Thánh Moïse đã tiên tri nói về Đấng Cứu Thế giáng sanh, nếu chúng ta tìm tòi, lật từ tờ trong Kinh Thánh Gia Tô chẳng hề thấy tên Christ và chẳng có tên Christ mà nơi cõi thiêng liêng Bản Đạo dám chắc Đức Chúa Jêsus Christ là Chơn linh Christna là Tam Thế Tôn đó vậy.

Đức Phật Christna không phải xa lạ với chúng ta, bởi vậy cho nên Ngài đã đến mà tại đến với chức trách nhỏ nhen hèn hạ, bởi loài người quá tự kiêu, tự đắc, dùng phương pháp nhỏ nhen, hạ mình hèn hạ ấy hầu đem tâm hồn chí Thánh của Ngài thức tỉnh các sắc dân Âu Châu. Ngài đến nơi một nhà bản hèn. Bản Đạo xin nói rằng: Ngài đến nhà của bà Maria cốt yếu là một bà tu trong Đền Thánh Jérusalem, ông Joseph cũng người tu trong Đền Thánh. Luật của Đền Thánh buộc hễ con gái đến tuổi cập kê cho ra xuất giá. Năm ấy cô Maria tức là một cô Đạo nữ, chúng ta nói là một Ni Cô ở Đền Jérusalem, đến tuổi lấy chồng. Phép Đền Thánh buộc mấy Thầy tu trong Đền Thờ phải có người đứng ra cưới, bởi vì chiếu theo lời Chí Tôn căn dặn nhủ lời Ngài nói với Adam và Eve buổi nọ: “Unissez vous et multipliez”. (Bây phải chung sống cùng nhau đặng biến sanh ra nhiều nữa.)

Lễ tuyển chọn chồng cho bà Maria, theo luật Đền Thánh buộc mỗi vị nam lựa bông để trong Đền Thánh 3 ngày, nếu bông ấy còn tươi tắn thì được cưới.

Hại thay! Có nhiều kẻ trẻ trung, còn ông Joseph buổi nọ đã quá 50 tuổi cũng phải chịu theo luật cưới ấy. Nếu chúng ta nói đến hoa khô lịch sắc thì bà Maria cũng

có thể kể vào hạng đó. Mới tới tuổi cập kê mà sắc đẹp ấy làm biết bao nhiêu kẻ nam nhi ước vọng. Ông Joseph cũng như mọi người đem bông đến Đền Thờ chịu trách nhiệm tuyển chọn ấy. Người tìm bông nầy, bông kia. Còn ông, ông tính mình đã già rồi, vợ con mà làm chi, nhưng luật Hội Thánh buộc không làm ắt có hình phạt hoặc quì hương chẳng hạn (Cười...). Bước ra khỏi Đền Thánh, ông thấy bông huệ khô héo của ai bỏ, ông lượm lấy đem cắm vào bình, không ngờ thứ huệ rất nên kỳ lạ, những bông nụ nở rồi nó rụng đi, còn bông búp bắt hơi nước sống lại, nở tươi đẹp, còn các thứ hoa khác tàn rụi hết ông phải chịu phép cưới cô Maria.

Hại thay! Nhà tu nếu làm lễ cưới rồi phải ra khỏi Đền Thánh, mà đôi vợ chồng ông đều tu không gia đình, không nhà cửa, không phương sanh sống, thật rất nên thâm.

May thay! Lúc còn ở Đền Thánh, ông Joseph làm thợ mộc. Ông giỏi nghề mộc lắm. Ông mới bàn tính, bây giờ vợ chồng nghèo dắt nhau ra ngoài làm ăn, chồng làm thợ mộc, vợ may vá mà bà Maria về nữ công rất hay, khéo nghề đan (tricotier) nhờ vậy tìm sự sanh sống cũng tạm được đầy đủ.

Thảng mãn ngày qua tháng lại, hạ sanh con đầu lòng là Jésus. Hai vợ chồng nuôi con với phương tiện nghèo khổ, nhứt là ngày hôm nay là ngày sanh của Đức Jésus Christ còn để lại dấu tích cho chúng ta thật đáng để ý hơn hết. Đêm lễ Noel trong Đền Thánh làm lễ long trọng như chúng ta làm lễ hôm nay vậy, hai vợ chồng đi

lại từ làng Nazareth vô Đền Thánh làm lễ. Khi đó bà đã có thai gần ngày sanh, nghĩ mình đã có căn tu, đến ngày Đại Lễ không thể ở nhà được, bụng mang dạ chửa, cũng rán đi đến châu lễ thường lệ.

Ở Châu Thành nhà cửa bị thiên hạ mướn chật hết, kiếm không ra chỗ ngụ, không lễ ở ngoài trời, mới vô năn nỉ chúng cho ở trong chuồng chiên tạm trú. Trời đang tiết Đông thiên, như ngày nay chúng ta nghe cũng hơi lạnh, lạnh lẽo lạ lùng nhứt là đối với hai người tâm Đạo nầy vô ngủ trong chuồng chiên rất khổ sở. Đúng 12 giờ khuya đêm ấy bà chuyển bụng sanh ra Đức Chúa Jésus Christ.

Trong sách nói, ngày Chúa Giáng Sanh, có vì sao gọi là sao chổi mọc không gì khác lạ, đó là Comete de Halley, mỗi 75 năm mọc trở lại một lần. Các vị Vương tiên tri rằng: “Ngày nào sao chổi ấy mọc là ngày Chúa giáng sanh nên nhớ để dạ tìm người”. Có nhiều huyền diệu ta không thể tưởng tượng được như đám chăn chiên đóng trại ngoài trời, bỗng nghe giữa thình không có nhiều Thiên Thần kêu nói có Chúa Cứu Thế giáng sanh, nên Vua của dân Maures và các người chăn chiên ấy vô đánh lễ Chúa đầu tiên hơn hết.

Tại hại thay! Thời buổi đó nước của dân Juifs bị Đế quốc Romains chiếm làm thuộc địa, ở Palestine thì đế một vị Chánh Soái là Hérode Antivas hằng để tâm mưu sát Đấng Chúa Cứu Thế, vì có tiên tri nói đến làm Vua nước Do Thái, nên ngay từ buổi đến trấn nhậm Palestine chính Hérode đã giết ông Thánh Saint Jean Baptiste.

Buổi ấy các nhà tiên tri cho biết Đức Chúa Cứu

Thế sanh ngày đó mà không biết Đấng Chúa Cứu Thế là ai? Muốn giết, mà không biết ở đâu? Nên bắt tất cả con nít sanh trong đêm ấy ra giết hết, đĩnh ninh rằng: Trong đám đó có lẽ có Đấng Chúa Cứu Thế. Ai dè may thay! Ông Joseph đêm mệt mỗi năm mộng thấy Thiên Thần mách bảo, liền bồng đứa trẻ trốn qua Egypte. Hai vợ chồng đào tẩu kịp chớ không thì Chúa cũng đã bị giết rồi.

Qua Egypte một thời gian, đứa con lên được lên 5, 6 tuổi, nghe tin bên nước mình đang yên và có lệnh thiêng liêng truyền dạy hai vợ chồng trở lại Palestine, chồng làm thợ mộc theo nghề cũ, vợ may vá nuôi con, lại sanh thêm ba bốn người con trai, gái nữa, thành thử cách sống rất nghèo hèn khổ não, từ cái đường sông Jourdain Đức Chúa để bước đội nước mỗi ngày giúp mẹ cùng kiếm công một hai cắc.

Buổi nọ là lúc đã trộm rồi, được 12, 13 tuổi, theo cha học làm thợ mộc, ông chỉ đầu làm đó. Khi đó ông Joseph lãnh làm nhà của người ta, rúi cắt làm sao mấy cây cột lỗ cụt hết người chủ bắt đến không biết liệu làm sao? Nhà nghèo tiền đâu mua cột khác dạng bồi thường. Ông ngồi khóc ròng, đoạn Chúa mới cầu nguyện rồi cha một đầu con một đầu nắm kéo nhăng ra cho đủ thước dạng bồi thường cho đủ, bằng không thì chỉ có ở đợ mà trừ. Thiệt lạ lùng thay và huyền diệu thay, đó là Đấng Christ hành pháp lạ lần thứ nhất.

Trong năm 12 tuổi là năm kéo cột đó, Jésus vô Đền Thờ, buổi nọ chơn linh Đức Christna giáng hạ, các vị Giáo Chủ trong Đạo toàn là những bác sĩ nghe tiếng

đồn danh thân đồng của Chúa Jésus nên khi vô Đền Thờ, họ xúm nhau lại vấn Đạo, Đức Christna giáng linh, ngồi giữa các vị Giáo Chủ ấy, thuyết đạo làm cho thiên hạ ngạc nhiên sự lạ.

Hai vợ chồng buổi nọ đi châu lễ Sablat vô Đền Thánh cúng rồi về, dòm lại Đức Chúa đâu mất, hỏi ai nấy có thấy Jésus không? Hai ông bà tìm kiếm mãi cũng không thấy con, sợ sệt, hơ hãi chạy trở lại Đền Thờ, thấy Jésus ngồi giữa, các bác sĩ, Giáo Chủ đó ngồi chung quanh đương vấn Đạo.

Bữa nọ vì tình cờ, tuy vẫn lúc còn ở trong Đền Thánh Bà có được truyền tin rằng: Bà sẽ cho loài người nơi mặt thế này, bởi nơi lòng Bà xuất hiện ra Đấng Chúa Cứu Thế, tuy đã biết trước như vậy, nhưng vì chạy kiếm con không thấy, vừa mệt, vừa sợ sệt đến khi tìm gặp, thấy con ngồi thuyết Đạo, đã có lòng phiền, bèn kêu Chúa nói: “Sao con làm cho Mẹ khổ não kiếm con lắm vậy”. Đức Chúa liền nói: “Bà kia, bà không biết tôi đang làm phận sự của Cha tôi biểu phải làm hay sao?”. Bà mới tỉnh, tự hiểu biết, nên phiền Đức Chúa vì lời nói đó. Từ đó khi Chúa về nhà thì cũng như mọi đứa trẻ khác, cũng đi đội nước, cũng đực đẹo làm thợ mộc phục tòng cha mẹ hiểu hạnh đủ điều.

Trong nhà em út bất hòa, còn ông Jésus hiền lắm tánh hay nhịn nhục nên mấy người em thường hay ăn hiếp. Ở nhà không yên, ông đi làm thợ lấy tiền về nuôi cha mẹ lấy lát qua ngày.

Đến năm 30 tuổi nghe Saint Jean Baptiste truyền

giáo tại bờ sông Jourdain, cũng trong lúc đó, Đức Chúa đến gặp ông đang giải oan cho thiên hạ. Khi vừa thấy Đức Chúa ở xa xa đi đến thì ông đã biết là Đấng Chúa Cứu Thế, mới nói: “Từ sáng đến giờ tôi chỉ chờ có một người nầy thôi”. Đức Chúa đến thọ giáo nơi ông Thánh Saint Jean Baptiste và chịu phép Giải Oan của Ngài. Trong buổi vừa hành pháp xong, Đức Chúa ở bờ sông Jourdain vừa bước lên thì trên không trung hiện ra hào quang sáng suốt, hiện ra giống như chim bồ câu trắng (colombe) sa giữa đầu Chúa, ngay giữa thình không có tiếng nói: “Nầy con yêu dấu của Ta, cả ân đức của Ta để cho Người đó “. Từ ngày đó Đức Chúa Jésus là chơn linh Đấng Christna giảng hạ cho nên đi truyền giáo nơi nào, chơn linh Ngài không phải như ngày sanh nhật nữa, mà đã biến thành Chí Thánh vậy. Ngài là chơn linh Thánh sống trước mặt cả thiên hạ đạt cả Đạo Giáo, Ngài quan sát nơi mặt thế nầy, Đức Jésus Christ không kém hơn ai trong hàng Giáo Chủ. Ngài để nhứt tâm lẫn truat thương sanh, yêu ái người thật nồng nàn chơn chất. Đức Thích Ca thế nào thì Chúa thế ấy. Bởi có thiên hạ thương mến nghe theo Đạo Giáo của Ngài. Dân Juif các vì Giáo Chủ buổi nọ, luôn các vua chúa Palestine, thấy Đức Chúa Jésus Christ thuyết Đạo Giáo có một chí hướng chơn truyền phản khắc với tôn chỉ của họ, họ oán ghét, tìm phương giết Chúa, đến đâu cáo với César rằng: “Người ấy mưu cuộc phản loạn đem bọn Juif ra khỏi sự thống trị của chế độ Romain”, nhưng họ cáo đủ thứ cũng không được, vì Thánh đức của Chúa không thể phạm vào được. Họ lại tìm cách bài bác Luật Đạo, tạo một ban tuyên truyền làm cho nhơn gian sợ đi

hại liên lụy không dám gần Chúa. Mấy Giáo Chủ (Caiphe) ấy bắt Jésus giao cho Nguyên Soái Pilate lên án tử hình. Tuyên truyền thế nào không biết cho đến ngày Lễ Pâques là ngày thả tù nhơn, có tên Barabbas là Tướng hung dữ, sát nhơn đủ tội lỗi mà toàn dân Juif đồng tha bổng, còn Đức Chúa Jésus chúng không tha, lên án tử hình và đem ra giết, đóng đinh trên cây Thập Tự.

Cái chết của Jésus Christ là gì? Là Ngài đem xác Thánh trọng quý dâng cho Chí Tôn làm tế vật, xác Thánh chết trên Thánh Giá là Lễ Tế đồng thể với Tam Bửu của chúng ta dâng cùng Đức Chí Tôn ngày nay đó vậy.

Vậy, Đức Chúa Jésus Christ đã làm con tế vật cho Đức Chí Tôn dâng cứu chuộc tội lỗi của loài người, nhứt là các sắc dân Âu Châu, nên danh thể Ngài để hai chữ Cứu Thế chẳng có chi là quá đáng.

Thật ra Đấng Cứu Thế ấy là Tam Thế Chí Tôn giáng linh tức Christna tái thế.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *đl. 14-11-Đinh Hợi nhằm ngày (đl. 25-12-1947)*.

47—THIÊN TÀI VÀ NHƠN TÀI

Đền Thánh, ngày rằm tháng 11 năm Đinh Hợi (1947)

Hôm nay Bản Đạo giảng về “Thiên Tài và Nhơn Tài”. Nhưng trước khi giảng thuyết ấy, nên mở một lối để cả thầy hiểu nguyên do nào mình đạt được thiên tài hay chỉ nắm nhơn tài mà thôi.

Bản Đạo đã giảng nhiều phen hình trạng Tam Bửu, đã cho cả thầy biết trong mình ta có tam thân, thất phách, chúng ta gọi theo Đạo giáo là Tinh, Khí, Thần.

Thứ nhất: *Thân thể hữu hình của chúng ta đây gọi là Phàm thân.*

Thứ nhì: *Thân thể khí chất vô hình, mắt không nhìn thấy được, nếu thấy được là đạt Đạo, gọi là Pháp thân.*

Thứ ba: *Gọi là Linh thân tức là linh hồn. Ba món báu ấy chung hiệp nhau lại tạo nên hình ảnh con người.*

Nếu ta thấy được thì thân thể hữu hình này đồng thể với vật loại tức là thú vật. Pháp thân tương liên với Càn Khôn Thế Giới đồng thể với Khí, cả Khí chất tạo đoan ra nguyên do loài người, lấy nguyên do đó làm hình ảnh của linh thân chúng ta, còn sự sáng suốt linh thiêng là do nơi lòng Đức Đại Từ Phụ. Vậy chia làm ba (3) người trong ta nuôi nấng xác hài hữu hình này. Pháp thân một mặt gìn giữ xác thân châu toàn kiếp sống, một mặt tương

liên với quyền năng sở định của các Đấng Thiêng Liêng với Chí Tôn. Vậy nó chia ra hai lập trường:

Lập trường đối với vật loại.

Lập trường đối với Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng.

Đối với Chí Tôn, Pháp thân phải có tinh thần trí thức bốn năng xu hướng quyền năng vô hình, tìm nguyên căn mình xu hướng theo Đấng Tạo Đoan, hiểu thể hình, biết đi, biết về, gọi là huệ tức tâm. Thảng không biết, chỉ lo bảo tồn sự sanh sống của vật loại thôi thì trở nên tánh. Một đàng Linh tâm, một đàng Giác tánh, nó ở giữa.

Bây giờ đã hiểu rồi, Bản Đạo xin thuyết về “Thiên Tài và Nhơn Tài”.

Trí giác Pháp thân chúng ta có hai điều xu hướng, hễ xu hướng theo thiên tư thì đạt được thiên lương là một khối tài tình đạt kiếp sống vi chủ cùng tận hình thể, việc này không gì khác hơn là cái kho đựng quyền năng ta đạt được. Trong phép luân chuyển kiếp sanh lập kho chất chứa cả tài vật của chúng ta đạt đặng trong kiếp sanh, nhờ đào luyện bởi bài học khổ của cơ tạo đoan, năng chịu khổ, giới chịu hành hạ khổ não chất chứa. Kho đó còn, tài vẫn còn.

Trở lại Giác tánh, ta thấy gì? Biết bảo trọng mạng sống như muôn vật, như trâu ăn cỏ, khỉ ăn trái cây, giác tánh tạo hình xu hướng theo vật loại thì đê pháp thân xuống, muốn tìm hạnh phúc mà thôi, mà tiềm tàng hạnh phúc ta tưởng thế gian này nhiều tượng hình, tương đối với Càn khôn, xác thật yếu ớt tìm phương để bảo vệ không có phương nào không làm, so sánh với vạn vật thì con

người thua nhiều con vật khác, thua công khai, như con cạp mà mình kêu ông cạp. Muốn thắng nó đặng thì trí lự tìm phương quyết thắng, tạo ra súng ống đặng tự vệ lấy mình, nên làm chủ nó được. Giác tánh tìm phương tự vệ phải xu hướng theo đường duy vật.

Nhơn Tài ta thấy gì? Có một kho sách ở thành New York có 2.000 triệu quyển sách, học mưu hay chước khéo, cả thầy tài tình hơn loại cộng thành khối lớn, nhưng chưa hề quyết đoán vận mạng hơn loại được.

Nhơn Tài đã làm gì hạnh phúc cho hơn loại, chúng ta đã thấy dấu cách vật, họ đi tới mức huệ, qua không được, trở lại vật hình. Trên kia đã thấy gì? Họ tìm phương pháp tương tàn tương sát nhau, có gì khác hơn đâu, bởi duy vật chỉ làm chúa vật loại mà thôi, ấy là Nhơn Tài. Phương pháp của con người tìm thế đem cả hình thể của người lên làm chúa cả vạn vật, ấy là thuyết duy vật. Những mưu chước hay khéo, họ thâu đoạt được để làm chúa vạn vật thuộc Nhơn Tài.

Bây giờ tới thuyết Thiên Tài. Thiên Tài là khi nào Pháp thân xu hướng theo nguyên do căn bản, tâm linh của nó. Tự hỏi mình cũng như con vật, sao khôn ngoan hơn vật, sao có linh tâm, có căn bản vì đâu? Tìm kiếm ra căn bản ấy là Tu. Tu để tìm nguyên do linh tâm chúng ta là thiên lương ta đó, hay khéo hơn hết là ngày giờ nào để trí thức tinh thần theo thiên lương thì mở mang một cách lạ lùng.

Tại sao khiêu vật hình không làm trở ngại vật mà phải cùng ta tự tìm kiếm, tự luyện tinh thần ấy là Pháp

thân thì đạt huệ, mà đạt huệ đặng thì đóng khối trong kho vô tận từ thử đến giờ, nếu mở cửa ra được là lấy được, kiếp này mang thi hài xác thịt, có một bài học mà thôi, còn các bài học kia nếu chúng ta dở quyển sách vịnh sanh ra thì không có gì khuất lấp được.

Thiên Tài qui tụ nơi trí ta đặng, không có năng lực nào nơi mặt thế này đối phó mà ta không thắng. Không nói Thiên Tài ấy đủ quyền năng tạo hạnh phúc thi hài chúng ta mà thôi, lại còn tạo hạnh phúc cho thiên hạ nữa mà chớ, ấy là cơ quan đạt Đạo. Các Giáo Chủ tại thế nắm Thiên Tài, bảo trọng tinh thần loài người tức nhiên cứu người đó, bởi chúng ta thắng vật hình hữu vi, hữu hoại này. Đêm ngày 24 giờ, thấy chết sống trước mắt, thiệt tướng. Chẳng phải ở cái sống này mà ở trong buổi chết, biết bao nhiêu kẻ khi khổ não cực nhọc thi hài quá lẽ, chạy theo phương cứu khổ, tìm không được phải thống khổ tinh thần. Muốn an ủi chúng nó phải đi con đường nào? Sự thống khổ có thể an ủi được chỉ trong giấc ngủ, khi thức, mở mắt ra thấy kiếp sống này đương đau thảm, ta tìm được phương an ủi, làm cho bình tĩnh tâm hồn, định được thiên lương chúng ta trong giấc ngủ, khi thức chúng ta đã thấy trường đời đau thảm.

Đã giải rõ hai thuyết Nhơn Tài và Thiên Tài, xem coi bên nào hơn bên nào kém. Hại thay! Những kẻ biết vật không biết hình bóng của vật, chỉ biết vật không biết thiên lương, bởi có, trường đời ta thấy trí lự Nhơn Tài tìm phương tranh đấu sanh sống, hạnh phúc hơn người, cả Nhơn Tài hiện tướng dữ dội lần lần đẹp đẽ có mùi vị

quyền năng trực cả tinh thần con người theo nó, chưa biết tồn tại chẳng? Hình ảnh trước mắt ta thấy cả trường đời đi đến con đường tự diệt, chớ không phải con đường vĩnh sanh. Nếu chúng ta muốn đạt được quyền vĩnh sanh thì lấy Thiên Tài làm căn bản.

Muốn đoạt Thiên Tài không theo ai, không xin ai được hơn là đi theo Đại Từ Phụ, dầu ta ngu ngốc thế nào, xin một ngày không đặng thì hai ngày đến một tháng, một năm, nếu theo hoài dầu cho có nhiều xin mà ông Cha không thể cho đặng, chúng ta cứ cương quyết chiêu lòn phục luy, kiên nhẫn theo hoài, dầu khó cũng phải cho, bởi không nở nào không cho, mà hễ Đấng ấy cho rồi không có cái gì ở thế gian này đối với của ấy được.

Lời Bản Đạo căn dặn: Mặc ai sang trọng ở trường đời, ta cứ quyết theo Chí Tôn thì đại nghiệp không mất, quả quyết đứa con nào của Ngài trọn trung, trọn hiếu với Người và với Hội Thánh là hình thể của Người tại thế gian này, thì không bao giờ thất nghiệp và thất phận.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 11-11-Đình Hội nhằm ngày (dl. 26-12-1947)*.

48—DÂNG TAM BỬU

Đền Thánh, đêm mồng 1 tháng chạp năm Đinh Hợi (1948)

BẢN ĐẠO xin nhắc lại một phen nữa, khi nào hành lễ lúc dâng Tam Bửu. Hễ dâng Bông lên là dâng cái thể hình của chúng ta đó, ta cúi đầu cầu nguyện Chí Tôn: **“Con xin dâng mảnh hình hài của con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng”**.

Khi dâng Rượu cầu nguyện: **“Con xin dâng cả trí thức tinh thần của con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng”**.

Khi dâng Trà cầu nguyện: **“Con xin dâng cả linh hồn con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng”**.

Câu chót nếu ta khôn ngoan nguyện như vậy: **“Cả linh hồn, cả trí não, cả hình hài con, Thầy đào tạo đó là của Thầy thì do nơi quyền hành độc đoán của Thầy định”**. Đó ta cầu nguyện như vậy với Chí Tôn.

Bản Đạo đã giảng Tam Bửu, tại sao Chí Tôn lấy bông tượng trưng hình hài, Ngài muốn nhìn con cái của Ngài bằng cái giá trị tốt đẹp như con mắt ngó thấy cái bông.

Ngài lấy rượu là muốn tinh thần của loài người cường liệt như rượu mạnh vậy.

Ngài lấy trà là muốn chơn linh ra điều hòa như

trà vậy. Ngài lựa ba món đó cốt yếu là vậy.

Ngày nay Bản Đạo giảng ba ngôi hiệp nhứt của Đức Chí Tôn, cả thầy mỗi phen vào Đền Thánh năm sanh khí ấy tạo cả cơ quan hữu hình này, dầu sắt đá cỏ cây, cả thú vật vạn linh hữu tướng, thuộc về Tăng.

Đứng đầu tiên hết Chí Tôn tức là Phật nắm cả cơ quan bí mật tạo thành Càn Khôn Vũ Trụ.

Đạo này luật thế này, Đạo kia luật thế khác, nhưng không khác hơn Phật Giáo.

Giả thí như Thánh Giáo Gia Tô cũng có ba ngôi (la trinité): Le Père, Le Fils et Le Saint Esprit (Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần). Đức Chúa Cha là Phật, Đức Chúa Con là Pháp, Đức Chúa Thánh Thần là Tăng.

Không Đạo giáo nào thuyết minh rõ ràng cơ tạo đoạn, lấy thuyết hỗn độn sơ khai phân chia: *Khí chi khinh thanh thượng phù giả vi Thiên, khí chi trọng trước hạ ngưng giả vi Địa*. (Hễ khí thanh thì lên Trời, khí trước thì hạ xuống đất).

Cả vật loại hữu tướng này có hai quyền năng sản xuất:

Ngôi Chí Tôn.

Đức Mẹ.

Cả quyền năng ông cha chúng ta đào tạo thế nào, ngày nay quyền năng Chí Tôn cũng đào tạo thế ấy, mà bà mẹ chúng ta thế nào thì mặt luật ấy không khác nào quyền năng vô tận của Phật Mẫu dùng đặng đào tạo Càn

Khôn Thế Giới, chúng ta không biết, không thể đoán được, luật ấy không xa.

Chí Tôn là Phật, Phật Mẫu là Pháp, Càn khôn là Tăng, mặt địa cầu này đến 3.000 thế giới cũng là Tăng.

Nắm quyền trị thế là Hạo Nhiên Pháp Thiên chính quyền năng Chí Tôn định, địa cầu này không định khác, chỉ có một mặt Trời này không có mặt Trời khác, trong 24 giờ có một ngày, Đấng cầm quyền trong pháp giới là Hư Vô Cao Thiên vâng mạng lệnh Hạo Nhiên Pháp Thiên làm cho vũ trụ khỏi tương tàn với nhau. Địa cầu này nếu không mặt luật đạo đức thì sanh ra bậy bạ con người không chắc sống.

Bây giờ chúng ta quan sát Hồn Ngươn Thượng Thiên, ngày nay Đức Phật Di Lặc ở nơi Hồn Ngươn Thượng Thiên cầm cả hành tàng Càn Khôn Vũ Trụ, giờ Ngài đương cầm quyền cả vật loại.

Trước khi nguyện lấy dẫu và niệm: Nam Mô Phật, Nam Mô Pháp, Nam Mô Tăng, dám chắc thật đích xác ba ngôi ấy chưa ai biết rõ.

Ngày nay Bản Đạo giảng: Phật là gì? Phật là một Đấng toàn tri toàn năng, người ta lầm lạc tưởng không thấy hình dạng là không có người thể gian lầm lạc nhiều lắm. Họ quả nhiên là người sống hiện tại chỉ khác hơn chúng ta là không có thi hài mà thôi. Đấng toàn tri toàn năng ấy là Đấng đầu tiên hiệp lại với Chí Tôn.

Bản Đạo đã giải nơi Phật có ba cảnh đặc biệt:

1. Hạo Nhiên Pháp Thiên tương liên hiệp một

cùng Đức Chí Tôn.

2. Hư Vô Cao Thiên thuộc về Pháp giới cầm cả luật Thiên Điều.

3. Hồn Ngươn Thượng Thiên thuộc Tạo hóa thuộc Tăng. Phật vị có ba đẳng cấp ấy đặng nắm cả quyền năng Càn khôn Thế giới.

Phi Tướng Diệu Thiên nắm quyền hành tạo đoan loài người thuộc Phật, đồng thể với Phật.

Tạo Hóa Huyền Thiên thuộc Pháp và có ba quyền tạo đoan thế giới hữu hình này vô cùng tận. Tạo hóa cầm sanh khí để tạo sanh vật.

Phi Tướng Diệu Thiên, Tạo Hóa Huyền Thiên. Bây giờ tới Phi Tướng Diệu Thiên lãnh phận sự nơi Đức Chí Tôn cầm ngươn khí của con người, giữ sanh mạng vạn vật kêu là vạn linh.

Tới Tạo Hóa Huyền Thiên, Phật Mẫu cầm pháp chuyển cơ sanh hóa không cùng tận, cả loài người, cây, cỏ, sắt, đá, cũng tấn lên phẩm người nữa, là nhờ tay của Đức Phật Mẫu nắm Pháp biến xuất. Cả thi hài chơn linh trí não pháp thân luân chuyển sanh sanh tử tử. Nợ sanh tử ấy là bài học của Tạo hóa trong các cơ thể ấy, loài người học làm đặng biết, đặng chi? Đặng tạo Pháp thân huyền diệu được toàn thiện toàn mỹ, toàn tri toàn năng như Phật Mẫu đã làm, ta làm đặng học hỏi tạo Pháp thân do quyền lực thuộc Pháp, hình hài xác thịt thuộc Tăng thấy chúng ta thay đổi lăn lóc trên đường sanh sanh tử tử cũng như Phật ở tối cao tối trọng, gần Chí Tôn là Hạo Nhiên Pháp Thiên. Các Đấng ấy hữu sanh hữu tử tri khổ nghiệp

chương vạn linh năng du ta bà thế giới độ tận vạn linh đắc qui Phật vị.

Các Đấng ấy đã chịu như chúng ta ngày nay đặng đi đến toàn thiện, đặng toàn tri toàn năng, họ đi trước, mình đi sau, họ cao mình thấp thôi, con đường họ đi mình cũng sẽ tới. Một điều ta nên để ý hơn hết là chúng ta phải hiểu rằng: Mặt thế này chưa biết ai cao ai thấp. Nơi Hạo Nhiên Pháp Thiên một vị Phật cao trọng toàn tri toàn năng gần như Đức Chí Tôn nữa mà xuống tại thế này đặng học, bài học khổ đấm làm kẻ ngu dốt lắm.

Chúng ta thấy hình thể một vị Phật Mahâsarouth là một vị Chí Phật như Đức Cakya Mouni đến thế gian bưng bình Bát Du để xin cơm đặng nuôi kẻ khổ. Một người ăn mày ở thế gian như vậy mà nơi cửa hư không lại có quyền năng vô tận vô đối. Đến Đức Chúa Jésus Christ là một vị Christna Vichnou đệ nhị kiếp Chí Tôn giảng linh xuống làm một vị bản hèn khổ não để đi xin từ chén cơm, từ miếng bánh mì đặng nuôi kẻ đói khổ. Đó là bài học trước mắt phàm chúng ta đã thấy.

Đấng Tạo Đoan đưa tay xin cho loài người ăn, đó là Người cầm quyền năng nuôi khắp vạn vật Càn Khôn Vô Trụ. Thế gian chưa hề thấy và chưa hề biết.

Kỳ sau Bản Đạo sẽ giảng tiếp.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 01-12-Đinh Hợi nhằm ngày (dl. 11-01-1948).

49—LỄ KHÁNH THÀNH VĂN PHÒNG HIỆP THIÊN ĐÀI

*Lễ Khánh Thành văn phòng Hiệp Thiên Đài,
ngày mồng 8 tháng chạp năm Đinh Hợi (dl. 18-01-1948)*

CÁC BẠN Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện Nam, Nữ.

Tưởng từ khi tôi đã phế đời, hiến mảnh thân phàm nầy cho Đức Chí Tôn làm khí cụ tạo cho nước nhà Việt Nam một nền Tôn Giáo nầy, không ngày nào được phần thưởng vô giá như ngày hôm nay, mà chỉ có một ly rượu. Theo sự hưởng ứng của các bạn biết, nếu con người ta lấy cái sức lực phàm làm môi giới cho cái sở hành riêng thì hẳn không ai can đảm chịu. Cái người đã thả mình vô cảnh khổ với một sự vui tươi thì hồi xưa đến giờ chưa có. Tại sao vậy? Tôi đã hiểu bí mật ấy, tôi hiểu cả, nên cho các bạn hiểu.

Các Đấng tự hữu, hằng hữu, thiên hạ tưởng không có, họ lầm từ trước, người ta tưởng Đấng ấy không có, Đấng ấy đã có từ tạo thiên lập địa, tôi biết tôi hiểu, tôi đã chịu khổ não để thay thế hạnh phúc cho đời là do nơi đâu? Không phải tại nhà tôi hay tại tôi, chưa chắc, do nước Việt Nam chăng? Ấy là do toàn Nhơn loại. Đấng Cha lành ấy dấu thấy con bạc béo thể nào, Đấng ấy cũng con

thương yêu. Sự thương yêu của ông Cha lành nó truyền nhiễm tôi, do nơi chỗ tôi nghe được, tôi hiểu được, biết rõ đặng Người.

Đấng ấy có mơ mộng gì vô hạn? Nhứt là Ngự Mã Quân của Chí Tôn biết trước hơn ai hết, bởi vì Ngài có dạy, trước hết là Ngài bỏ Huỳnh Kim Khuyết, bỏ Thiên Cung đòi xuống trần dạy con cái của Ngài lập phương giải khổ. Nếu tôi không lầm, cơ bút đã cho tôi biết các bạn Hiệp Thiên do nơi đâu sản xuất? Do để giữ quyền Thiêng Liêng nên mới có 12 vị Thời Quân, Thập Nhị Địa Chi, tức là cảnh Thiêng Liêng vô hình của chúng ta. Tôi tưởng tấn tuồng tôi đã làm trọn và làm nơi cõi vô hình. Ngày kia về thiêng liêng các bạn sẽ thấy hình tối đại tối thiểu. Phận sự tôi đối với các bạn nó có thâm tình vô hạn, vì đồng tâm, đồng chí, một mục đề xướng cả thầy đều nghe chịu một hoàn cảnh, Bản Đạo làm không hết, số là tại Bản Đạo và các bạn Hiệp Thiên Đài đã hứa với Chí Tôn.

Bản Đạo lo cho toàn cả Nhơn loại hoàn cầu, chớ không phải thương một cá nhân nào hay một đoàn thể nào, một quốc gia nào, không phải làm tôi mọi cho Đời, làm tôi mọi cho Đạo, nhưng vì cái năng lực vô hình kia mà thôi.

Trước khi lãnh lĩnh trên Bạch Ngọc Kinh tạo nên Chơn Giáo, Chí Tôn quyết định có Ngài giáng thế mới được, Ngự Mã Quân không cho, bắt buộc phải có người thay thế cho Ngài tức là Thánh Thể của Ngài tại đây.

Ngài đi mà không cho thì phải có hình ảnh thế cho Ngài mới được. Hình ảnh của Ngài là Hội Thánh

Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên. Hộ Pháp có khôn ngoan nào hơn là cầu khẩn cho có người đến với mình dựng tạo Thánh Thể đó, chớ một mình Hộ Pháp xuống không thể được, nên phải cảm dỗ cung nầy điện kia, đến Cửu Thiên Khai Hóa, biết chắc làm được mới đi.

Các bạn cứ làm đi, vì cái phận sự đối với thế gian, đối với lời hứa ở trên kia, mặt cân không biết đồng chưa? Lời hứa trước kia, sự làm bây giờ, biết hai cái đó có đúng không? Bản Đạo làm mãi không biết làm sao cho rồi, nào lo cho Cửu Trùng, rồi đến Phước Thiện, đầu óc của Hộ Pháp đã chịu thâm giao cùng các bạn, cứ làm mãi thôi, sống giờ nào làm giờ nấy. Không phải kiếp nầy tại đây có Thánh Thể, không phải tại xứ Việt Nam ta mới có, chúng ta chỉ là người cặm bông tiêu thôi, chớ không phải người tạo, chúng ta sáng lập là để cho đoàn hậu tấn, vì chúng nó đứng chàng ràng, không biết đũa nào gánh vác đảm đương.

Bốn phận làm anh phải tạo nghiệp cho em, mở đường trước cho con cháu đi, sau nhờ có chúng nó Thánh Thể của Chí Tôn mới tồn tại. Thấy không phải đến một kiếp nầy thôi, mà đến phải ở đời đời, không phải Thánh Thể đương nhiên, họ sẽ đến nữa hay đã đến rồi, nó còn lộn xộn không biết đũa nào.

Biết còn nữa thì tức nhiên phải mở con đường cho chúng nó đi vào tạo nghiệp cho chúng nó. Tôi là đây tớ của Đức Chí Tôn, biết có bao nhiêu đó cứ đảm nhiệm cương quyết nâng đỡ Đạo và Đời thôi.

May một điều là tôi còn thiếu với Đức Chí Tôn, tôi xin đầu kiếp, thiếu hay không mà kiếp nầy tôi đã là

tên dân nô lệ cho nước Việt Nam, đã chịu thống khổ tâm hồn lẫn hình thể trên 35 năm.

Tôi không xin, tôi biết tại sao tôi đầu kiếp xuống dân Việt Nam, tôi cảm kích vô hạn, nào chịu khổ, nào chịu bạc nhược và yếu hèn. Tại thấy nhơn loại đầu đôn Chí Tôn mới đến mở một nền Tôn Giáo, làm một khối sanh quang cho toàn nhơn loại, đó là cái danh dự của nước Việt Nam đã chịu khổ.

Vì cái tình của Chí Tôn đối với dân tộc Việt Nam nên tôi thí thân phải chết mới đến bồi xứng đáng.

Còn một việc khác nữa là Ngài tạo đầu óc, từ ngày mở Đạo Cao Đài đến giờ, Ngài tạo đầu óc nòi giống Việt Nam để vấn hồi quốc vận, như thế cũng đủ cho mình đưa sanh mạng mà đổi.

Vậy sự làm của chúng ta phải cương quyết và nhẫn nại đủ điều, không nhút nhác, vui chịu, bởi đã hiểu giá trị ân đức của Đức Chí Tôn như thế nào rồi, muốn trả được hết phải học sách làm đây tớ của những đây tớ của Đức Chí Tôn, làm được vậy chừng đó mới trả nợ tình của Đức Chí Tôn đặng.

50—LỄ MÃN KHÓA HẠNH ĐƯỜNG

Trường Hành Chánh, lúc 4 giờ ngày 10 tháng chạp năm Đinh Hợi (dl. 20-01-1948)

ĐỂ TRẢ lời Bài Diễn Văn của Nguyễn Hữu Lương thay mặt các vị Lễ Sinh tân phong cảm tạ Đức Hộ Pháp và các vị Giáo Sư.

Ấy là áng văn đầy chơn lý đi thẳng vào tâm hồn của Bản Đạo nó có mãnh lực mạnh mẽ lạ thường. Bản Đạo tưởng, nếu cả thầy đồng thật hành đúng theo lời thuyết văn mới vừa đọc đây thì mỗi đạo sẽ lan tràn tốt tươi vô đối. Bản Đạo lấy làm cảm tình, tuy vậy, mấy em nói bữa tiệc thô sơ, nhưng bữa tiệc này xem lịch sử Đạo trong các bậc Thánh Hiền nước Việt Nam từ xưa nay chưa từng có. Lịch sử của Đức Khổng Phu Tử từ nhà Châu đến giờ nay mới sống lại, nó sống với bữa tiệc này thôi.

Quả nhiên từ ngày mở Đạo thì đã tạo Hạnh Đường, nhưng nó chưa có sanh hồn, nay nhờ bữa tiệc này mà nó có sanh hồn hiển nhiên quý báu vô giá vậy. Tuy vậy, không có gì xứng đáng, nhưng Bản Đạo hưởng được một vật quý giá mà từ trước đến giờ chưa hưởng được.

Trước hết Bản Đạo giải nghĩa cái quyền đương nhiên quyền chánh trị đương nhiên là quyền đời và quyền đương nhiên của Đạo trong thế kỷ 20 này, nền văn minh

của Thiên Chúa Giáo truyền khắp cả nhân gian cùng vạn quốc trong hai ngàn năm trước, Đạo Thánh Gia Tô lập quyền Đạo hồi xưa có cảnh tượng như thế nào thì ngày nay nền Đạo Cao Đài của chúng ta cũng thế.

Hiện tượng nền Tôn Giáo của Chí Tôn bây giờ nó giống theo khuôn khổ và cảnh tượng của Thánh Giáo Gia Tô đã truyền, dầu cho ai cũng phải nhìn rằng: Cái công trình của Thiên Chúa Giáo với hơn loại là vĩ đại. Có thể chia ra hai quyền:

1. Là quyền đời đương nhiên (*Pouvoir temporel*).
2. Là quyền năng của tinh thần (*Pouvoir spirituel*).

Cái quyền tinh thần ấy biến ra một nền chánh trị đặc biệt riêng của nó như Đền Thánh Vatican ở La Mã là một nước trong vạn quốc, một nước về tinh thần. Cái tương lai Đạo Cao Đài sẽ đi đến đó, không phải mơ hồ mà tưởng chắc quả quyết vậy.

Lập quyền Chánh Trị Đạo Cao Đài cũng như nền Chánh Trị Thánh Giáo Gia Tô nơi Đền Vatican 2.000 năm về trước. Lúc ấy quyền đời và quyền Đạo Thánh Gia Tô chiến đấu và phản khắc nhau trong lúc mà Đạo Thánh Gia Tô đang tạo quyền hành tinh thần đạo đức. Cái chánh trị của Thánh Giáo Gia Tô lập thành được là nhờ lấy từ mảnh mún tinh thần mà tạo nên khối đó vậy.

Cái chánh trị của Đạo Cao Đài cũng thế, nhưng chỉ có một điều khác là người ta làm trước mình làm sau, đường đi chúng ta kỹ lưỡng hơn, trước kia tôi tưởng nó phải gặp nhiều trở ngại nguy hiểm như Thánh Giáo Gia Tô đã đi. Trong hai ngàn năm mới lập quyền vững chắc

và mạnh mẽ đặng.

Còn nền Chánh Giáo của Chí Tôn mới 23 năm mà đã nên hình mạnh mẽ, đó là Đức Chí Tôn ban ân huệ cho nước Việt Nam đặc biệt, từ xưa các vị Giáo Chủ trên mặt địa cầu này chưa đạt được như chúng ta bao giờ. Tuy vậy, chúng ta đã chịu nhiều phen khảo đảo ấy, ngổ lộn lại đối với các nền Tôn Giáo, các vị Giáo Chủ, muôn phần không có một.

Nền móng của Thiên Chúa Giáo tạo ra khó khăn thế nào, chúng ta noi theo sự sáng tạo ấy đặng tạo nên một nền móng nữa, phận sự rất dễ dàng. Nền chánh trị ấy là một nền chánh trị để phân quyền với quyền đời, quyền đời Bản Đạo chẳng cần luận vì nó là oai quyền như trước mắt chúng ta đã thấy. Bản Đạo chỉ luận về quyền Đạo của chúng ta mới vừa đạt đặng.

Nó cũng quyền hành như ai, nhưng có một điều trọng yếu khác hẳn là quyền đời và quyền đạo cách nhau một trời một vực, như bên này và bên kia, mặc dầu không có mức chính giữa đã định, nhưng bên kia xâm lăng qua bên này một chút thì người ta đã thấy. Hai quyền đều đặc sắc không giống nhau đặng. Cây huệ kiếm của chúng ta không phải là thiết kiếm của thế gian hữu hình mà là huệ kiếm vô hình tức là tinh thần và đạo đức của chúng ta.

Bản Đạo đã nhiều dịp nói rằng: Cả Thánh Thể của Chí Tôn là trường quan lại, nếu quan lại Đạo mà bắt chước đồ theo thể pháp và hình thể của quyền đời, thì xem nó dị kỳ hì hợm lắm. Quyền Đạo nó có hình tướng khác, nó không quái gở và dị hợm như trường đời chúng

ta xem thấy hiển nhiên đó vậy.

Nếu anh họa sĩ đủ tài, đủ năng lực cầm cây bút họa cho nó nên hình tướng, tướng không có vật báu chi ở thế gian này so sánh được, vì nó có Tiên căn Phật cốt hiện trong đó, để tạo ra hình tướng. Cái hình tướng và tinh thần của Tiên Phật tốt đẹp thế nào không nói ra ai ai cũng biết. Cái hình nó phải mừng tượng như thế đó, phải làm cho nó ra hình Tiên cốt Phật các bạn thử xem Tiên, Phật tốt đẹp thế nào, thì trường quan lại của Đạo phải cầm cây viết thiêng liêng vẽ nên hình tốt đẹp như Phật như Tiên vậy.

Nếu rũi có một bệt lọ, hay một chút bợn nhờn dính vào thì nó dị hình dị dạng và ô trược lắm. Nó phải cho đẹp để khôi ngô linh dị nguyệt xu mới đặng. Tỷ như hạng gái kia đi ra đường mà có một bệt lọ lắm trên mặt thì nó đã dị hợm khó coi rồi. Tóm lại là nó phải tinh túy, nếu dính một chút bợn nhờn thì nó sẽ gớm ghê hình dạng mà chớ.

Tôi nói quyết một điều là Chánh Trị Đạo mà có dính một chút của quyền đời thì dị hợm xấu xa lắm vậy. Bởi tinh thần không chịu vật chất, vật chất không hề hòa thuận với tinh thần. Trường quan lại của nền Chánh Giáo Chí Tôn khác hơn đời, chúng ta chỉ lấy đạo đức hơn nghĩa làm quyền, còn ngoài kia họ lấy quyền lực cưỡng bức, hai cái so nhau khác hẳn.

Trong cửa Đạo nếu chẳng biết quyền mình là gì, lại bắt chước đồ theo tâm lý thiên hạ, cường bức vô đạo đức, vô hơn tình thì quả nhiên sai hẳn. Quyền chúng ta là chỉ lấy đạo đức tinh thần của Tổ Phụ ta để lại trong

4.000 năm làm huệ kiếm để bảo trọng quốc hồn của nòi giống thì mới trúng, còn ngoài ra dùng phương pháp khác là sai lầm.

Tôi nói ít mà các bạn nam nữ hiểu nhiều, tôi chỉ trông cậy các bạn. Vậy tôi xin để cả sự trông cậy của tôi trong tâm của các bạn là hình thể của Đức Chí Tôn thật hành dùm như nghĩa của Chí Tôn đã để trước Đền Thánh cho đời ngó thấy, đặng hưởng lấy hạnh phúc thiên nhiên ngàn xưa để lại là may mắn cho tương lai con Hồng cháu Lạc.

Chúng ta hãy lấy Nho phong làm căn bản, phục sanh hồn nước đã điêu tàn, sau 80 năm nô lệ, cho nó phục sanh lại với cái năng lực làm sống quốc hồn của mình trong 4.000 năm về trước. Như thắng ta về được khéo, được đẹp, thì người ta đương trông mong cho nó thành tướng. Chừng đó chúng ta không muốn bán cũng có kẻ mua, chẳng phải một nước Việt Nam nầy thôi, mà toàn cầu vạn quốc nài mua mà chớ.

Nhưng phải làm sao cho nên hình tướng để có đủ quyền năng bảo trọng cả toàn cầu như loại đặng tồn tại, sống trong tinh thần đạo đức, trong sự công bình yêu ái của Chí Tôn gieo trồng nơi cửa Đạo. Đến chừng ấy chúng ta có thể trương tấm bảng lên rằng: Nền Đạo Cao Đài làm môi giới, căn bản nên đại đồng thế giới đó vậy.

Bần Đạo tưởng ly rượu nồng ngày hôm nay là ly rượu trường sanh bất tử, bởi đây là nơi sản xuất hạt giống trường sanh bất tử. Ly rượu trường sanh nầy, các bạn đừng khinh rẻ nó.

Trước khi từ giã, cảm ơn các vị Giáo Viên và chư vị Tân phong nam nữ đã cho Bần Đạo hưởng được mùi ngon, vị ngọt rất hay ho.

Bần Đạo để lời cảm ơn.

51—LỄ BẾ MẠC ĐẠI HỘI HỘI THÁNH

Đền Thánh, ngày 13 tháng chạp năm Đinh Hợi (dl. 23-01-1948) 4 giờ chiều

BẢN ĐẠO hân hạnh tỏ lời cảm ơn Chư Thánh Nhị Hữu Hình Đài. Tuy vậy, Bản Đạo không ra tay giúp Hội Thánh vì chơn pháp buộc phải như vậy, nhưng cả đôi tháng nay Bản Đạo để tâm theo dõi Hội Thánh từ bước, có nhiều vấn đề không giải quyết được, muốn Bản Đạo đến giải quyết dùm, nhưng Pháp Chánh không cho Bản Đạo định đoạt. Hội Nhơn Sanh có quyền Hội Nhơn Sanh, Hội Thánh có quyền Hội Thánh, Thượng Hội có quyền Thượng Hội. Cũng như Hội Thánh không được phạm quyền Hội Nhơn Sanh, Thượng Hội không được phạm quyền Hội Thánh. Nghiêm luật ấy đã định chơn chánh mực thước không ai có quyền cải qua đặng, Bản Đạo chỉ giúp về phương diện ngoài mà thôi. Nếu có điều chi trọng yếu giải quyết không đặng, Bản Đạo giúp chút ý kiến chớ không dự biết gì trong quyền lực đặc biệt của Hội Thánh.

Trong hai tháng Bản Đạo nói thật tình thấy Hội Thánh tấn bộ khá nhiều rồi. Hội Thánh năm nay đã đem ra mặt luật lưu lại cho hậu tấn một khuôn khổ chuẩn đích từ thử chưa xuất hiện.

Một nền Chánh Trị Đạo, không khác gì chánh trị đương nhiên ở các nước Âu Châu. Ở Á Đông này có nhiều nước phát triển như: Nhật, Tàu, Miến, Xiêm cũng có một khuôn khổ nhứt định như vậy. Dầu Quân Chủ Lập Hiến hay Dân Chủ Pháp Chánh cũng một mực như nhau, đều chia ra hai phần:

Phòng dân chủ.

Phòng định luật.

Phòng định luật là phòng bảo thủ, phòng dân chủ là phòng tấn bộ. Phòng dân chủ của Pháp dưới thời dân quyền “La Chambre des Députés”, còn phòng định luật hay quân luật nói thật ra họ không có Chúa, nhưng muốn biết phòng quân luật hẳn hỏi, xem như nước Anh có “Chambre des Lords”, tức là Sénat của Pháp vậy.

Chánh trị của Pháp thấy hai phần: “Chambre des Députés” và Sénat không dung hòa được, nếu chúng ta chẳng nói nghịch hẳn, họ dung hòa khó khăn lắm. Chánh Pháp muốn dung hòa đặng chi? Đặng dùi dặt chánh trị đến con đường tận thiện tận mỹ, mực thước chơn chánh, nếu không vậy không tấn bộ được. Chánh trị chia ra hai phòng riêng biệt, biết rằng khó dung hòa được, mà khó dung hòa được, thì hai khối ấy phải đảo lộn.

Chánh Phủ Pháp phải đảo lộn, tương đối sụp đổ biết bao nhiêu lần, chúng ta đều thấy. Thấy các nước dân chủ chia ra hai phòng, mỗi khi Sénat tức phòng dân chủ bác không tín nhiệm, thì phòng dân chủ phải đổ, tức Nội Các đổ, mà Nội Các đổ tức là Chánh Phủ đổ. Đời chia ra hai phòng đặc biệt, Đạo lại khác hẳn. Chơn pháp

của Chí Tôn để hai phòng hiệp một là Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài. Hiệp Thiên Đài là phòng quân luật, còn Cửu Trùng Đài là phòng dân chủ, biểu sao khỏi xích mích nhau. Một đảng bảo thủ, một đảng giục tấn, nếu hai đảng không hòa nhau, đem chơn lý hiển nhiên thì hòa được, còn không lấy chơn lý thì đụng tại chỗ phản kháng, không thể đệ lên thượng quyền mà còn như bọn được. Đó là cái bàn sàng, sàng mãi cũng phải lọt xuống.

Tại chơn pháp như vậy, nên Bản Đạo biết trước cái ngày đôi bên chạm nhau, ngày ấy Bản Đạo tự nhiên lăm, còn ngoài nầy toàn Đạo náo động. Bản Đạo chỉ kêu: “Coi chừng hễ giữa Hội Thánh hai quyền tương khắc nhau đem lên tới trên, gặp quyền độc tôn thì chịu lấy”. Nên hai bên hoảng mới tìm phương dung hòa nhau. Đó chỉ nghĩa Bản Đạo duy mới cắm cây Phướn Thượng Hội rung rinh chớ không có dùng đến quyền gì hết.

Hội Thánh hôm nay đã thành tựu trong thời gian ngắn ngủi sợ e ngày kia Chư Thánh nhiều, quyền hành Hội Thánh lớn thì sự bàn cãi kịch liệt nữa kia. Tương lai đó tưởng chúng ta sẽ ngó thấy.

Từ việc định công nghiệp đến quyền hành, thì Bản Đạo thấy trong thâm tâm, riêng tưởng cầm cân công bình thay thế Chí Tôn không được chinh lịch, hoặc nói được hay không nói được, đừng nói hay là sẽ nói mà thôi, câu nầy không chinh lịch với Bản Đạo được.

Kẻ nào có dày công cùng Đạo, Bản Đạo xin bảo lãnh không có điều chi bất công qua mắt Bản Đạo được, nhưng thời cuộc chưa đến mức ấy. Ai có dày công cùng

Đạo, đừng tưởng Hội Thánh quên công.

Ngày nay không nói đặng có ngày sẽ nói đặng. Hội Thánh không quên được một ai, ắt sẽ quyết định cho.

Ngày nào Bản Đạo còn đây, không có một điểm gì bất công qua mắt Bản Đạo được và Bản Đạo quyết chắc như vậy.

Bản Đạo xin bế mạc Hội Thánh và để lời cảm ơn.

(Đọc Kinh Bối Hội xong, lúc trong Đền Thánh bước ra, Ngài nói: “Có một điều đáng để ý, tại đây có một vị Đại Thiên Phong Đường Nhơn làm đầu Hội Thánh. Ngày sau người ta sẽ lấy làm lạ lắm.”)

52—GIẢNG HAI CÂU KINH TRONG BÀI KINH ĐẠI TƯỜNG

Đền Thánh, đêm 22 tháng chạp năm Đinh Hợi (1948)

GIẢNG HAI câu kinh trong Bài Kinh Đại Tường:

**“Thâu các Đạo hữu hình làm một,
Trường thi Tiên Phật dượt kiếp khiên.”**

Lời hứa đặc sắc của Chí Tôn nó sản phát ra hình dạng của nó, nếu chẳng vậy thì Đạo Cao Đài không ý vị gì cả. Tại sao Chí Tôn quyết định thâu các Đạo hữu hình làm một? Chẳng lạ chi, xác thịt chỉ chia phân tâm lý vạn loại mà thôi, nguyên do ấy vô đối, và hại ấy vô trị. Ông Descartes đã nói: Tư tưởng tức nhiên thâu đến mỗi huyền vi dưới thế này, con người tạo thời cải thế trước nhứt phải suy đoán, có suy đoán mới hiểu phát hình. Một khi suy đoán định chí hướng đến đâu, thâu đến hành tàng nào, không một sự vật gì mà người không tính trước. Các bậc vĩ nhân cố tâm cần cù học đặng quyết định vận mạng trị dân an bang tế thế. Học đặng suy đoán về tình thế tâm lý của đời. Ví dụ: Như người ăn trộm không phải khi không mà phát hiện tâm lý ấy. Nó có tính trước rồi mới làm. Sau cái hành tàng thi thổ tức chúng ta đã quyết đem tâm lý để trước. Hại thay! Thế gian, nói chung tâm lý của loài

người, đặc triết lý chơn thật thì ít mà trí chí con người không thể đi con đường nào khác hơn sở hướng của mình.

Các vị Giáo Chủ đã tìm tòi đi cho đến con đường ngay chánh. Mấy vị Giáo Chủ đi quá sức tưởng tượng, lập một khuôn khổ không ai theo đặng, nên trong sự khó tránh đặng mưu người tìm phương đánh đổ, tìm phương sửa cải. Nếu có nền Tôn Giáo nào ở thế gian này bị tâm lý như sanh đánh đổ phải biến thành Tà giáo, tức nhiên là phương phân chia tâm lý, nhiều phe, nhiều phái mới nhiều tâm lý tương đương thì chúng ta thấy giặc giã chiến tranh vì đó mà khởi hấn, toàn địa cầu tàn sát tự diệt lẫn nhau bốc khởi. Hại thay! Sự tàn sát mạng sống của cá nhân là diệt bửu vô giá của đời. Chí Tôn là Cha mạng sanh ấy đối với Ngài giá trị thế nào không cần luận giải, Ngài là Cha Thiêng Liêng, ta không thể nói cha mẹ ta tại thế này, sánh với Chí Tôn thế nào cho đặng.

Đau đớn biết bao nhiêu! Như loại không biết nhìn nhau đồng căn bản, đồng cốt nhục và tương tàn với nhau, biểu Chí Tôn khoanh tay ngồi ngó cho đặng, nên Người sai người thừa mạng lệnh của Ngài đến qui con cái của Ngài làm một, đặng tránh nạn tương tàn tương sát, bảo trọng sanh mạng cho nhau.

Đáng lẽ Ngài phải đến, bắt buộc phải đến, nhưng đến chẳng được, nên con thương yêu của Ngài đến thế cho Ngài đặng làm trọn vẹn phận sự của Ngài. Nếu đến chẳng đủ diệu huyền ắt vô giá trị và sở hành sẽ vô hiệu lực.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập

nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 01-22-Đinh Hợi nhằm ngày (dl. 01-02-1948).

53—LỄ BÃI TRƯỜNG TẠI ĐẠO ĐỨC HỌC ĐƯỜNG

Ngày 22 tháng chạp năm Đinh Hợi (1948)

MẤY vị Giáo Viên nhưt là Lương, mỗi phen có lễ nơi Học Đường, mỗi phen đến dự, nó làm cho Bản Đạo cảm xúc, đến hễ thấy đám nhỏ trước mắt rồi thấy tình cảnh khổ não đương thời, tấn tuồng khổ sở ấy nó phô diễn cùng các sắc dân và cả toàn quốc của chúng ta. Ngày nay Đạo Đức Học Đường biết đảm nhiệm thì Thầy biết giá trị của mấy con chịu khổ não nhọc nhằn đường nào! Hiện chúng ta có ba mặt trận Đạo:

Thứ nhưt: Mặt trận hình thức là để chiến đấu quân tàn bạo sát hại nòi giống quốc dân ta, có chiến tướng binh sĩ dưới cây cờ Nhơn Nghĩa của Đạo binh Cao Đài về phần xác, phần hữu hình ta thấy để bảo tính Đạo Giáo, để bảo thủ thân sống con người.

Mặt trận thứ nhì: Để chiến đấu về tinh thần trí thức mấy con là chiến tướng, thắng tới, tiến tới và cố gắng hy sinh thắng dạng trận cũng như **mặt trận thứ ba:** Thánh Thể của Đức Chí Tôn tức là Chức Sắc Thiên Phong đã làm chiến tướng thắng cả tâm hồn, bảo thủ nền Quốc Đạo từ mảy mún và tô điểm thêm xinh, không có lực lượng nào đến phá hoại nó dạng.

Ba mặt trận ấy thấy hiển nhiên trước mắt, cả

tương lai rục rĩ sẽ có lời hứa hẹn tốt đẹp, trước qua sau tới, giữ nền Quốc Đạo, nếu mấy em, mấy con không bảo thủ vững vàng thì sẽ bị phản động lực ngoại xâm húng hiếp, cái tương lai ấy trong tay các em, các con, Thầy có lời yếu thiết gởi gắm cả tương lai rục rĩ đó cho mấy em mấy con, nghe à.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 01. 22-12-Đinh Hợi nhằm ngày (dl. 01-02-1948).*

54—LÒNG THƯƠNG CỦA PHẬT MẪU

Tòa Thánh, đêm 24 tháng chạp năm Đinh Hợi (1948)

PHÀM NHƯ hễ làm nghề nào, nghề nữ hay nghề nam cũng vậy, nghề nghiệp muốn được sở trường, hay chưa biết chắc làm đặng thường phải kiếm nhà nghề, nhờ chỉ biểu thì mới làm đặng.

Mấy chị, mấy em đã thấy tấn tuồng thiên hạ tàn sát tiêu diệt lẫn nhau quá lẽ. Phụ nữ vạn quốc hiệp chúng phản kháng sự chiến tranh và nhứt định không cho đem con cái của họ ra làm bia cho súng đạn.

Tưởng các chị, em biết mình là nhơn viên cơ Tạo đoan nhứt là Phật Mẫu là nhà nghề Tạo đoan. Mỗi cái gì mình làm được dẫu nó là vật vô tri vô giác, nếu có ai đập bể hoặc làm hư hao mình còn giận, còn đau đớn thay, huống chi với tình mẹ con biết bao nhiêu giá trị! Không ai có quyền nào giết một đứa con của người mẹ, cũng như Phật Mẫu hiện giờ nầy, trên Ngọc Hư Cung có lẽ Phật Mẫu phản kháng cái nạn tiêu diệt nhơn loại mãnh liệt hơn Bản Đạo tưởng tượng nữa mà chớ. Ở dưới thế, đương thấy cái tình cảnh trước mắt, các chị em phải làm chứng cứ cho Phật Mẫu nạp cả hồ sơ cho Phật Mẫu, để phản kháng cơ tự diệt thiêng liêng trong bảy ngày làm cho thiên hạ đem cả thống khổ, đau đớn của các bà Mẹ đưa

trong tay cho Bà Mẹ linh hồn là Phật Mẫu, để Ngài đủ quyền năng phản kháng giữa Ngọc Hư Cung, hầu giảm bớt cái nạn chiến tranh tàn khốc. Làm được không? Có lẽ cả thầy đều làm được chứ.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày *âl. 24-12-Đinh Hợi nhằm ngày (dl. 03-02-1948)*.

**55—LỄ ĐƯA CHƯ THÂN, THÁNH,
TIÊN, PHẬT TRIỀU THIÊN**

Đền Thánh, đêm 24 tháng chạp năm Đinh Hợi (1948)

THÔN MÓN mà ngày nay là ngày 23 tháng Chạp năm Đinh Hợi, đây tính lại từ ngày Bản Đạo về nước đến nay được 17 tháng, được ăn hai cái Tết của quê hương sau 5 năm bị đồ lưu nơi hải ngoại.

Bản Đạo đã ngộ thấy toàn Thánh Thể của Đức Chí Tôn nam nữ cũng thế, từ nhỏ tới lớn, đã trụ cả đức tin, làm cho Thánh Thể của Đức Chí Tôn ngày càng thêm đẹp đẽ. Riêng về Bản Đạo để lời nói cùng toàn cả Chúc Sắc Thiên Phong, Bản Đạo xin để lời cảm ơn các cơ quan đương nhiên trong nền Chánh Trị Đạo, đã giúp hay cho Đạo trong thời gian ngắn ngủi, đã phục hồi được cái khuôn khổ chơn truyền. Tưởng thật ra từ 17 tháng nay, Hội Thánh làm việc nhiều lắm, cả con cái của Chí Tôn hao biết bao nhiêu tâm não, thi hài, để tô điểm nền chơn giáo Chí Tôn thêm cao trọng, Bản Đạo xin cúi đầu để lời cảm ơn toàn cả con cái Đức Chí Tôn.

Luôn dịp Bản Đạo cầu chúc tân niên này, cả con cái của Chí Tôn nam nữ, Thánh Thể của Người được tráng kiện tinh thần và hình thể, hưởng được hạnh phúc đặc biệt của Chí Tôn chan rười và lướt qua hồi khảo đảo

truân chuyên, có lẽ buổi hạnh phúc an ninh của cả quốc dân chỉ sẽ đến trong chốc lát đây mà thôi, vì dân tộc Việt Nam phải còn truân chuyên nhiều nữa.

Bảy ngày nghỉ cúng, chúng ta thành tâm cầu nguyện Chí Tôn cùng Thần, Thánh, Tiên, Phật. Bản Đạo quả quyết trong năm này, nếu như tinh thần Bản Đạo không lắm, thì nòi giống Việt Nam chúng ta sẽ được đặc ân là độc lập tự do cho tổ quốc, độc lập trên pháp lý quốc tế đó vậy. Nhưng muốn cho thực hiện được thực tế, có lẽ cuộc tranh đấu của dân tộc Việt Nam còn dài.

Luôn dịp Bản Đạo giải nghĩa tại sao phong tục nhà Nam gọi theo Đạo Phật là đưa Ông Táo về Trời, chớ thật sự là đưa chư Thần, Thánh, Tiên, Phật về triều thiên, tinh thần từ trước vẫn vậy.

Chơn truyền buổi Đức Chí Tôn tạo Càn Khôn Thế Giới, Ngài nắm Thập Thiên Can, Thập Nhị Địa Chi trong tay, để định Pháp Chánh Càn khôn Vũ trụ. Trong thời buổi định Pháp Chánh ấn định vào khoảng từ ngày 23 đến 30 sáng mồng 1, họp tại Ngọc Hư Cung dựng định luật giới hạn vi diệu cho trái địa cầu, chạy theo khuôn khổ hữu định trong năm cho chí Tân niên là 12 giờ đêm 30, khởi điểm 1 giờ sáng ngày 1 tháng Giêng năm sau.

Luật Thiên Điều trị thế, trị nơi địa cầu này là hình luật thiêng liêng là ngày giờ này nơi Ngọc Hư Cung kiểm soát định tội phước đó vậy. Càn Khôn Vũ Trụ, đều có Đại Hội lập Luật, trong một năm giáp vòng bửu giới. Nếu trái địa cầu nào chưa được êm đềm, luật Thiên Điều thay đổi khác mỗi năm, chiếu theo tấn hóa và tâm lý của nhơn

sanh. Nơi Ngọc Hư Cung định Pháp Chánh cũng như trong Càn Khôn Vũ Trụ là: 12 tháng một niên, 12 niên một giáp, 120 năm một thế kỷ (tất cả đều cho rằng 100 năm là một thế kỷ, như vậy không đúng), 1.200 năm là một giáp, 12.000 năm là một ngươn, 36.000 năm là một chuyển. Mỗi phen đáo đến sở hành ngày giờ ấy, có Hội Giác Tiên là thường tại, từ thữ đến giờ chúng ta chưa nghe nói, vì 1.200 năm có một vị Giáo Chủ giảng thế chính Đạo, bảo thủ tinh thần đạo đức của loài người. Cứ độ 1.200 năm có xuất hiện một nền Tôn Giáo để hóa chuyển thay đời, tính lại địa cầu chúng ta từ buổi phôi thai, có vạn linh nơi mặt thế đến nay được ba chuyển. Nay qua Hạ Ngươn Tam Chuyển, khởi đầu Thượng Ngươn Tứ Chuyển chẳng khác gì đêm 30 sáng mùng 1 Tết của chúng ta vậy.

Tới mức giữa không gian thì nhơn loại tới hồi khổ não đủ điều, người ta nói là tận thế, cái thuyết ấy không có đâu, nếu chúng ta dùng lời đặng nói chẳng qua là một giáp đó thôi, tức nhiên là một nền văn minh Tôn Giáo chớ không phải tận thế.

Kiếp số địa cầu này còn vĩnh cửu, chỉ thay đổi hình thế, vạn loại mà thôi, nó vẫn còn tăng tiến mãi. Chúng ta đã ngó thấy qua chừng một trăm năm trước, văn minh con người không đạt đến mức hiện tượng như bây giờ. Cơ tấn bộ tinh thần vật chất dữ dội nhất là trong vòng 50 năm sau. Theo đó mà tính toàn lại coi, trong 500 năm nữa, nhơn loại sẽ ra sao?

Phật Giáo nói: Qua sắc dân da trắng, tinh thần vi chủ tới sắc dân Thần Thông Nhơn, qua khỏi dân Thần

Thông, thì có sắc dân Chí Linh, lúc đó người là Thần, Thánh, Tiên, Phật tại thế. Như vậy còn hai sắc dân nữa cho 500 năm sau.

Mỗi sắc dân vi chủ một Ngươn niên, kể hai sắc dân nữa chưa xuất hiện, ta cũng kể là 30.000 năm nữa đời sẽ thay đổi khác hơn. Nhơn vật và địa cầu cứ tăng tiến mãi, trên con đường tận thiện mỹ, vật xinh, người đẹp, vật bỏ ngu đến khôn, người khôn đến Chí Linh, đến ngày cùng chót toàn là Thần, Thánh, Tiên, Phật xuống ở cõi trần này. Lời Chí Tôn tiên tri và quyết định hẳn hoi:

*“Chùng nào đất dẫy Trời thay xác,
Chư Phật, Thánh, Tiên xuống ở trần”.*

Ta lấy lớn suy nhỏ, lấy nhỏ so lớn, Càn khôn tấn triển thế nào? Bản Đạo ước mong Càn Khôn Vũ Trụ phát triển cách nào trong mỗi Ngươn niên Thánh Thể của Đức Chí Tôn tăng tiến theo luật định Thiên Điều, phải đi theo y khuôn luật của con đường Chí Tôn định, tấn triển tới trong năm khai Ngươn này vậy.

Bản Đạo ước mơ sự tăng tiến của Chí Tôn được gia bội, gấp đôi ba bây giờ mà chớ. Muốn đạt vọng ấy, Bản Đạo để cả tín nhiệm nơi tâm lý của toàn cả con cái của Chí Tôn. Tưởng cả thầy đều mơ ước mà làm đặng chẳng là nhờ huyền năng vô tận của Đại Từ Phụ mà thoát đặng.

Chúng ta hãy cầu nguyện, để trọn tâm đức chắc chắn nơi Đức Chí Tôn thì Chí Tôn chẳng hề khi nào hẹp lượng. Chúng ta quyết định xin mà làm nên cho toàn cả con cái của Người, thì Người cho, chắc hẳn vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày âl. 24-12-Đinh Hợi nhằm ngày (dl. 03-02-1948).

CHUNG

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

Năm Bính Tuất - Đinh Hợi (1946-1947)

Do Ban Đạo Sử ấn hành lần thứ nhất năm Canh Tuất (1970)

Kiểm Duyệt Kinh Sách số: 120/KD ngày 12-10-1970

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

Ấn-Hành Năm Canh Tuất 1970

Hội Thánh Giữ Bản Quyền.